Số: 28/HDTD-SYT
Thời gian ký: 2025-12-14T10:54:20+07:00

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1	Đặng Thị Ái	052303009756		25/5/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001177)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
2	Trần Thị Diệu Ái	064198013293		25/4/1998	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 002812					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
3	Hà Kiều An	052300012160		06/8/2000	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (001746)	Tiếng anh Bậc 3 (0014655)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202108134)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
4	Hoàng Bùi Thu An	064303004460		23/9/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DHH.6.C0002829	Tiếng anh B1 25.B1.000291	CNTTCB C00190576				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
5	Lê Nguyễn An	052087004355	26/01/1987		Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học kế toán (007743)	Tiếng anh B (345402)	Tin học B (0016927)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
6	Phạm Hoài An	064198002642		29/10/1998	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TDU.1005669					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
7	Vũ Huy An	064202006622	17/3/2002		xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội 002765	Tiếng anh B1 BC10000074881	CNTTCB C00189355				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
8	Nguyễn Thành Ân	052203012649	29/01/2003		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001318)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
9	Ksor H' Ang	064199008769		10/12/1999	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 000433				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
10	Đàm Thị Lan Anh	064196008107		28/11/1996	43 Y Wừu, thôn 9, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC001271					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
11	Đào Nguyễn Phương Anh	064301013277		'04/12/2001	176/52 Âu Cơ, tổ 5, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học YKV.CN001217	Tiếng anh A2 BSET2419835	CNTTCB C00186796				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
12	Đinh Thị Châu Anh	002196004697		20/01/1996	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước 299377	Tiếng anh C A3253195	CNTTCB C00243618				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
13	Đinh Thị Vân Anh	052300012128		16/4/2000	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000172)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
14	Đoàn Thị Ngọc Anh	064190009557		06/10/1990	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 236215	Tiếng anh B A109376	Tin học B A187300				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
15	Đoàn Văn Tuấn Anh	064200004656	02/01/2000		xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế E0038505	Tiếng anh B1 0029985	CNTTCB C00243672				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
16	Dương Thị Ngọc Anh	064195010121		05/6/1995	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán MBS60023219	Tiếng anh B1 947/QĐ-ĐHM Đại học Mở tp.HCM	Tin học ứng dụng B A2136325				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
17	Dương Tuấn Anh	064097006644	10/10/1997		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B852698					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
18	Hồ Thảo Quỳnh Anh	064197012743		10/9/1997	Tổ dân phố 4 xã Đak Đoa tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 000341	HSK4 cấp ngày 07/11/2020	CNTTCB (QH53202310510) Đại học KHTN tp.HCM				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
19	Hồ Thị Tú Anh	064191010112		02/10/1991	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 451403	Tiếng anh B A1322437	Tin học B A1037764				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
20	Hứa Ngọc Tú Anh	064193009394		17/01/1993	Hẻm Tòa án, đường Quang Trung, thôn 9, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan trị kinh doanh 1265830	Tiếng anh C A1703825	Tin học B A417051		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
21	Huỳnh Châu Anh	064302013931		29/3/2002	101 Phạm Văn Đồng, TDP 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND.6.0177572	Toeic 475 ngày cấp 15/03/2024	CNTTNC DND.12.0016400				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
22	Huỳnh Ngọc Anh	064097014515	15/01/1997		xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (số hiệu: A0001883)	Tiếng anh B1 00854.19					Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
23	Lê Thị Hải Anh	064191010057		27/6/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A554715					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
24	Lê Thị Ngọc Anh	052302011033		13/6/2002	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001099)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
25	Lưu Hồng Tuấn Anh	064091011114	10/6/1991		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Quản lý kinh tế (ĐH Kế toán) 1010319	Tiếng anh B1 E223154	CNTTCB 023809				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Chuyên viên	01.003	
26	Mai Hoàng Anh	038200025859	27/01/2000		xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học A01100						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
27	Mai Hoàng Anh	064098004406	12/9/1998		92 Lê Quý Đôn, TDP 3, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học DLH0502064					Trạm Y tế xã Lơ Pang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
28	Nguyễn Lê Ngọc Anh	052193010767		16/04/1993	Vân Canh, Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng (1265954)	Tiếng anh B (A 1557794)	Ứng dụng CNTTB (A790630)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
29	Nguyễn Thị Hoàng Anh	052197011771		18/05/1997	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (D857828)					Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đắk Đoa	Trung tâm Y tế Đắk Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
30	Nguyễn Thị Lan Anh	064195014360		18/10/1995	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 685/2016/CĐ					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
31	Nguyễn Thị Phương Anh	038192016870		24/4/1992	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (số hiệu: 830866)	Tiếng anh C A1209384	Tin họcB A416434				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
32	Nguyễn Thị Phương Anh	052303008339		08/12/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (QNUA/0004110)	Tiếng anh TOEIC 775 (VN2001) NC: 07/3/2025	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010816)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
33	Nguyễn Thị Vân Anh	064195011184		25/02/1995	166 Nguyễn Bỉnh, phường An Khê, TP Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng 14499772						Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
34	Nguyễn Vân Anh	052302009802		26/12/2002	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học điều dưỡng (E.0051048)	Tiếng anh Bậc 3 (23.B1.002018)	Ứng dụng CNTT cơ bản (016101)				Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
35	Phạm Thị Quỳnh Anh	064301012207		02/3/2001	37 Nay Der, tổ 25, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E00374489	Tiếng anh B1 21.B1.000365	CNTTCB C00169426				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
36	Phan Kiều Anh	052198003228		02/7/1998	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111165)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
37	Rơ Mah Anh	064099010760	02/8/1999		xã Ia Kênh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Dược E22.1214/YDP				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
38	Siu H' Anh	064301013950		08/5/2001	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược D.4903.00538				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
39	Trần Thị Ngọc Anh	064190000754		13/12/1990	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B436550					Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
40	Trần Thị Phương Anh	064196010069		02/9/1996	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B873962						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
41	Vũ Đình Thế Anh	052203010742	22/11/2003		Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin - kỹ thuật phần mềm (1148/QĐ-ĐHFPT)	Chứng chỉ ACADEMIC PREP ARATORY ENGLISH Summit 2 (No.ENG2211676)					Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành kỹ thuật phần mềm				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
42	Đặng Thị Xuân Ánh	052198004186		10/03/1998	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (B1111081)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
43	Nguyễn Minh Ánh	064199011122		12/10/1999	An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Luật (QNUA/0000824)	Tiếng anh Bậc 3 (0004944)	Tin học (0011433)				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế ĐakPơ	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
44	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	064301005033		16/12/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan hệ công chúng VL-6BA002724			Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ 150LT08/2024			Trung tâm y tế Ia Pa	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
45	Phạm Thị Ánh	036192008697		08/6/1992	Thôn Hợp Nhất, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1147080)		Tin học B 0075842				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
46	Trần Thị Ánh	052194013109		12/8/1994	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000001)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
47	Trần Thị Ngọc Ánh	052301011452		16/01/2001	Tam Quan, Gia Lai	Cao đẳng ngành Dược (C03603)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
48	Trịnh Thu Ánh	064301013218		14/04/2001	xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học (số hiệu: 100094)	Tiếng anh B BSET2311732	CNTTCB C00149223				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
49	Ksor H' Ayêm	064300006427		05//5/2000	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng AF4631				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
50	Puih Ayiu	064199005220		01/01/1999	xã Gào, tỉnh Gia Lai	Cử nhân xã hội học QH26201905405		Tin học đại cương 0583/45T-ĐC19		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ayun Pa	Chuyên viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
51	Hà Xuân Bắc	025204013135	25/9/2004		xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (600923)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
52	Trần Lê Hà Bắc	052094010327	04/8/1994		Tây Sơn, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (TVU.1.042265)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
53	Huỳnh Ngọc Bảo	066094007169		15/02/1994	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00984	Tiếng anh Bậc 2 0007435	Tin học ứng dụng A A1739217				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
54	Phạm Trương Gia Bảo	064200012580	29/8/2000		Ayun, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (QNUA.0000811)	Tiếng anh B2 (IA126SMIT241009)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002825)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội				Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
55	Thái Ngọc Gia Bảo	064303001366		03/10/2003	394 Trần Phú, tổ 5, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600945					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
56	Phan Thị Bé	064199015907		11/12/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng AF3211					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
57	Phạm Thị Bê	044193002299		12/10/1993	xã Cư mgar, tỉnh Đăk Lăk	Cử nhân Điều dưỡng 0002480					Trạm Y tế xãLơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
58	Bêm	064302002529		18/11/2002	Làng Thung, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600475				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
59	Đinh Thị Ngọc Bích	052199001897		16/6/1999	xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB006530	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Anh B15177 ĐH Đà Lạt	CNTTCB 0016324 (TTTH ĐH Quy Nhơn)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
60	Hồ Thị Ngọc Bích	066189003184		22/5/1989	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001729						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
61	Nguyễn Thị Ngọc Bích	052198000684		07/11/1998	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001149)					Trạm y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
62	Rơ Mah H' Bích	064301012405		13/6/2001	Làng Pnũk, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000763				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức cơ cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
63	Ksor H' Biên	064300017345		26/6/2000	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A184359				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
64	Đào Trần Bình	052092010124	16/11/1992		An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000003)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
65	Đinh Thị Thanh Bình	064195006130		28/8/1995	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001441	Tiếng anh B1 B12301760	CNTTCB 1912040				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
66	Hoàng Thị Bình	042190005609		13/01/1990	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU1000981	Tiếng anh B1 B12301305	CNTTCB 1911444				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
67	Huỳnh Thị Thu Bình	052190000908		02/11/1990	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng LQĐ.5.01829					Trạm Y tế xã Biển Hồ cơ sở 4	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
68	Nguyễn Thị Bình	038190032048		10/10/1990	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A371149						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
69	Nguyễn Thị Thanh Bình	052300013047		09/02/2000	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cử nhân Luật (BSUL.B.0010504)		Ứng dụng CNTT cơ bản (00112227)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
70	Phạm Thị Thanh Bình	064303013583		04/5/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành báo chí DND.60182276		CNTTCB DND.II.0063724				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Biên tập viên hạng III				Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	
71	Trần Thị Thanh Bình	064197001125		21/01/1997	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000056)					Trạm Y tế xã Ia Hrung, cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
72	Blao	064197014951		21/10/1997	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025620				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
73	Kpă H' Blí	064190006863		11/3/1990	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000769	Tiếng anh B A2672165	CNTTCB 0896942		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
74	Rơ Mah BLĩu	064300010632		03/12/2000	xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A07069				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
75	Nay H' Bluin	064195002613		30/7/11995	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DND.6.01092	chứng nhận Tiếng anh B1 (1361/QDĐHNN) ĐH ngoại ngữ-ĐH Đà Nẵng	chứng chỉ CNTTNC DND.12.0001204 ĐH ngoại ngữ-ĐH Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
76	Rơ Mah H' Bối	064302009262		17/10/2002	Làng Pong, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0004048	Tiếng anh Bậc 4 0007670	CNTTCB 0007806		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
77	Vũ Thị Bông	035301008980		16/10/2001	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.003.003106	Tiếng anh B 2023.B1.1279	Tin học cơ bản TTN.TH.0033946				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
78	Kpuih Búc	064301004613		'27/02/2001	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA00471				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
79	Byam	064303004904		23/3/2003	Thôn O Yố, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001200				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
80	Ksor H' BYơi	064198009257		15/4/1998	Buôn Ngôl, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0003355	Tiếng anh B1 01579.19	CNTTCB 0001178		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
81	Lang Sơn Ca	052091021858	14/08/1991		Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B136332)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
82	Nguyễn Châu Hoàng Cầm	052204002188	17/02/2004		Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (005162)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
83	Bùi Thanh Cầm	052199006282		19/01/1999	Phường Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000522)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
84	Đoàn Thị Cẩm	052196005025		19/12/1996	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (DND.6.0104679)	Tiếng anh B (A2863705)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.001503)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
85	Lưu Nguyễn Hoài Cầm	064303002384		10/02/2003	Phú Túc, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (QNUA/0004328)	Tiếng anh B1 (0007006	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010958)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
86	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	052303004913		02/03/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (DHH.6.C.0005529)	Tiếng anh B1 (06003)	Ứng dụng CNTT cơ bản (020124)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
87	Nhữ Mạnh Cần	064099009414	21/12/1999		Hội Phú, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (QNUA.0000029)				Cán bộ công đoàn trường thành từ cơ sở		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
88	Trần Nhân Cang	052093015130	09/8/1993		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (YDC00931)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
89	Ksor H' Chang	064303015653		20/02/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.005237	Tiếng anh Bậc 3 2024.B1.0699	CNTTCB 020756		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
90	Siu Cháo	064302007863		23/7/2002	Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng DHH.6.C.0005543	Tiếng anh Bậc 3 E21739	Tin học ứng dụng 022279		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
91	Ksor H' Chat	064302012768		03/12/2002	Bôn Hoang 1, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0047983	Tiếng anh B1 E16454	CNTTCB C00233950		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
92	Huỳnh Ngọc Bích Châu	052300014501		16/4/2000	Bình Định, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VLB10888)					Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
93	Nay Hà Châu	064198007217		24/6/1998	57 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0007983	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
94	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	046193018223		09/7/1993	590 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh A0040835	Tiếng anh C A1783534	Tin học B A1951710				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
95	Huỳnh Lệ Chi	064301003578		06/10/2001	Tây Sơn, Gia Lai	Đại học Luật E0038508	Tiếng anh Bậc 3 (E14531)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00142303)				Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
96	Ksor Linh Chi	064301005472		09/4/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 22A0803				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
97	Lê Thanh Lan Chi	091190018867		05/07/1990	Phú Yên, Đắk Lắk	Cao đẳng Quản trị Kinh doanh (A133675)			Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ (113335)			Bệnh viện 331	Trung cấp văn thư - lưu trữ		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Trung cấp văn thư - lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008	
98	Lương Phương Chi	64300015098		29/9/2000	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Dược D000678						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
99	Nguyễn Lan Chi	064199010885		06/8/1999	xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 002816						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
100	Nguyễn Thị Hồng Chi	052198008504		03/4/1998	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1026122)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
101	Nguyễn Thị Phương Chi	052199014380		30/3/1999	Đề Gi, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (001796)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0009083)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
102	Phan Trần Lệ Chi	052195001358		12/11/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (00715)	Tiếng anh B A2764591	Ứng dụng CNTT cơ bản (0257494)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
103	Thái Thị Kim Chi	052193013266		29/06/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (DND.6.0173364)	Tiếng anh C (A1917376)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000743)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn		Chuyên viên	01.003	
104	Ksor H' Chiêm	064300003687		08/5/2000	Bôn Sar, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA.0002269	Tiếng anh B1 0797.CNTA.2021	CNTTCB 0002337		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
105	Nguyễn Duy Chiến	034097005232	24/10/1997		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC02973						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
106	Rcom Chiêu	64202013287	01/02/2002		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001645				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
107	Lê Thị Chinh	038190054701		19/4/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1002979	Tiếng anh B1 B12400244	CNTTCB 1912924		Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
108	Nguyễn Đức Chinh	052099008031	20/01/1999		Ngô Mây, Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (QNU A.0002104)	Tiếng anh bậc 3 (0000709)					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
109	Vũ Thị Chinh	036300018154		18/10/2000	xã Suối Trai, tỉnh Đak Lak	Đại học Quản trị kinh doanh A010929		CNTTCB 022735				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
110	Phạm Quốc Chơn	064089005701	15/01/1989		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin A025965						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
111	Ksor H' Chua	064190006617		28/10/1990	Buôn Bluk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B224090				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
112	Nguyễn Thị Kim Chung	052199009169		29/01/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000604)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
113	Nguyễn Thị Kim Chung	052197014168		25/02/1997	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B 840170)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
114	Nay H' Chưng	064199010051		15/3/1999	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 002194	chứng nhận Tiếng anh B1 43/QĐ-TNU-LIC Trung tâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.001942 Trung tâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
115	Rơ Châm Chuỳnh	064195008851		09/11/1995	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B688757				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
116	Nguyễn Thị Kim Cơ	052197016753		02/9/1997	Bình Hiệp, Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng (SH: 000031)	Tiếng anh B (A2624908)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0588661)				Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
117	Rơ Lan Cơ	064092008029	15/4/1992		Làng Nú, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B882946				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
118	Siu Cúc Cu	064190003953		29/7/1990	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1437637	Tiếng anh B A2453524	Tin học ứng dụng B A1296168		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
119	Đinh Thị Kim Cúc	052189015196		12/12/1989	Tam Quan, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (1108010)	Tiếng anh B (A1573685)	Tin học B (A955132)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
120	Mai Xuân Cúc	052302013165		25/6/2002	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000997)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
121	Rmah H' Cúc	064198002230		08/12/1998	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0000163	Tiếng anh B1 0025343	Tin học ứng dụng cơ bản (số hiệu: 0986537)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
122	Nguyễn Hoàng Cương	052201007266	10/11/2001		Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000657)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
123	Võ Cao Kim Cương	064303003617		03/11/2003	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DHH.6.C0003488	Tiếng anh Bậc 3 E20859	CNTTCB C00198522				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
124	Nguyễn Duy Cường	052085004181	09/08/1985		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (432317)	Tiếng anh B (2489270)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
125	Nguyễn Xuân Cường	052095018971	08/5/1995		Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (F22/1158/YDP)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
126	Vũ Huy Cường	064094005996	16/11/1994		xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1705419	Tiếng anh B A3185986	CNTTCB 1058086				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
127	Lê Xuân Đài	052194014962		04/01/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Kế toán-Kiểm toán (SH: 002065)	Tiếng anh C (A1807338)	Tin học A (A2007486)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
128	Huỳnh Trọng Đại	052201000792	04/07/2001		Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (QNUA/0001852)	Tiếng anh Bậc 3 0006047)					Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
129	Nguyễn Tuyết Đam	052302001466		20/02/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA/0002055)	Tiếng anh Bậc 3 (0006048)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0007818)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
130	Nguyễn Thị Hà Dân	052190001659		17/4/1990	Bình Khê, Gia Lai	Cao đẳng ngành Dược (B987666)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
131	Phạm Thị Dân	052197004122		18/10/1997	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001341)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
132	Huỳnh Thị Kim Danh	052303011085		20/6/2003	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001318)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
133	Nguyễn Ngọc Danh	052088009662	06/06/1988		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (628420)	Tiếng anh văn bằng B (0232581)	Tin học B (158312)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
134	Nguyễn Thị Anh Đào	064187010249		09/10/1987	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00826						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
135	Nguyễn Thị Thanh Đào	052193006494		30/9/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883902)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
136	Nguyễn Thị Út Đào	052192024415		20/12/1992	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA04065)	Tiếng anh B (N.0346)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
137	Rmah H' Đào	064300012179		23/11/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.003110	Tiếng anh Bậc 3 2023.B1.1309	CNTTCB TTN.TH.003255		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
138	Trương Thị Bích Đào	052194009007		02/9/1994	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640220)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
139	Văn Thị Đào	064195008837		09/4/1995	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Dược 020966					Trạm Y tế xã Kong Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
140	Nguyễn Thị Đắt	052198013066		06/08/1998	Ngô Mây, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (A.0000461)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0836778)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
141	Bùi Quốc Đạt	083090001217	08/01/1990		xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 015800				Con thương binh	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
142	Huỳnh Thành Quang Đạt	064203002542	10/01/2003		26 Võ Văn Tần, phường Thắng Lợi, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA0601					Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
143	Kiệt Thành Đạt	052096000145	09/02/1996		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (417889)	Tiếng anh C (A3012279)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
144	Lê Thanh Đạt	052097015052	03/7/1997		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (0062485)						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
145	Triệu Lê Quốc Đạt	052203011131	25/08/2003		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (QNUA/0004042)	Tiếng anh Bậc 3 (0008460)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0016336)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
146	Kpă Dâu	064194010608		10/7/1994	Thôn Tốt Biơch, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688759				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
147	A Dạy	062099003935	30/6/1999		xã Ia Chia, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNUA.0005149	Tiếng anh Bậc 4 0002975	Tin học ứng dụng 0006394		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
148	Lê Thanh Đệ	052204007713	08/5/2004		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001422)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
149	Đêm	064303005028		28/10/2003	Thôn Blo, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A001203				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
150	Kpuih Den	064301016235		18/02/2001	Làng Dơk Ngol, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng BMU.C.000011	Tiếng anh B1 (bậc 3/6) 02/BMU-NN-CĐR ĐH Buôn Ma Thuột	CNTTCB 019957		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
151	Nay H' Diêm	064301011346		17/3/2001	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0002481	Tiếng anh B1 BSET2311257	CNTTCB C00169363		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
152	Đoàn Thị Mỹ Diễm	064187000743		22/02/1987	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0047447	Tiếng anh B B344346	CNTTCB 0006525				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
153	Hồ Thị Phương Diễm	052193013839		02/9/1993	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B208912)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
154	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	052301003149		28/3/2001	Ngô Mây, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (số hiệu: E0041741)	Tiếng anh Bậc 3 (05785)	Ứng dụng CNTT cơ bản (018292)			Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hoà	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
155	Huỳnh Thị Thanh Diễm	052304012638		13/3/2004	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A001464)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
156	Lê Thị Diễm	052193007699		02/10/1993	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học ngành dược (NTTDS.10205214)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
157	Nguyễn Thị Diễm	064196013731		19/9/1996	xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cử nhân ngành Kiểm toán DND.6.0104529	Tiếng anh A2 620/QĐ-PHKT (Đại học Đà Nẵng)	CNTTCB DND.I1.0009864 (Đại học Đà Nẵng)				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
158	Nguyễn Thị Hồng Diễm	052192019916		12/12/1992	Cát Tiến, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (TVU.1.035118)	Tiếng anh B (A1140871)	Tin học B (A1317272)			Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
159	Nguyễn Thị Thanh Diễm	052195003151		02/06/1995	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (0001209)	Tiếng anh B (A1559592)	Tin học B (A1306644)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
160	Phạm Thị Thuý Diễm	052190020307		19/4/1990	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân luật (E0122626)	Tiếng anh B (0445348)	Tin học A (A595073)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
161	Phan Thị Kỳ Diễm	064192009739		06/6/1992	25 Hà Huy Tập, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B208228						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
162	Trần Thị Diễm	052198007488		19/5/1998	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1026074)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
163	Trần Thị Kiều Diễm	052192001630		01/8/1992	Tây Sơn, Gia Lai	Đại học dược (005236)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
164	Trần Thị Thanh Diễm	064191011230		15/9/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A554717					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
165	Trương Hồng Diễm	052195004785		01/01/1995	Vân Canh, Gia Lai	Đại học điều dưỡng (C2002091)	Tiếng anh B (A1943346)	Tin học B (A1788289)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
166	Nguyễn Thị Kim Diệm	052192010744		12/12/1992	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học hành chính (119205)	Tiếng anh B (A1186229)	Tin học ứng dụng (B0067351)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
167	Nguyễn Thị Ngọc Điểm	052195015868		16/06/1995	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (0002751)	Tiếng anh B (A931858)	Ứng dụng CNTT B A1788650)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
168	Chế Thị Mỹ Diện	052194014752		12/4/1994	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (002255)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
169	Rơ Mah Diếp	064197000336		26/6/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B883900				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Al Bá cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
170	Chu Ngọc Diệp	064302011187		25/5/2002	xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cao đừng Kỹ thuật xét nghiệm y học YDA000082						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm y tế xã An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
171	Tô Thị Mộng Diệp	064195008469		21/9/1995	Cửu An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B689170)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
172	Đinh Thị Hồng Điệp	052194006477		26/02/1994	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm Y học (TVU.1.035123)	Tiếng anh B (A988889)	Tin học B (A1642854)			Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
173	Rơ Châm Điệp	064300005247		05/7/2000	xã IaLy, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0004461				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
174	Rơ Lan H' Điệp	064301014426		12/9/2001	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A190805				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
175	Cao Thị Diệu	052192011369		01/4/1992	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (14.01518)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
176	Nguyễn Thị Minh Diệu	064302013072		08/10/2002	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội HBT/B004154	Tiếng anh Bậc 3 0000625	CNTTCB AJC0003101				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
177	Nguyễn Thị Xuân Diệu	052198007833		23/7/1998	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000395)						Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
178	Rơ Mah Đin	064303012604		23/3/2003	xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600655				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
179	Ksơr Hờ Dinh	054303004049		19/8/2003	Ea Bá, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A001740)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
180	Phạm Thị Dinh	037193004933		10/3/1993	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1267286	Tiếng anh B A2233527	Tin học B A2426836				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
181	Huỳnh Thị Định	052187018683		14/06/1987	Hoài Nhơn, Gia Lai	Đại học Dược (0000373)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
182	Phan Thị Định	052194016602		21/9/1994	An Nhơn, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (TVU.1.040039)	Tiếng anh B1 (0072518)	Tin học A (A1564441)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
183	Lê Thị Dịu	064196005279		23/02/1996	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 025117						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
184	Ksor H' Djuih	064195006052		08/11/1995	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B640217				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
185	Siu H' Đoăk	064199012350		12/04/1999	Tập đoàn 4+5, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNUA0002677	Tiếng anh Bậc 3 001424	CNTTCB 0002349		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
186	Đặng Khánh Đoan	052301013745		14/10/2001	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A.000592)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
187	Võ Nguyên Ngọc Đoan	052194011717		30/12/1994	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1048816)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
188	Ksor H' Đôi	064194008320		06/8/1994	Thôn Plei Plok, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B688893				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
189	Ksor H' Đơm	064199009660		23/4/1999	Buôn Blúk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0005643	Tiếng anh B1 0149.CNTA.202 1	CNTTCB 0004294		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
190	Võ Văn Đông	052095014682	20/6/1995		Đề Gi, Gia Lai	Đại học dược (PH01030)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
191	Ksor Ang Drê	064097001361	19/08/1997		Ia Hiao, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (1839570)	chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (1728/QĐ-ĐHTN-TTNN-TH) Đại học Tây Nguyên	Ứng dụng CNTTcơ bản (0822558) Đại học Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số	Khoa Hồi sức- Cấp cứu	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
192	Võ Thị Dự	054191001900		20/4/1991	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng 516675	Tiếng anh C A918595	Tin học B A411848				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
193	Hoàng Đình Đức	052093011188	30/7/1993		40 Ngô Gia Tự, thôn Đông Hà, xã Chư Prông tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học 004831						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
194	Lê Anh Đức	052096002300	29/7/1996		Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B676679)				Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
195	Lê Huỳnh Đức	064203001551	28/02/2003		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 0003407	Tiếng anh B1 E19561	Giấy xác nhận CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
196	Lê Ksor Đức	064096001259	12/8/1996		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 1712910	Tiếng anh B1 1701288	Tin học B 1700317		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
197	Nguyễn Đại Đức	064091007475	01/08/1991		Diên Hồng, Gia Lai	Kỹ sư Cấp thoát nước - Môi trường nước (136708)	Tiếng anh văn bằng B (A078554)	Tin học B (B0085655)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
198	Trần Nguyễn Đức	044202003791	20/06/2002		225/13/6 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí - Truyền thông (E0051537)	Tiếng anh B1 BC20000367401	CNTTCB C00126615		Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	
199	Võ Thành Đức	052093020873	20/11/1993		Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000760)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
200	Rah Lan Đuk	064099000406	01/02/1999		Thôn Tốt Biơch, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A.000218				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
201	Rah Lan H' Dưn	064197013740		12/4/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP003600				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
202	Đinh Thị Dung	052304007134		21/02/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001443)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
203	Lê Thị Mỹ Dung	052194012903		10/02/1994	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B568222)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
204	Lê Thị Ngọc Dung	064197008910		14/9/1997	429 Nguyễn Huệ, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7300941					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơ Ró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
205	Lê Thị Thùy Dung	051196014409		27/10/1996	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học 1643684	Tiếng anh B A1918100	Tin học B A2469154				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
206	Ngô Thùy Dung	064300010134		08/11/2000	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN003007						Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
207	Nguyễn Thị Dung	066194016325		21/02/1994	09 Phan Đình Giót, tổ 2, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 1455878	Tiếng anh bậc 3 A1835669	CNTTCB A1991559				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
208	Nguyễn Thị Phương Dung	052198010164		17/5/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (B783892)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
209	Nguyễn Thuỳ Dung	052301006120		13/7/2001	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A00979)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
210	Nguyễn Thùy Dung	001194045688		14/4/1994	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật y học (xét nghiệm y học) E0100775	Tiếng anh C A2296781	CNTTCB C00169469				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
211	Nguyễn Trương Thu Dung	064187007349		01/8/1987	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh DND.7.0015313	Cử nhân tiếng anh A380344	CNTTCB 124644				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
212	Phạm Thị Dung	022302002014		17/9/2002	Móng Cái 3, Quảng Ninh	Cao đẳng ngành dược (2207)					Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
213	Phan Hoàng Thùy Dung	064195013185		26/02/1995	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0119822					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
214	Phan Thị Thùy Dung	064196006406		10/7/1996	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B649393					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
215	Trần Lê Dung	052302006584		21/11/2002	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (CN001125)	Tiếng anh Bậc 3 (E6001439)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00152078)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
216	Trần Thị Dung	017193003202		10/9/1993	Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02976					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
217	Trần Thị Mỹ Dung	064191002933		24/7/1991	Đê Hoch, xã Kong Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A439017					Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
218	Trương Thị Dung	035190012522		11/11/1990	xã Kong Gang, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng 0002099	Tiếng anh B A053077	Tin học ứng dụng B 006486				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
219	Lê Tấn Dũng	052202007262	02/8/2002		Tây Sơn, Gia Lai	Kỹ sư công nghệ thông tin (A002513)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
220	Nguyễn Ngọc Dũng	052089016569	15/4/1989		Vạn Đức, Gia Lai	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (283414)	Tiếng anh A (0084983)	Tin học C (A866082)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế,				Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
221	Nguyễn Việt Dũng	064091009229	11/01/1991		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 887941	Tiếng anh C A1242028	Tin học ứng dụng B (A217545)				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
222	Phạm Anh Dũng	064088011824	08/8/1988		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02900						Bệnh viện 331	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
223	Bùi Thị Ánh Dương	049197004855		24/11/1997	TDP Tân Định, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán A001382	GCN Tiếng anh B1 2677/QĐ-ĐHQN (ĐH Quy Nhơn)	CNTTCB 0336574				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
224	Nguyễn Hà Dương	064303013157		20/8/2003	Thôn 1, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00395					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
225	Nguyễn Thị Thùy Dương	064193013156		30/10/1993	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1005718	Tiếng anh B1 B12401968	CNTTCB 1915064				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
226	Nguyễn Thị Hải Đường	064193003699		08/11/1993	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Hành chính học 160665	Tiếng anh B A1371471	Tin học B A1533084				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
227	Cao Thị Phương Duy	064195013838		15/05/1995	Trần Anh Phi, UBND xã Chơ Lang, tỉnh Gia Lai 0977713332	Cao đẳng Điều dưỡng B736586					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
228	Hồ Đức Duy	052202008862	19/06/2002		Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (A003017)	Tiếng anh B1 (00042019)					Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
229	Nguyễn Phạm Duy	064093010748	12/6/1993		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (004159)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
230	Tạ Nguyên Duy	052088000513	22/11/1988		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học kế toán (00314468)	Tiếng anh B (0237359)	Tin học C (17.595/ĐN)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
231	Trần Hoàng Duy	052200013637	21/06/2000		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Dược (7302082)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
232	Trần Văn Duy	052201005353	16/11/2001		Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng (F.22/1631 YDP)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
233	Võ Đặng Nhất Duy	052097006420	17/5/1997		Bình Định, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS10101987)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
234	Vũ Văn Duy	036202014004	24/7/2002		xã Suối Trai, tỉnh Đak Lak	Đại học Công nghệ thông tin PTA.0002851						Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
235	R' Ô Đuy	064199006183		03/6/1999	Buôn H'Muk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A0003450	Tiếng anh B1 0344.CNTA.2021	CNTTCB 1102326				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
236	Đặng Cao Kỳ Duyên	052199011550		21/7/1999	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh VL-B0578		CNTTCB QH53202325942				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
237	Đặng Thị Ngọc Duyên	052196015728		07/7/1996	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738313)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
238	Đỗ Thị Hồng Duyên	052195013923		25/12/1995	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành Phục hồi chức năng (YDC00911)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
239	Lê Thị Mỹ Duyên	052301007770		04/12/2001	Đề Gi, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VL-6BA004877)	Tiếng anh C (A3221167)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000817)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
240	Nguyễn Thị Duyên	052188009203		20/10/1988	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1049430)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
241	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	052199015740		14/6/1999	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000607)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
242	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	064303004999		07/12/2003	Đội 2, thôn 2, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600657					Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
243	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	052192019174		16/01/1992	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B741307)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
244	Phạm Kim Duyên	052304000427		12/02/2004	An Hoà, An Lão	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001444)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
245	Tô Thị Mỹ Duyên	052190007426		08/03/1990	Bình Định, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (231169)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
246	Trần Thị Hạnh Duyên	052198009417		05/3/1998	Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111038)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
247	Trần Thị Mỹ Duyên	052196010199		10/11/1996	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025750)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
248	Trần Thị Mỹ Duyên	062195007799		29/10/1995	Sa Thầy, Quảng Ngãi	Cao đẳng Dược (B677760)				Con thương binh	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
249	Võ Thị Bích Duyên	052194013652		02/06/1994	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401269)					Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
250	Võ Thị Mỹ Duyên	64302011526		08/11/2002	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TTN.CN.005228	Tiếng anh B 2024.B1.0248	CNTTCB TTN.TH.004479				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
251	Ksor H' Duyêt	064302013126		12/3/2002	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0184134		CNTTCB DND.I1.00717871		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
252	Nay H' Duyết	064194013098		08/7/1994	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B64021				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
253	Rô H' Dyan	064199007852		14/7/1999	Buôn Hdreh, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001611	Tiếng anh B1 E6001057	CNTTCB 0211499		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế IaPa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
254	Nguyễn Xuân Dzin	048094001519	18/5/1994		2/12 Hai Bà Trưng, tổ 1, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MHN24167	Tiếng anh Bậc 3 E017211	CNTTCB 1297662				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
255	Phạm Thị Em	052180014163		05/10/1980	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B787757)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
256	Hoàng Thị Én	052191000578		24/02/1991	15 Nguyễn Du, thôn 2, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Dược A181189						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Bòong	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
257	Trần Thị Hồng Gấm	064199006032		09/9/1999	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược C01953					Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
258	Đặng Ngân Giang	052300000632		01/8/2000	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000035)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
259	Đặng Thị Hà Giang	064302006347		29/11/2002	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.004147	Tiếng anh A2 BSET2516512	CNTTCB TTN.TH.004488				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
260	Đinh Thị Kim Giang	052304012768		02/4/2004	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001445)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
261	Đoàn Thị Minh Giang	052300003244		16/01/2000	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (QNUA0000817)	Chứng nhận năng lực Tiếng anh (0001449) ĐH Quy Nhơn	Ứng dụng CNTT (0002363) ĐH Quy Nhơn		Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
262	Nguyễn Thị Giang	064199012001		25/12/1999	TDP 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 001123						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
263	Nguyễn Thị Giang	024186000856		19/12/1986	phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM	Cao đẳng Dược A03776						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
264	Nguyễn Thị Hương Giang	040199019251		21/01/1999	Tổ 8, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ0000111					Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
265	Phạm Trần Kim Giang	052199008984		12/08/1999	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng K.00063						Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
266	Trần Thị Hương Giang	052301006168		06/10/2001	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000572)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
267	Trịnh Thuỳ Giang	036192016564		20/12/1992	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh (LQĐ.5.01.958)					Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
268	Giăng	064304004406		26/10/2004	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600946				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
269	Nguyễn Ngọc Thái Giao	064189011410		14/8/1989	83 Duy Tân, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND.6.0120396			CC BD NV VTLT XHNV: 55265			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên		Trung tâm y tế Đức Cơ	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
270	Huỳnh Ngọc Giàu	052198000771		01/01/1998	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1111117)					Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
271	Kpă H' Glĕ	064194001047		03/8/1994	TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003063	Tiếng anh B NN-01538	Tin học văn phòng B (TH-01949)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
272	Rơ Mah Grơm	064301006526		10/8/2001	xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng C100123	Tiếng anh B2 BSET 2507675	CNTTCB C0018352		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
273	Ksor Gruin	064200012057	26/5/2000		Thôn Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học CN.00846	Tiếng anh Bậc 3 B38/GXN-EDUVIET NC: 27/9/2024	CNTTCB C00243659		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
274	Nay Guang	064098010357	30/8/1998		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học 001141	Tiếng anh A2 BSET2416352	CNTTCB DND.I1.0037468		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
275	Ksor Ji Gur	064093008220	24/11/1993		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000822				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
276	Guưch	064096015597		01/01/1996	33 Đặng Văn Ngữ, tổ 6, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành Dược 600925				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ayun	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
277	Ksor H' Ha	064304002499		21/01/2004	Bôn Rưng Ma Kai, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600949				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
278	Rah Lan H' Ha	064300003545		06/3/2000	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YDS.CN.001545	Tiếng anh A2 BSET 2420211	CNTTCB 0010550		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
279	Bùi Thị Ngọc Hà	036195004007		05/5/1995	Phú Nhuận, Hồ Chí Minh	Đại học Y tế công cộng (1576996)	Tiếng anh B (A2797994)	Tin học ứng dụng cơ bản (QH53202511584)			Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và ATTP)	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và ATTP)	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
280	Đặng Thị Hà	030190001399		26/02/1990	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Kế toán (số hiệu: 734259)	Tiếng anh B 10-4632	Tin học văn phòng B (TH/17001)				Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
281	Đỗ Thị Hoàng Hà	052198009282		24/04/1998	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS.10100358)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
282	Dương Thanh Hà	064094001491	17/01/1994		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học (1290)	Tiếng anh B A3039424	CNTTCB 0924287				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
283	Lại Thị Út Hà	064195000317		03/02/1995	Thôn Thắng Lợi, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0116644	Tiếng anh B1 0007131	Tin học B A2407727				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
284	Lê Thị Mỹ Hà	064302009232		13/3/2002	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004129	Tiếng anh B1 140/QĐ-TNU-LIC ĐH Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.004137 ĐH Tây Nguyên				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
285	Lê Thu Hà	052194000774		29/12/1994	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học dược (016076)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
286	Ngô Thị Thu Hà	064301005260		19/12/2001	Thôn Mỹ Phú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003149	Tiếng anh B1 11/GXN-EDUVET NC: 27/02/2024	CNTTCB TTN.TH.003527				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
287	Nguyễn Thị Hà	037195011084		22/08/1995	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B640221)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
288	Nguyễn Thị Lệ Hà	062189002781		20/4/1989	Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Đại học Quản trị kinh doanh (00224843)	Tiếng anh B (0011975)	Tin học B (0401276)				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
289	Nguyễn Thị Mỹ Hà	064302013675		24/9/2002	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (bậc 6) 30030422	Tiếng anh B1 BC10000052435					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
290	Phan Thị Thu Hà	052192003507		01/12/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (829748)	Tiếng anh B (A231491)	Tin học B (A413275)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
291	Rơ Lan Siu Hà	064198003306		12/6/1998	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội A0001257	Tiếng anh B1 01102.19	CNTTCB 0836814		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
292	Trần Thị Hà	036183013611		24/3/1983	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0006173			BDNV Văn thư lưu trữ 8302-23/HCQG	Con thương binh		Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
293	Trần Thị Ngọc Hà	052194006931		20/01/1994	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B639898)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
294	Trần Thị Thu Hà	064196014756		30/4/1996	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1748657	Tiếng Hoa B QH40201905418 NC: 30/9/2019	CNTTNC 0034821				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
295	Trần Thị Thu Hà	052190006790		26/10/1990	Hoài Ân, Gia Lai	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ (A162668)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
296	Trương Văn Hà	052088001509	20/10/1988		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (00365672)	Tiếng anh C A2863563)					Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
297	Lê Thị Thúy Hạ	064185005613		27/12/1985	125/6 Hai Bà Trưng, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 4093113	Tiếng anh A2 BSET2400360	Tin học B 377981				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
298	Phan Thị Cẩm Hạ	064199011192		15/6/1999	Thôn Thắng Lợi, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 00049275	Tiếng anh Bậc 3 2509					Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
299	Đặng Văn Hải	052092012211	26/10/1992		Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (A499207)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
300	Đào Như Hải	052301012101		30/12/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán QNU A.0004445	Tiếng anh B1 0003008	CNTTCB 0005473				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
301	Lý Văn Hải	064096008696	22/12/1996		Thôn Đoàn Kết, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin B704601						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
302	Nguyễn Hữu Hồng Hải	064201012677	28/8/2001		269/34 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (SH: A003519)	Tiếng anh B1 0046025					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
303	Châu Ngọc Hân	052189017217		09/01/1989	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật (085010014CQ)	Tiếng anh C A918256	Ứng dụng CNTT B (A853260)		Con thương binh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
304	Đỗ Gia Hân	052303003385		15/6/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân luật (QNUA/004113)	Tiếng anh Bậc 3 (0008894)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013666)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
305	Hồ Nguyễn Gia Hân	052194011730		10/12/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (A.0001641)	Tiếng anh B1 (00156.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000881)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
306	Huỳnh Ngọc Hân	052193001492		20/7/1993	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học kế toán (1010970)	Tiếng anh B (A1293627)	Tin học B (A787455)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
307	Lê Nguyễn Bảo Hân	052300005169		04/10/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng (E22.1291/YDP)						Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
308	Nguyễn Bảo Hân	052303012174		14/03/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA/0004104)	Tiếng anh Bậc 3 (E6001059)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0012025)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
309	Nguyễn Thị Gia Hân	052198000424		25/9/1998	86 Phạm Hùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 004738	Đại học ngôn ngữ Anh DND.6.0189555	CNTTCB 000470				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Phù Cát	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
310	Phạm Nguyễn Thu Hân	052303002664		17/8/2003	Bồng Sơn, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (A0005206)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
311	Phan Thị Hân	049190002853		02/10/1990	xã Đồng Dương, TP Đà Nẵng	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02027					Trạm Y tế xã Gào cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
312	Trịnh Mỹ Hân	052303005353		10/12/2003	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (001317)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
313	Rơ Mah Hăn	064196011764		18/4/1996	Làng Chư Kó, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 24205				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
314	Đinh Hận	052097012197	10/6/1997		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (QNUA/0000778)	Tiếng anh Bậc 3 (0004127)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0012239)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
315	Đặng Thị Thuý Hằng	052194011217		09/11/1994	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640032)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
316	Đinh Minh Hằng	064303000510		18/3/2003	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN001874	Toeic 340 điểm ngày cấp 30/10/2025	CNTTCB DND.11.0066177				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
317	Đinh Thị Thuý Hằng	052301014244		01/9/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000597)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Lao phổi và Lao-HIV- Kháng thuốc	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
318	Đỗ Việt Hằng	052194011101		02/12/1994	Cát Tiến, Gia Lai	Đại học dược (021565)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
319	Đoàn Thị Thuý Hằng	052302000922		28/8/2002	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001272)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Túc - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
320	Đồng Thị Thanh Hằng	052193006973		16/01/1993	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (457273)	Tiếng anh Bậc 3 (713/QĐ-ĐHQN	Ứng dụng CNTT B (A1549127)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
321	Dương Thị Hằng	064304000466		28/7/2004	Thôn Thắng Lợi 3, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PNTA0197					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
322	Hà Nguyễn Mỹ Hằng	064198006078		07/9/1998	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội E0002995	Tiếng anh B1 0025597	CNTTCB 1228057				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
323	Hồ Thị Hằng	066199008204		25/4/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng (001184)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
324	Lê Thị Thanh Hằng	040300011839		19/3/2000	phước Hòa, Thành phố HCM	Cao đẳng điều dưỡng 12-00357						Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Pưh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
325	Lê Thị Thu Hằng	064301005533		03/12/2001	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000695		CNTTCB 0052709				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
326	Mai Thị Lệ Hằng	046186009929		25/12/1986	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh A000880					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
327	Nguyễn Thị Hằng	049198011342		07/8/1998	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 30014953	Tiếng anh Bậc 3 C028170	Mos word, excel				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
328	Nguyễn Thị Hằng	052198002842		03/02/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000572)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
329	Nguyễn Thị Hằng	052192021902		03/3/1992	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kế toán (C2000803)	Tiếng anh C (A1177224)	Tin học B (A213478)		Cán bộ công đoàn từ cơ sở		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
330	Nguyễn Thị Bích Hằng	064194003720		15/02/1994	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TVU.1.11521	Tiếng anh B A3205616	CNTTCB C00011210				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
331	Nguyễn Thị Bích Hằng	052191011320		04/02/1991	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (516425)	Tiếng anh B (A287623	Ứng dụng CNTT B (A411878)		Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
332	Nguyễn Thị Thanh Hằng	052199012961		04/09/1999	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (0003709)	Tiếng anh Bậc 3 (278/QĐ-ĐHQN)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1100351)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
333	Nguyễn Thị Thu Hằng	064191005603		04/02/1991	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị văn phòng và Lưu trữ A385035			CC Văn thư Lưu trữ			Trung tâm y tế Krông Pa	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
334	Nguyễn Thị Thuý Hằng	052198002830		20/8/1998	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1036667)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
335	Nguyễn Thị Thuý Hằng	052193007579		06/01/1993	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B401172)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
336	Nguyễn Thị Út Hằng	064192005328		06/5/1992	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A555434			CC đạt chuẩn VC dân số			Trung tâm y tế An Khê	Dân số viên hạng IV		Trung tâm y tế Đak Pơ	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
337	Nguyễn Thúy Hằng	064195013963		31/12/1995	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật kinh tế DND.6.0104576	Tiếng anh B A2995570	CNTTCB DND.I1.0001556				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
338	Phạm Lê Thanh Hằng	052196015463		24/10/1996	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (0007030)	Chứng nhận năng lực tiếng anh Bậc 3 02267.17 (ĐH Quy Nhơn)					Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
339	Phạm Thị Hằng	066192010850		24/7/1992	Lô 13C, khu thu nhập thấp, xã An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 000768	Tiếng anh A2 622285C	Tin học B T139327				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
340	Phạm Thị Thanh Hằng	052196007189		04/10/1996	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành Điều dưỡng (0001791)	Tiếng anh B (A1943379)	Tin học B (A2115322)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
341	Phan Thị Thuý Hằng	054301000493		21/5/2001	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cử nhân luật kinh tế (A0001732)	Tiếng anh Bậc 3 (ĐH Đông Á)	Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành luật kinh tế (Đại học Đông Á)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
342	Trần Thị Hằng	052196012249		17/05/1996	Hoà Hội, Gia Lai	Đại học Dược (DNH0502396)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
343	Trương Thị Thu Hằng	064303005747		24/3/2003	xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 003336	Tiếng anh B1 BC10000064651					Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
344	Vương Thuý Hằng	052303015614		10/09/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001344)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
345	Ksor H'Anh	064300008064		30/8/2000	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng E0041740	Tiếng anh A2 BSET2402004	CNTTCB C00126619		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
346	Bùi Thị Mỹ Hạnh	064190012128		15/5/1990	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A181057					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
347	Đậu Thị Hồng Hạnh	066196021206		27/7/1996	Số nhà 03, thôn Hòa Sơn, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Đại học Lưu trữ và Quản trị Văn phòng Qh25201805950						Trung tâm y tế Chư Pưh	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
348	Đinh Thị Mỹ Hạnh	054303004150		27/02/2003	Tuy An Tây, Đắk Lắk	Cử nhân ngành điều dưỡng (7122473)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
349	Đỗ Thị Hạnh	064198005993		05/3/1998	Thôn 4, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (A190816)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
350	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	064182002564		12/5/1982	xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA000775				Con thương binh	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
351	Kpă Hạnh	064197011185		14/11/1997	Buôn Kơ Jing, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng E0005597	Tiếng anh B1 0031344	CNTTCB 003247				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
352	Ksor Hạnh	064198013174		28/3/1998	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A.0003403	Tiếng anh B1 0013220	CNTTCB 1101604		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
353	Lê Mỹ Hạnh	001192025159		01/5/1992	xã Ia Krai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDCD3041					Trạm Y tế xã Ia Krai cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
354	Lý Thị Kim Hạnh	052193005359		06/06/1993	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401083)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
355	Nguyễn Thị Hạnh	046300007072		17/8/2000	Thôn Chư Bồ 1, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003178	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng Đại học Đông Á				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
356	Nguyễn Thị Hạnh	044191013999		17/01/1991	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001451	Tiếng anh B1 B12301769	CNTTCB 1912050		con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
357	Nguyễn Thị Hạnh	042191017884		10/5/1991	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0000716	Tiếng anh B A1553709	Tin học B A1449397				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
358	Nguyễn Thị Hạnh	052198005599		29/04/1998	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1026077)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
359	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	064301013970		18/8/2001	26/30 Lê Thị Hồng Gấm, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật A008674	Tiếng anh B1 0030867	CNTTNC 012931				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
360	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	044190012817		15/5/1990	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC02254						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
361	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	052193002834		12/02/1993	Đề Gi, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (000373)	Anh văn B (A1319834)	Tin học B (A790782)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
362	Phạm Thị Hạnh	022186010891		30/7/1986	Ia Grai, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (số hiệu: 000572)	Tiếng anh B (A3217338)	Ứng dụng CNTT cơ bản (007113)				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
363	Nguyễn Huỳnh Gia Hào	052202015746	07/03/2002		Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (QNU A/0000804)	Tiếng anh bậc 3 (0004569)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0008808)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
364	Phan Đăng Hào	052204008124	05/9/2004		Bình Phú, Gia Lai	Trung cấp văn thư - lưu trữ (TC000537)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Lưu trữ viên trung cấp				Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	
365	Đặng Thị Hảo	040195030870		10/8/1995	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược BC00785					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
366	Đặng Thị Hoàng Hảo	064188007129		10/7/1988	14/16 Mạc Đĩnh Chi, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TVU.1.026723			Trung cấp Tin học - Hành chính - Văn thư A541656			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên		Trung tâm y tế Đak Pơ	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
367	Hà Lê Hoàng Hảo	052198000634		29/11/1998	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1072158)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
368	Nguyễn Thị Thu Hảo	064300010964		30/10/2000	144 Hùng Vương, thôn Hòa An, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00345					Trạm Y tế xã Chư Pưh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
369	Trương Thị Hảo	052194002766		20/8/1994	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000038)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
370	Võ Thị Hảo	052197013465		02/10/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học kế toán (MBS60014659)	Tiếng anh C (A2372773)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0258113)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
371	Ksor Hẫu	064194014635		02/10/1994	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001827				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
372	Bùi Thị Hậu	052303011548		31/05/2003	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001182)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
373	Lâm Thị Hậu	052191010277		18/06/1991	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (515515)	Tiếng anh B (A542859)	Ứng dụng CNTT B (A090934)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
374	Lê Thành Hậu	052097010290	15/05/1997		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B840143)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
375	Nguyễn Bùi Đức Hậu	052304006998		08/12/2004	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001446)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
376	Nguyễn Thanh Hậu	051087012299	24/7/1987		Nam Trà My, Đà Nẵng	Cử nhân kế toán (1728782)	Tiếng anh Bậc 2 (0003272)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000682)				Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
377	Nguyễn Thị Minh Hậu	064301004780		02/01/2001	Thôn 1, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật UL.B.0011711	TOEIC ngày cấp: 03/06/2024					Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
378	Phạm Thị Hậu	064194006197		18/5/1994	Thôn 6, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B427675						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
379	Rmah Hậu	064199004895		22/02/1999	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội A0004225	Tiếng anh Bậc 3 1692/QĐ-ĐHQN	Tin học ứng dụng 0836840		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
380	Trần Thị Hậu	052302013726		11/09/2002	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học Kiểm toán (QNUA/0000777)	Tiếng anh Bậc 3 (0004137)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006628)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
381	Trương Thị Hậu	064198007401		19/5/1998	142/21 Lê Duẩn, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0000177	Tiếng anh B1 0028439	CNTTCB C00053433				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
382	Nay H'Bé	064191012639		14/8/1991	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00846				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
383	Nay H'Bình	064303011146		28/7/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005215	Chứng nhận Toeic Level 3 số hiệu: NG21A1A ĐH Đông Á cấp 03/7/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
384	Nay H'Châm	064300010838		20/02/2000	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A002478	Tiếng anh A2 BSET2400701	CNTTCB C00169429		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
385	Nay H'Cheo	064194003471		21/12/1994	42C Nguyễn Huệ, tổ 16, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B688649				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
386	Rmah H'Chi	064302006295		22/01/2002	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600484			Người dân tộc thiểu số	Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
387	Ksor H'Chiêu	064302014829		25/9/2002	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003854	Toeic ngày cấp: 21/6/2024	CNTTCB 0074992		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
388	Đàm Văn Thiện	064095006299	27/11/1995		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E0012384	Tiếng anh B1 E04019	CNTTCB C00187220				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
389	Nguyễn Chí Thanh	052076018562	20/4/1976		Quy Nhơn, Gia Lai	- Cử nhân Tin học (0109689)-ĐH Đông Đô - Ths.KH máy tính-ĐH Quy Nhơn-sh: 0000658	Tiếng anh B2 (00731.20)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
390	Ksor H'Đjoanh	064198000512		11/10/1998	Buôn Djút, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 001880				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
391	Rcom H'Drim	064196007520		29/12/1996	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QH33202200066	Miễn ngoại ngữ	CNTTCB C00198938		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
392	Kpă H'Đuônh	064195013667		08/7/1995	Buôn H'Muk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (A.0002722)	Tiếng anh B1 0227417	CNTTCB 0643748				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
393	Rơ Ô H'Duyên	064300010938		12/8/2000	phường Hoa Lư, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng E0037474	Tiếng anh B1 22.B1.002441	CNTTCB C00126690		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
394	Rcom H'Eni	064199003115		05/4/1999	Bôn Rưng Ma Nhiu, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội DND.6.0166697	miễn ngoại ngữ	Tin học văn phòng DND.I1.0047710		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
395	Ksor H'Gái	064301011313		01/01/2001	TDP 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600485				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
396	Rcom H'Ha	64300005615		22/11/2000	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội QN/UA.0002683	Tiếng anh Bậc 3 1091.CNTA.202 1	CNTTCB 0002874		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
397	Ksor H'Hă	064198009840		24/8/1998	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 002195	Tiếng anh B1 2022.B1.0942	CNTTCB TTN.TH.001826		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
398	Rơ Mah H'Hiên	064304005422		14/6/2004	xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600928				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
399	Rơ Lan H'Huệ	064301008577		09/12/2001	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A190806				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
400	Nay H' Hiên	064194012093		24/12/1994	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000823				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
401	Vũ Thị Hiên	030183019390		29/9/1983	Thôn 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng văn thư hành chính (000346)						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
402	Huỳnh Văn Hiền	052094015983	19/03/1994		Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B640033)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
403	Ksor H' Hiền	064301005605		30/6/2001	TDP 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0002035	Tiếng anh Bậc 4 0007118	CNTTCB 0006075		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
404	Lê Thị Hiền	052188003493		28/03/1988	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Dược (030725)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bờ La	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
405	Lê Thị Lệ Hiền	052198015575		27/04/1998	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000610)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
406	Lê Thị Thu Hiền	052199008229		05/02/1999	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000647)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
407	Mai Thị Thanh Hiền	052189001133		18/9/989	xã Ngô Mây, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001707	Tiếng anh B 20/15922/IFC	Tin học Ứng dụng 168007		con thương binh		Trung tâm y tế An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Tuy Phước	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
408	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	052195017931		16/01/1995	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (0001378)	Tiếng anh B (1559905)	Ứng dụng CNTT B (1788734)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
409	Nguyễn Thị Thu Hiền	064192008325		20/10/1992	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 692206	Tiếng anh C A1117269	Tin học ứng dụng A A1363169				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
410	Nguyễn Thị Thu Hiền	052301005558		02/6/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cử nhân kế toán tổng hợp (0004473)	Chứng chỉ tiếng anh B1 (54369215)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0005489)				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
411	Nguyễn Thị Thu Hiền	052300002392		12/10/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (E0021849)	Cử nhân Tiếng anh (DHH.6.C.0005211)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00095164)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
412	Nguyễn Thị Thuý Hiền	052198012553		02/09/1998	Bình Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (1111177)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
413	Phạm Thúy Hiền	064197003657		01/01/1997	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA00566					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
414	Phan Thị Kim Hiền	052193017477		16/12/1993	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B208865)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
415	Phan Thu Hiền	052300011971		20/06/2000	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS. 10202896)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
416	Tạ Thị Thu Hiền	064196001497		05/4/1996	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1667095	Tiếng anh B 2758891	CNTTCB 0538193				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
417	Trần Nguyễn Thảo Hiền	052302004960		02/12/2002	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Đại học luật (0001200)	Tiếng anh A2 (BSET 2403442)	Ứng dụng CNTT cơ bản (010456)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
418	Trần Thị Ái Hiền	052195003327		15/02/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B738218)				Con thương binh		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
419	Trần Thị Thu Hiền	064197006345		19/01/1997	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội A0001148	Tiếng anh A2 0058017	CNTTCB 0644690				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
420	Trần Thị Thu Hiền	040184017261		27/9/1984	114/2 Trường Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 0020168	Tiếng anh C 000683	Tin học ứng dụng B 181422		Con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành kế toán (01.003)				Chuyên viên	01.003	
421	Trần Thị Thu Hiền	042185011126		07/12/1985	22 Nguyễn Minh Châu, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1043352	Tiếng anh A2 BSET2420675	Tin học ứng dụng B B0014042				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
422	Trần Thị Thu Hiền	052300006689		30/9/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (E0018784)	Chứng nhận Tiếng anh B1 (số hiệu: 20.B1003078) (ĐH Ngoại ngữ-ĐH Huế)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006973)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
423	Trần Thúy Hiền	064197001129		25/11/1997	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ0000113						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
424	Vũ Thị Hiền	064197006168		12/11/1997	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1089042					Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
425	Hồ Thị Vinh Hiền	052181007623		06/4/1981	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (0001848)	Cử nhân tiếng anh (00018633)	Tin học B (A2495135)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
426	Đặng Thị Hiệp	052192019252		02/03/1992	Cửu Thành, Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cử nhân Luật (E0015731)	Tiếng anh B (A869119)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000046)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
427	Hồ Thị Mỹ Hiệp	231094688		15/11/1997	26 Lê Hồng Phong, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước về kinh tế (000078)	Tiếng anh Bậc 2 822296	CNTTCB 0343772				Trung tâm y tế KBang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
428	Nay Hiệp	064097009938	16/5/1997		xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.001636	miễn ngoại ngữ	Tin học A 1787030		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
429	Nguyễn Thị Hiền Hiệp	064193012033		07/11/1993	18A Lê Lợi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B65196					Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
430	Phạm Thị Hiệp	054189001099		07/5/1989	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng quản trị văn phòng (A118531)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư (18/QĐ-420)			Trung tâm Y tế Krông Pa	Trung cấp văn thư - lưu trữ				Văn thư viên trung cấp	02.008	
431	Phạm Trắc Hiệp	052089014043	01/01/1989		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (001305)					Khoa Phẫu thuật -Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Điều trị Nam	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
432	Trần Thị Kim Hiệp	049196008754		17/4/1996	Đak Pơ, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B851714)						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
433	Trần Xuân Hiệp	052300008619	06/10/2000		Bình Khê, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (GTS-ĐH 012617)	TOEIC 630 (GREEN4273473) NC: 24/3/2023					Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
434	Đặng Trung Hiếu	052200007057	07/5/2000		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (QNUA/0002399)	Tiếng anh Bậc 4 (0007802)	Đại học Công nghệ thông tin (QNUA/0002399)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
435	Lê Thị Hiếu	064189005140		07/12/1989	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 032795	Tiếng anh B B0140250	Tin họcVăn phòng C019370				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
436	Lê Văn Hiếu	064099013272	05/6/1999		xã Ia Le, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A.0003469	Tiếng Anh B1 BSET2502324	CNTTCB 0336916		Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
437	Nguyễn Duy Hiếu	064097007176	05/12/1997		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học1804123		CNTTCB 1201585				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
438	Nguyễn Thị Thuỳ Hiếu	052196011826		10/5/1996	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B88806)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
439	Nhữ Thị Hồng Hiếu	052190020383		13/7/1990	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A186238)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
440	Trần Thị Hồng Hiếu	064195011762		17/12/1995	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B717819)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
441	Võ Minh Hiếu	052099015892	18/8/1999		Tây Sơn, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (0000820)	Tiếng anh B1 (0006492)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0012362)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
442	Phạm Thị Hiệu	051301001351		20/11/2001	Ba Động, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành điều dưỡng (ĐTT2201332)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
443	Rơ Mah H' Hiu	064199011767		04/10/1999	xã Al Bá, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA.0000453	Tiếng anh Bậc 3 0000224	CNTTCB 0000061		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
444	Rah Lan H'Jruyên	064190016611		8/12/1990	Buôn Tang, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán (số hiệu: 450392)	Tiếng anh B A3221786	Tin học B A1037780		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
445	Rmah H'Khun	064193007160		11/6/1993	Làng Hăng Ring, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 00003068	Tiếng anh Bậc 3 391997/19DD5A	Tin học A A726585		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
446	Kpă H'Kiêu	064301013003		01/01/2001	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TTN.CN.004106	Tiếng anh Bậc 3 20/QĐ-TNU-LIC Trung trâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên	CNTTCB 016318		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
447	Rah Lan H'Koi	064303012771		11/02/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: A0005256	Tiếng Nhật NG21A2B	CNTTCB 93115		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
448	Siu H'LanKa	064302010369		08/10/2002	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YCI0009903				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tôr cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
449	Ksor H'Liêng	064198012955		18/10/1998	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0141363	miễn ngoại ngữ	CNTTCB DND.I1.0031563		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
450	Nay H'Liêng	064185002804		17/01/1985	Buôn Broăi, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A.001483				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
451	Kpă H'Loang	064197011487		10/12/1997	Buôn Blăk, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1102044				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
452	Ksor H'Luxia	64301010072		27/8/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng E0051079	Tiếng anh B1 E18296 ĐH ngoại ngữ-ĐH Huế	CNTTCB số hiệu: 203/GXN (TT ngoại ngữ, tin học EduViet cấp ngày 21/11/2024)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
453	Ksor H'Mai	064300008629		26/6/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A002494	Tiếng anh A2 BSET2308490	CNTTCB C0015612		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
454	Ksor H'Miên	064195007644		13/02/1995	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688912				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
455	Rmah HMlun	064183011569		23/8/1983	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000409				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
456	Ksor H'Mly	064196008972		15/4/1996	Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B782998				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
457	Hiao H'Mông	064302002439		08/11/2002	Buôn Du, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 0000813	Tiếng anh B1 0005652	CNTTCB 0005571		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
458	Rah Lan H'Nga	064196008882		15/11/1996	Buôn Thim, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng 000817	Tiếng anh B1 E6001079	CNTTCB 0034341		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
459	Ksor H'Ngem	64300014774		19/02/2000	TDP 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng (A.0001168)		CNTTCB C00093012		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
460	Nay H'Nguy	064303016652		18/12/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005205	Chứng nhận Toeic Level 3 Số hiệu: NG21A1A93333 ĐH Đông Á cấp 24/04/2025	Chứng nhận CNTTCB NG21A1A93333 (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
461	Rmah H'Nha	064300014244		04/10/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003162	Tiếng anh B1 70/QĐ-TNU	CNTTCB TTN.TH 003445		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
462	Siu H'Nhâm	064199014621		13/8/1999	TDP12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001170				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
463	Rơ Mah H'Nuin	064197003963		20/04/1997	xã Ia Chia, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu Cử nhân thực hành điều dưỡng TN21-CĐ0000016				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
464	Đinh Thị Hnuy	064301009107		27/7/2001	Làng Brư, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600492				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
465	Bùi Thị Thanh Hoa	064196005632		26/4/1996	15 Bùi Đình Túy, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh 440/2017/CĐ					Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
466	Cáp Thị Hồng Hoa	064199001116		05/8/1999	Kông Chro, Gia Lai	Đại học điều dưỡng (17101575)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
467	Đặng Thị Bích Hoa	052196015812		12/08/1996	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B790569)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
468	Đặng Thị Quỳnh Hoa	064197003367		20/8/1997	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00722			Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ XHNV:28858			Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
469	Đinh Thị Mỹ Hoa	052198000434		03/6/1998	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (A.0003533)	Tiếng anh Bậc 3 (E6000903)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0645540)	Người dân tộc thiểu số			Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
470	Đỗ Thị Loan Hoa	001194037152		21/11/1994	Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học BMUD000406					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
471	Đoàn Thị Hồng Hoa	052190012987		05/9/1990	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1267290)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
472	Dương Thị Mai Hoa	064303009943		24/10/2003	43/12 Hàn Mạc Tử, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 0004267	Tiếng anh Bậc 3 0006105	CNTTCB 0010836				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
473	Lê Thị Trang Hoa	064302016712		07/02/2002	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004131	Tiếng anh B1 140/QĐ-TNU-LIC	CNTTCB TTN.TH0044503				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
474	Nguyễn Thị Hoa	037181005459		31/8/1981	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính VCI0015914				Con thương binh		Trung tâm y tế Ia Pa	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
475	Nguyễn Thị Kim Hoa	064193001300		20/4/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin B305637						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
476	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	064187006172		20/6/1987	01 Nguyễn Đường, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182902					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
477	Nguyễn Thị Thanh Hoa	064301012487		08/3/2001	xã Gia Phúc, TP Hải Phòng	Cao đẳng Dược 2822					Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
478	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	052192024366		22/02/1992	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A555439)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
479	Phạm Nay H' Hoa	064302012085		09/09/2002	Diên Hồng, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (E0051238)	Tiếng anh Bậc 4 (08147)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00243680)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
480	Phạm Thị Hoa	052193006656		05/04/1993	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (DND60131589)			Con đẻ của dân công hoả tuyến tham gia kháng chiến			Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
481	Phạm Thị Thảo Hoa	064194006947		01/12/1994	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7300621					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
482	Phan Thị Thanh Hoa	052195001481		06/8/1995	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành xét nghiệm y học (B711410)					Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
483	Rơ Châm H' Hoa	064196011063		26/7/1996	xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B8173663				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krêl cơ sở 3	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
484	Trần Thị Hoa	038195018632		20/5/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B781773					Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
485	Trần Thị Hoa	064197006560		12/10/1997	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1631363	Tiếng anh Bậc 2 0008733	CNTTCB 0797464				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
486	Nguyễn Thị Kim Hoá	052195010510		10/7/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (439/QĐ-CĐYT)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
487	Đặng Thị Hoà	068194012639		01/03/1994	Bắc Gia Nghĩa, Lâm Đồng	Đại học Dược (001665)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
488	Đỗ Thị Hoà	052192014404		12/6/1992	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (số hiệu: 001318)	Tiếng anh B (A666663)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.00192414)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
489	Lê Thị Hòa	064196010140		12/5/1996	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B790304					Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
490	Lê Thị Hòa	038198015737		04/6/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1125/947/08.2020/16 036601	Toeic 535 ngày cấp 14/09/2019	CNTTCB 0586534				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
491	Nguyễn Thị Diễm Hòa	051197003179		21/5/1997	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 1660316		CNTTCB 0778007				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
492	Phạm Thị Hòa	066193010527		25/4/1993	826 Hùng Vương, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0001676	Tiếng anh B A1207537	CNTTCB 1060180				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
493	Phạm Thị Hòa	064189008640		27/3/1989	17 Cách Mạng, thôn 9, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0022461	Tiếng anh B 0012711	CNTTCB C00243625				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
494	Đặng Thị Hoài	064188009704		17/5/1988	TDP5, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (DLT20628)					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
495	Đinh Thị Hoài	052300007730		26/09/2000	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (A0004216)				Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
496	Lê Thị Hoài	064195012301		12/9/1995	Thôn Hợp Hòa, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh B874257						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
497	Nguyễn Thị Hoài	030303011585		07/02/2003	Thôn 8, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DHH.6.C0002959	Tiếng anh B1 E17662	CNTTCB C00195913				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
498	Phạm Thị Hoài	064197008511		10/02/1997	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước về đô thị 000183	Tiếng anh Bậc 3 E021969	CNTTCB DBU1-004268				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
499	Phạm Thị Tố Hoài	052301005047		20/9/2001	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế (QNUA.0004659)	Tiếng anh Bậc 4 (0002687)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0007430)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
500	Trần Minh Hoài	052095016158	05/10/1995		Xuân Hương, Lâm Đồng	Cao đẳng Điều dưỡng (B833181)				Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
501	Trần Thị Thanh Hoài	064197007019		09/10/1997	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001709	Tiếng anh A2 BSET2515881					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
502	Nguyễn Thị Minh Hoàn	054303004155		26/12/2003	Tuy An Tây, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (TTN.CN.005269)	Tiếng anh B1 (E039360)	Ứng dụng CNTT cơ bản (TTN.TH.005265)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
503	Đinh Ngọc Minh Hoàng	052096014053	10/9/1996		Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1026082)				Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
504	Lê Hoàng	052099006492	08/3/1999		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân luật (A.0003441)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (00134.20) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0836861)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
505	Lê Huy Hoàng	064091008786	25/9/1991		xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0053108	Tiếng anh C A937028	Tin học B A2046173		Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
506	Nguyễn Huy Hoàng	052098000527	08/12/1998		Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1036724)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
507	Nguyễn Lê Hoàng	064302007803		11/8/2002	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật HCH.6.002854		CNTTCB ĐN.I1.0067272				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
508	Nguyễn Việt Hoàng	052200011524	06/06/2000		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (7302139)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
509	Rơ Mah Hoàng	064203005939	20/01/2003		245/11 Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đổng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000899				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
510	Tôn Hữu Hoàng	052094014505	10/07/1994		Thiện Đức Bắc, Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1026917)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Lơ Pang - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
511	Trần Văn Hoàng	052092014663	01/12/1992		Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (C002183)				Học viên tốt nghiệp Đào tạo sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
512	Vũ Thái Như Hoàng	64203005919	03/01/2003		06 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học D4903.01399						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
513	Đinh Quốc Học	052201004965	23/01/2001		Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001154)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
514	Đoàn Thị Hợi	052195001681		14/03/1995	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B688662)				Người Dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
515	Siu Hon	064097006998	20/10/1997		xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000817	Tiếng anh B 2992430	CNTTCB 0594670		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
516	Bế Thị Hồng	064183010412		19/9/1983	Làng Groi, xã Ya Hội, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A300435				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
517	Châu Thị Hồng	052191015178		02/10/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02996					Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
518	Đặng Thị Hồng	064195009836		20/10/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B717778					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
519	Đào Thị Hồng	052199003582		06/01/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (001374)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (2021B10093) (ĐH Tây Nguyên)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0211508)			Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hoà	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
520	Đoàn Thị Tuyết Hồng	064196013049		12/01/1996	An Khê, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (000600)	Tiếng anh A2 (041393)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000975)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đắk Pơ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
521	Lê Thị Ánh Hồng	064195016853		28/8/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học công tác xã hội E0126040	Tiếng anh B2 ĐT/GC NNN/04392 Đại học Thái Nguyên	CNTTCB 009379				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
522	Lê Thị Bích Hồng	052195000978		06/02/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng đa khoa (1537997)	Tiếng anh B (A.1514411)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0173147)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
523	Mai Thị Hồng	034196016728		26/10/1996	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0113512	Tiếng anh B1 1227/QĐ-ĐHNN 20.12.2017	Tin học ứng dụng B 0007413			Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
524	Nay Ly Hồng	064301008805		19/10/2001	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng đa khoa (số hiệu: CN000652)	Tiếng anh A2 BSET2306683	CNTTCB C00149030		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
525	Ngô Thị Hồng	064302008520		23/8/2002	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế E0048120	Tiếng anh B1 23.B1.005556	Tin học cơ bản C00154556				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
526	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	052198001376		24/4/1998	An Nhơn , Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111045)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
527	Nguyễn Thị Phương Hồng	064192008669		18/11/1992	Thôn Eatul 1, xã DurKmăh, tỉnh Đak Lak	Cao đẳng điều dưỡng (B.971115)					Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2,	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
528	Nguyễn Thị Thu Hồng	64199013346		25/02/1999	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật E0019177	Tiếng anh B1 22.B1.000871	CNTTCB C00233707				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
529	Nguyễn Thị Thu Hồng	044195008588		28/02/1995	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND60120047	Tiếng anh B A2453717	CNTTCB 0205971				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
530	Trần Thị Thu Hồng	064198005725		14/11/1998	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Công tác xã hội HPNTHS0069	Tiếng anh B1 027333	CNTTCB 0899476				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
531	Trần Thị Như Hợp	052303012964		07/02/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001208)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
532	Ksor H'Phiơ	064302013826		29/12/2002	Bôn Tong Se, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng TTN.CN.004676	Tiếng anh B1 2023.B1.1505	CNTTCB 004561		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
533	Ksor H'Phương	064198015169		20/6/1998	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001175	Tiếng anh B1 BSET2310132	CNTTCB 014269		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
534	Puih H'Prin	064196000504		28/02/1996	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600483				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
535	R'Ô H'Puin	064198010646		13/10/1998	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật E0004337	Tiếng anh B1 0032829	CNTTCB 1294752		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
536	Ksor H'Thiê	064301009741		01/3/2001	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004108	chứng nhận Tiếng anh B1 141/QĐ-TNU-LIC Trung tâm NN, TH-Đại học Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.004584		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
537	Kpă H'Thùy	064195012890		16/3/1995	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B934800				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 3	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
538	Siu H'Troan	64300005942		15/8/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 0162027	Tiếng anh A2 BSET2311129	CNTTCB 0051388		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
539	Ksor H'Trương	064195007306		05/5/1995	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B738111				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
540	Nay H'Tư	064188003049		19/02/1988	Bôn Broăi, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng LT003714				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
541	Ksor Hứ	064300015206		16/5/2000	Làng Pít 2, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0000899	Tiếng anh Bậc A2 BSET2313440	CNTTCB A1788549		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
542	Phạm Lê Huê	052199008722		26/06/1999	Phù Cát, Gia Lai	Đại học Dược (PH02129)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
543	Trần Thị Ái Huê	064194006780		04/3/1994	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 17101577	Tiếng anh B B112222224	CNTTCB 1909896				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
544	Phan Thị Huế	064199015835		25/08/1999	274/23 Lê Duẩn, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E0011609	Tiếng anh B1 0032145	Tin học cơ bản 007475				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
545	Trần Thị Huế	037190006769		10/10/1990	TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A389483					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
546	Bùi Thị Thu Huệ	064195000259		15/10/1995	03 Quang Trung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B833459					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
547	Đặng Thị Kim Huệ	052197007988		22/08/1997	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Dược (030301)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
548	Hà Thị Minh Huệ	052199011159		10/6/1999	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (A000493)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
549	Lê Đỗ Minh Huệ	064199006029		12/10/1999	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược C01990					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
550	Lê Thị Lệ Huệ	052185009525		20/08/1985	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1105168)	Tiếng anh B (A692959)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1153985)	Chứng chỉ Tiếng Dân tộc BANA			Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
551	Lê Thị Ngọc Huệ	052302009133		25/02/2002	Bình An, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (CN001005)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00124983)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
552	Nguyễn Thị Huệ	067195000070		26/7/1995	04 Lê Lợi, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0026659	Tiếng anh B1 002665/2017	Tin học ứng dụng B 0007416				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
553	Nông Thị Huệ	066191004238		10/3/1991	Vân Canh, Gia Lai	Đại học luật (1437643)	Tiếng anh B (A2310996)	Tin học B (B0114261)		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
554	Rơ Châm Huệ	064304015458		04/12/2004	Làng Al, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600970				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
555	Trần Thị Huệ	037192005125		10/8/1992	đường Hùng Vương, TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A202061					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
556	Trần Thị Huệ	052194016394		12/6/1994	Vĩnh Hải, Khánh Hoà	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (B401276)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
557	Trịnh Thị Mỹ Huệ	052188017844		20/10/1988	Hoài Nhơn, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS10104187)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
558	Vũ Thị Thanh Huệ	064188009440		25/8/1988	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA000809					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
559	Ksor H'Uk	064300010551		01/3/2000	Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA.0000544	Tiếng anh B1 0000969	CNTTCB 0001861		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
560	Diệp Minh Hùng	052203011016	20/4/2003		Bình Định, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (ĐH257427)	Chứng chỉ ACEDEMIC PREPARATORY ENGLISH Summit 2 (No.424/QĐ-					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
561	Huỳnh Phi Hùng	075096021661	21/12/1996		Trấn Biên, Đồng Nai	Đại học Luật (30015789)	Tiếng anh Bậc 3 (DLH1100691	Chứng chỉ tin học Mos				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
562	Nguyễn Trung Hùng	052203000703	06/9/2003		Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân Công nghệ phần mềm (7121870)	Tiếng anh CEFR Lever A2 (BSET 2514187)					Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Kỹ thuật phần mềm				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
563	Lê Quang Hưng	054091000212	16/03/1991		Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiến, tỉnh Đak Lak	Đại học ngành Công nghệ thông tin (1261089)	Tiếng anh B A1478338					Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
564	Nguyễn Thị Vĩnh Hưng	052181018169		19/3/1981	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân tài chính kế toán (B417881)	Tiếng anh B (B765717)	Tin học B (B172613)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
565	Tăng Nhật Hưng	052201015581	20/9/2001		Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin (QNUA/0000029)	Tiếng anh IELTS 6.0 (VN028) cấp ngày 04/4/2024				Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
566	Võ Thanh Hưng	064096008605	17/8/1996		xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 7100911	Tiếng anh B1 0474782	CNTTNC 0075841				Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
567	Đinh Thị Thu Hương	044183009117		21/02/1983	Trường THCS Lê Duẩn, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Trung cấp văn thư hành chính 002793						Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp		Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
568	Huỳnh Diệu Hương	064198002517		22/5/1998	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DND.6.0125629	Tiếng anh B1 0008459	CNTTNC DND.I2.0002379				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
569	Lê Thị Thơm Hương	064192012903		17/7/1992	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B208189)					Trạm Y tế xã Ia Tôr	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
570	Mai Thị Xuân Hương	052197001171		16/4/1997	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (006619)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
571	Nguyễn Lê Việt Hương	064301010603		05/10/2001	xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0177761	Tiếng anh B1 041054	Tin học ứng dụng cơ bản Số hiệu: T0000981				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
572	Nguyễn Ngọc Lan Hương	052195016359		11/05/1995	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Quản trị Kinh doanh thương mại (0001495)	Tiếng anh C (A2441750)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
573	Nguyễn Quỳnh Hương	052304003084		09/03/2004	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001449)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
574	Nguyễn Thị Hương	024193018451		06/3/1993	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B401179					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
575	Nguyễn Thị Hương	036194009452		11/8/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 025344						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
576	Nguyễn Thị Lan Hương	064195000498		14/5/1995	106 Lê Văn Tám, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001086					Trạm Y tế xã Đăk Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
577	Nguyễn Thị Thanh Hương	064198004123		20/6/1998	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B1026135					Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
578	Nguyễn Thị Xuân Hương	064189005899		30/9/1989	Thôn 2, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU.1025399	Tiếng anh A2 0065187	CNTTCB 0006201				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
579	Phan Thị Hương	042198010645		22/3/1998	D12 nhà công vụ Quân đoàn 3, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng chuyên 000139	Tiếng anh B1 E03429	CNTTCB 1314090				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
580	Rcom H' Hương	064301007945		04/10/2001	749 Nguyễn Chí Thanh, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600481				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
581	Rơ Châm H' Hương	064194001686		15/4/1994	xã Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (A180419)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 1	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
582	Siu Hương	064301001124		11/12/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0005210				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Song	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
583	Tạ Thị Hương	052301015297		01/7/2001	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000587)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
584	Tăng Thị Kim Hương	052303002490		18/11/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.005257	Tiếng anh Bậc 3 E.029047	CNTTCB 019983				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
585	Trần Nguyễn Thanh Hương	052195016504		17/08/1995	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B640227)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
586	Trần Thị Hương	064193007976		08/8/1993	TDP 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC01032					Trạm Y tế xã Ia Krêl	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
587	Trần Thị Hương	052196005115		10/8/1996	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B790572)					Khoa Tim mạch - Nội tiết	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
588	Trần Thị Quỳnh Hương	052193012563		02/3/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 1265537	Tiếng anh C A1704332	CNTTCB 1320277				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
589	Trần Thị Thu Hương	052301003608		22/11/2001	An Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học (CN000856)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.T1.0026221)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
590	Ksor H'Ương	064196014934		22/7/1996	Buôn Bhă Nga, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111316				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
591	Đàm Thị Minh Hường	064303000890		22/01/2003	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 100122	Tiếng anh B2 BSET2508902	CNTTCB C00188791		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
592	Đinh Thị Thanh Hường	052194001276		29/9/1994	An Lão, Gia Lai	Đại học dược (D0003037)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
593	Lại Thị Diễm Hường	035199007981		25/7/1999	Làng Sung Le Tung, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 004193	Tiếng anh B2 (không có số hiệu, không có ngày cấp) TT ngoại ngữ, tin học EduViet	CNTTCB 0008006				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
594	Nguyễn Thị Hường	064190003507		07/11/1990	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TVU.031477	Tiếng anh B A2786907	CNTTCB 0463005				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
595	Nguyễn Thị Thu Hường	064197005364		26/01/1997	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 299392	Tiếng anh C A3253298	CNTTCB 0762533				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
596	Nguyễn Thuý Hường	052302004395		11/11/2002	Phù Cát, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA/0002445)	Tiếng anh Chứng chỉ TOEIC 490 (052302004395) cấp ngày 26/4/2024-IIG Việt Nam	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010606)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
597	Trần Thị Thu Hường	052193001913		13/04/1993	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401180)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
598	Bùi Đức Huy	052098002537	15/9/1998		An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000576)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
599	Huỳnh Ngọc Hoàng Huy	052202002983	16/07/2002		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Luật (E0048035)	Tiếng anh B1 (E16951)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00101565)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
600	Nguyễn Ngọc Huy	052098009671	01/5/1998		Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0003382)	Cử nhân ngôn ngữ anh (QNUA/0001433)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000771)			Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
601	Nguyễn Xuân Huy	064089001769	02/05/1989		Đăk Pơ, Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (193823)	Tiếng anh trình độ B (No: 0.395/ĐN)	Tin học B (No: 0.391/ĐN)				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
602	Phạm Hữu Huy	052094011368	19/08/1994		Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (1324593)	Tiếng anh B (A2442369)	Tin học B (A1308079)		Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
603	Phạm Xuân Huy	064201010660	10/10/2001		xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh B015911	Tiếng anh B2 C025946	MOS word, excel, pp				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
604	Thái Đồng Quang Huy	052200011993	20/4/2000		Ngô Mây, Gia Lai	Đại học ngành xã hội học (30019319)	Tiếng anh B2 (2826674)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202400947)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Xã hội học				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
605	Nguyễn Thị Huyên	064187004999		05/01/1987	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 71428/BSĐH	Tiếng anh B A2392615	Tin học ứng dụng B 0328142				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
606	Nguyễn Thị Út Huyền	052198004577		10/11/1998	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học dược (DU000239)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
607	RMah H' Huyên	064302011441		15/6/2002	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600486				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
608	Võ Thị Thu Huyên	064301009685		08/02/2001	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003152	Tiếng anh B 2022.B1.1449	Tin học cơ bản TTN.TH.003570				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
609	Nay H'Uyên	064198000162		27/3/1998	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế B005452	Tiếng anh Bậc 3 C005113	CNTTCB 002090		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
610	Bùi Thị Lệ Huyền	052194012714		05/01/1994	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (0003691)	Tiếng anh B (A7606648)	Tin học B (A4608779)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
611	Đặng Thị Thu Huyền	052196015186		15/02/1996	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (006003)	Tiếng anh B (A739049)	Ứng dụng CNTT B (A793829)		Người Dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
612	Đinh Thị Huyền	052303001627		21/8/2003	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001423)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
613	Dương Thị Minh Huyền	052195015012		24/12/1995	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (1662304)	Tiếng anh C (A3142265)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0054271)				Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
614	Hồ Thị Huyền	064195001323		25/9/1995	xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng điều dưỡng B737086					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
615	Hoàng Thị Huyền	044191010502		16/02/1991	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TUD1000847	Tiếng anh B1 12301312	CNTTCB 1911450				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
616	Huỳnh Thị Huyền	064193006206		16/10/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học TVU.1.013343	Tiếng anh B A988570	Tin học ứng dụng B A733173				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
617	Lê Thị Huyền	064303000300		10/01/2003	119 Trần Hưng Đạo, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng CN001676		CNTTCB C00152168				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
618	Nguyễn Lê Khánh Huyền	054302000371		15/09/2002	Tây Hoà, Đắk Lắk	Cử nhân Quản lý nhà nước (DND.6.0187043)			Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ (9168/K10 0725/SGT-CC)			Trung tâm Y tế Krông Pa	Trung cấp văn thư - lưu trữ				Văn thư viên trung cấp	02.008	
619	Nguyễn Thị Huyền	064197011718		01/5/1997	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000404					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
620	Nguyễn Thị Huyền	064195013900		28/10/1995	126/1/2 Tô Vĩnh Diện, tổ 12, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1525601	Tiếng anh Bậc 3 A2431943	CNTTCB 0178072				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
621	Nguyễn Thị Thanh Huyền	064188010908		22/4/1988	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quan hệ quốc tế 00315065	Tiếng anh B 596786	Giấy chứng nhận tin học		Con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Quan hệ quốc tế				Chuyên viên	01.003	
622	Nguyễn Thị Thu Huyền	064301003918		29/4/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật BS.UL.B.0011071						Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
623	Nguyễn Thị Thu Huyền	064302004686		05/12/2002	Kông Bơ La, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin chuyên ngành mạng máy tính (QNUA/0001858)	Tiếng anh Bậc 3 (0005056)					Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
624	Nhữ Nguyễn Thanh Huyền	064303015657		05/10/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU A/0004116)	Tiếng anh Bậc 3 (0007165)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010181)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
625	Trần Thị Huyền	040189029397		05/6/1989	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0044515	GXN Tiếng anh A2 cấp 29/10/2025 TT GDNN thuộc Học viện ANND	CNTTCB C00206129 cấp 16/10/2025 TT ngoại ngữ, tin học EduViet				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
626	Trần Thị Huyền	052193010335		20/6/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học luật DHH.CC.0001092)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Cán sự	01.004	
627	Trần Thị Thanh Huyền	052187007983		18/12/1987	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học tiếng anh (00194701)	Đại học tiếng anh	Tin học A (A0246619)	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ (VTLT/2023/115			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
628	Trần Thị Thu Huyền	064304014601		13/6/2004	TDP 6, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 003434					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
629	Triệu Thị Huyền	004198006070		01/4/1998	phường An Phú, TPHCM	Đại học Quản lý nhà nước 004195				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
630	Võ Thị Ngọc Huyền	052301007395		12/04/2001	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001017)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
631	Lê Văn Huynh	064092006309	26/02/1992		xã Iap Nôn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B205037						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
632	Rah Lan H'Vương	064194014089		22/9/1994	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B649355				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
633	Rơ Lan H'Xanh	064188001928		09/10/1988	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC01019				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
634	Nay H'Yang	064196005438		15/5/1996	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1700099	Tiếng anh A2 4281969	CNTTCB 0014808		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
635	Rơ Ô H'Yên	064193005727		06/5/1993	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B634477				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng hộ sinh		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
636	RCõm H'Yến	064301015803		20/3/2001	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (chuyên ngành Gây mê hồi sức) CM001247	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
637	Rmah H'Yến	064302011781		11/4/2002	Làng Grai Mek, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003907				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
638	HYưng	064202001570	01/01/2002		xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600496				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
639	Jim	064099014707	29/3/1999		Thôn Tuơh Klah, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 000366				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
640	Nay H' Jin	064194010124		11/4/1994	Plơi Apa ama đa, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành điều dưỡng (C01682)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
641	Jinh	064096003057	08/3/1996		xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025712				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
642	Nay H' Joanh	064197016041		30/10/1997	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1026086				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
643	Jũng	064201015237	11/3/2001		Làng Djeơng, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng CN000898		CNTTCB C00141338		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
644	Sôn Ny Ka	064200013960	27/5/2000		xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 001528	Toiec ngày cấp 20/10/2025	CNTTCB 002624		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
645	R' Ô H' Kai	064300012138		31/5/2000	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Đại học Công tác xã hội TDLB002423	Tiếng anh B1 B13312	CNTTCB TDLCI001825		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
646	kSor H' Kang	064195012084		18/10/1995	Buôn Gum Gốp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B888268				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
647	Kha	064303003545		10/4/2003	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (600685)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
648	Nguyễn Thị Kha	052191001846		10/02/1991	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Luật (E0015463)	Tiếng anh B (A420891)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0364910)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
649	Phan Văn Kha	052095007323	18/04/1995		Quy Nhơn, Gia Lai	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường (501355)	Tiếng anh Bậc 3 (E6000112)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0003769)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
650	Hồ Đắc Khải	064202006495	15/01/2002		phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán E0053556						Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
651	Mai Văn Khải	064203015820	27/6/2003		Đức Cơ, Gia Lai	Cao đẳng công nghệ thông tin (CKC.A.0010102)						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
652	Đinh Văn Khang	052200010800	01/09/2000		Kim Sơn, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (QNU A.0000509)	Tiếng anh B1 (0001568)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002437)		Người Dân tộc thiểu số	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
653	Đinh Thị Khánh	052197000246		12/12/1997	An Vinh, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0000224)	Tiếng anh C (A.3164880)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0836251)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
654	Lê Ngọc Khánh	052094008145	11/4/1994		Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B639948)				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
655	Phan Gia Khánh	052201006765	24/10/2001		Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001108)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
656	Rơ Mah Khech	64304015851		05/5/2004	xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600960				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tor	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
657	Rơ Mah Khek	064302009568		15/02/2002	Làng Pong, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600695				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
658	Nguyễn Thị Khiêm	054195005425		22/12/1995	Sông Cầu, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B90634267/CĐYT)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
659	Ksor H' Khó	064198008455		26/6/1998	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1705419	Tiếng anh B1 E06402	CNTTCB 1314219		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
660	Nguyễn Lê Quý Khoa	052301000875		14/01/2001	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế (MBS60016988)	Chứng chỉ TOEIC (052301000875) NC: 06/11/2023	Ứng dụng CNTT cơ bản				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
661	Khoang	64198015174		02/9/1998	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 001368	GCN năng lực tiếng anh 2021B10121 ĐH Tây Nguyên	CNTTCB 0211522 ĐH Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
662	Ksor Khơm	064091002847	25/12/1991		Kla Khơm, Buôn Toát, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1130192				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
663	Hồ Thị Bích Khương	052199008066		16/11/1999	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Luật (A.0006299)	Tiếng anh Bậc 3 (00438.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0004525)			Phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
664	Rơ Châm Khúy	064303008116		11/6/2003	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600972				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
665	Ksor Khuyên	064201001856	02/12/2001		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004674	Tiếng anh A2 BSET2516511	CNTTCB TTN.TH.004516		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tếIa Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
666	Rơ Mah H' Khuyên	064300006500		29/12/2000	Làng Klũh Yêh, xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 0006701	Tiếng anh Bậc 3 0001575	CNTTCB 0002950		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
667	Đinh Thị Kiên	052302011325		02/01/2002	Canh Liên, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001018)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
668	Ksor H' Kiên	064300010458		30/12/2000	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DND.6.0155712		CNTTNC 0009747		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
669	Lê Thị Kim Kiên	052199000773		02/3/1999	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng ngành Dược (000578)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
670	Ngô Hồ Bảo Kiên	052201016599	20/06/2001		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Dược (DND.6.0171113)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
671	Trần Mạnh Kiên	064086001217	14/5/1986		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học A000655						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
672	Nguyễn An Kiệt	052203005299	16/3/2003		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (số hiệu: 0181740)	Tiếng anh B1 (C5005311)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
673	Châu Thị Kiều	052197009272		10/01/1997	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (2186)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
674	Châu Thị Thúy Kiều	052199014117		21/6/1999	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 000651						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
675	Đoàn Thị Xuân Kiều	052302010428		20/11/2002	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001130)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
676	Dương Thuý Kiều	052199008122		29/4/1999	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học tài chính ngân hàng (DND.6.0146113)	CEFR A2 (BSET 2504438) Viện khoa học quản lý giáo dục	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.12.0008288) ĐH Đà Nẵng				Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
677	Nguyễn Thúy Kiều	064302012759		01/02/2002	xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế E0048288	Tiếng anh Bậc 3 23.B1.001685	CNTTCB C00243703				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
678	Sầm Thúy Kiều	064199004804		01/01/1999	xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02230				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đăk Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
679	Thái Thị Mỹ Kiều	052189014673		14/02/1989	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (E0143705)	Tiếng anh C (A1559379)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0915334)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
680	Trần Thị Kiều	052301003049		10/4/2001	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng (CN000509)	Tiếng anh Bậc 3 (09537)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0046502)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
681	Đào Thị Kim	040189025559		18/6/1989	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (00193381)						Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
682	Trần Mỹ Kim	052302012479		10/11/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật y phục hồi chức năng (PNTA00160)						Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
683	Ksor H' Kin	064197002838		06/02/1997	Bôn Tul, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001843	Tiếng anh B1 2021B10125	CNTTCB 2210504		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
684	Siu Klởi	064095009485	10/7/1995		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B688553				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
685	Rmah Kôla	064196000793		07/01/1996	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin (B677147)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
686	Rơ Mah Kra	064303006299		03/4/2003	Làng Lang, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600688				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
687	Hkuit Ksơr	066193004283		11/4/1993	xã Ia Chía, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00739				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
688	Rơ Châm Kưh	064304014336		25/4/2004	Làng Kép II, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600973				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
689	Ksor Lai	064093011876	12/02/1993		Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B639860				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
690	Lê Thị Lam	054196005387		02/3/1996	Phú Hoà 2, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (B906245)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
691	Trần Thị Thuỳ Lâm	052198010158		26/3/1998	Tam Quan, Gia Lai	Đại học luật (TDLB000640)	Tiếng anh Bậc 3 (B11918)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0684517)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
692	Đặng Thị Lắm	052197006204		20/6/1997	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0005632)	Tiếng anh B1 (0028150)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1294230)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
693	Trương Thị Lắm	052194000908		08/3/1994	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640040)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
694	Đào Đặng Phương Lan	049303006843		24/07/2003	Bàn Thạch, Đà Nẵng	Đại học Luật DHH.6.C.0009552	Tiếng anh B1 (24.B1.001268)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00202863)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
695	Dương Ngọc Lan	064199006979		24/7/1999	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000368	Tiếng anh A2 BSET2515996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đông Á				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
696	Hoàng Thị Ngọc Lan	064196000196		12/11/1996	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học TVU024151	Tiếng anh B1 0003726	CNTTCB 0001085				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
697	Kpă Mai Lan	64198011419		01/8/1998	TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0000358	Tiếng anh A2 BSET2421283	CNTTCB C00187215		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
698	Ksor H' Lan	064198008093		06/5/1998	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000490	Tiếng anh B1 01116.19	CNTTCB 0836039		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
699	Lê Thị Lan	040183033057		15/5/1983	Thôn 4, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 0020171	Tiếng anh B TA6-K3	Tin học A 25/1449		con thương bình		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
700	Lê Thị Châu Lan	052189000671		10/12/1989	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học kế toán (314524)	Tiếng anh B (A108618)	Tin học B (0487384)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
701	Lữ Thị Lan	038194012659		12/12/1994	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00183				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
702	Nay H' Lan	064302008905		25/02/2002	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DHH.6.C.0007577	Tiếng anh B1 BC20000244065	CNTTCB 013768		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
703	Ngô Thị Mai Lan	064300013682		17/9/2000	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A002422		CNTTCB C00189369				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
704	Nguyễn Thị Lan	066189001110		12/5/1989	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng VCI0008292						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
705	Nguyễn Thị Lan	064302014027		14/3/2002	Thôn 2, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật HLU015428	Tiếng anh Bậc 4 A007619	Tin học cơ bản 0014158				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
706	Nguyễn Thị Lan	052300007289		16/3/2000	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA.0002318)	Tiếng anh Bậc 3 (0000134)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002959)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
707	Rmah Lan	064301000838		16/7/2001	TDP 3, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0002034	Tiếng anh Bậc 4 0007191	CNTTCB 0006118		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
708	Trịnh Thị Như Lan	052195013982		20/8/1995	Bình Hiệp, Gia Lai	Đại học dược (02287)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
709	Võ Thị Mỹ Lan	052193014191		20/10/1993	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B640000						Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
710	Nguyễn Hữu Lân	048072005407	16/8/1972		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin C229571	Tiếng anh B B44827					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
711	Lanh	064196001893		30/5/1996	xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000027				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
712	Đặng Thị Lành	052188003826		21/12/1988	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0000370)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
713	Ksor H' Lành	064199009026		24/8/1999	22 Nguyễn Văn Trỗi, TDP 6, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học 001311	GXN Tiếng anh B1 06/GXN/EDUVIET (Trung tâm ngoại ngữ, tin học EduViet cấp 28/02/2024)	CNTTNC số hiệu: 000138 ĐH Nam Cần Thơ		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
714	Đỗ Xuân Lập	052200003879	03/12/2000		Lơ Pang, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000044)					Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Chiêng cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
715	Hồ Thị Lập	040300026505		25/6/2000	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội LDXH018110		CNTTNC QH54202001416		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
716	Nguyễn Hoàng Lập	052095000759	20/08/1995		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1337957)	Tiếng anh C (3318820)	Ứng dụng CNTT B (0172796)	Tiếng dân tộc Bana (00042548)			Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
717	Ksor H' Lê	064196010379		16/6/1996	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A0003447	Tiếng anh B1 1039.CNTA.2021	CNTTCB 1102392		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
718	Ksor H' Lê	064301011846		11/8/2001	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0033677	Tiếng anh Bậc 3 32.B1.000670			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
719	Trần Thị Lê	064193013865		03/8/1993	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A182863					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
720	Bùi Thị Mỹ Lệ	052197004739		20/11/1997	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B.1025806)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
721	Đinh Thị Mỹ Lệ	052199000557		27/02/1999	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000536)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
722	Lương Thị Lệ	064195008524		05/3/1995	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành Dược BC00921				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Krông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
723	Nguyễn Thị Bích Lệ	052301010010		08/06/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000583)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
724	Nguyễn Thị Nhật Lệ	064194007801		20/04/1994	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cử nhân thực hành Dược A000077					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
725	Phan Thị Hồng Lệ	064191001232		02/3/1991	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000826	Tiếng anh C A3243058	CNTTCB 1068687				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
726	Trần Nhật Lệ	064199009959		10/11/1999	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0011666						Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
727	Nay H Mi Lia	064301008087		11/01/2001	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học 003158	chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 70/QĐ-TNU-LIC ĐH Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.003990 ĐH Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
728	Ksor H' Liế	064194013652		15/10/1994	TDP 3, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B649285				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
729	Ksor H' Liêm	064300007016		16/02/2000	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0000508	Tiếng anh B1 0001599	CNTTCB 0004121		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
730	Mai Thị Thanh Liêm	052197009940		12/12/1997	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000711)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
731	Ksor H' Liên	064302012642		05/11/2002	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600489				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
732	Lê Thị Kim Liên	052193005418		07/6/1993	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000019)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
733	Nguyễn Thị Liên	066303002843		28/01/2003	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học YKV.CN.001955	Tiếng anh B1 56706955	CNTTCB 023641				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
734	Nguyễn Thị Bích Liên	064197003370		02/10/1997	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1700110	Tiếng anh C A3216517	CNTTCB 0014811				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
735	Nguyễn Thị Ngọc Liên	064303002903		04/02/2003	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng CN001680		CNTTCB C00192236				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
736	Phạm Thị Bích Liên	064199001057		10/11/1999	103 Quàng Trung, TDP 4, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 000581					Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
737	Phan Thị Ái Liên	064199014530		28/4/1999	Tổ 5, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 001008	Tiếng anh A2 BSET23022776	CNTTCB 0018961				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
738	Vũ Thị Liên	064198012518		02/01/1998	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 001920	Tiếng anh B A3104632	CNTTCB C00189370				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
739	RCõm H' Liếp	064301012494		30/01/2001	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0004443	GCN năng lực Tiếng Anh (số hiệu: 0002323) ĐH Quy Nhơn	CNTTCB 0005540 ĐH Quy Nhơn		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
740	Đặng Thị Bích Liễu	052183005782		20/6/1983	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Luật (0098704)	Tiếng anh B (A1573318)	Ứng dụng CNTT cơ bản (6753265)		Con thương binh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
741	Đinh Thị Ngọc Liễu	052300000468		03/01/2000	Vĩnh Quang, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (QNUA.0002321)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (0000608) ĐH Quy Nhơn	Chứng nhận CNTT cơ bản (0004810) ĐH Quy Nhơn		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
742	Đoàn Ánh Liễu	052193014279		01/10/1993	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Đại học Quản lý đất đai (1266406)			Chứng chỉ sơ cấp Văn thư - lưu trữ (005821/SCBT/TC21)			Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
743	Nguyễn Thị Liễu	064197003717		26/8/1997	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B884060)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
744	Nguyễn Thị Bích Liễu	051192010150		01/5/1992	Trà Câu, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B65238)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
745	Phan Dương Liễu	042190015054		15/4/1990	Tổ 12, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A432605					Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Mơ	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
746	Phan Thuý Liễu	052198015569		30/12/1998	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111235)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
747	Trần Thị Mai Liễu	052192007820		20/9/1992	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (C0001915)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
748	Nguyễn Thị Liễu	049197009166		26/4/1997	xã Tam Xuân, Thành phố Đà Nẵng	Cử nhân Kế toán DND.6.122703	Tiếng anh C A3261019	CNTTCB DND.I1.0016935				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
749	Nay H' Lin	064196009352		06/7/1996	Pleirbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00264				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
750	Rah Lan H' Lin	064198008362		20/10/1998	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0011053	Tiếng anh B1 0029487	CNTTCB 0985654		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
751	Đàm Thị Mỹ Linh	064198012428		03/10/1998	01 Lý Thái Tổ, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 2772					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
752	Đào Thị Tuyết Linh	052199003442		02/04/1999	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000493)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
753	Đinh Phan Thùy Linh	064300007349		18/01/2000	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 7109607	Tiếng Bahnar C00042705	CNTTCB 011018		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
754	Đỗ Thị Thùy Linh	064199005062		20/9/1999	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 30016029	Toeic 550 điểm (064199006062) cấp ngày: 25/04/2022	Chứng chỉ tin học Word 2010, Excel 2010				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
755	Dương Diệu Linh	052197011784		24/12/1997	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật và Quản trị kinh doanh (2615)		Ứng dụng CNTT cơ bản (T0001121)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
756	Hồ Thị Mỹ Linh	064196003238		07/3/1996	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B790125)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
757	Hoàng Thị Diệu Linh	033194002818		06/4/1994	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B493637					Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
758	Kpă Siu H' Linh	64301002709		23/8/2001	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm 000564	Tiếng anh Bậc 3 2023B10668	CNTTCB TTN.TH.003823		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Công nghệ thực phẩm				Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
759	Lê Thị Hồng Linh	064196010948		08/4/1996	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội DND.6.011065	Tiếng anh C A2937967	CNTTCB DND.I1.0005785		Con thương binh		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
760	Lê Thị Phương Linh	064199012730		12/02/1999	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 002856						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
761	Lê Thị Quỳnh Linh	064303004535		20/01/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHH.6.C.0005639	Tiếng anh B1 23.B1.002950					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
762	Mai Lê Ái Linh	052302002983		08/12/2002	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (DCT7026705)	Tiếng anh Bậc 3 (DCTNN0002220)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DCT0023960)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
763	Nguyễn Hoàng Phương Linh	052196009699		02/6/1996	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học (BA04061)	Tiếng anh B (A2412027)	Kỹ năng công nghệ thông tin (Số hiệu: 011197) Viện công nghệ tin học-ĐHQG Hà Nội				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
764	Nguyễn Ngô Diệu Linh	052304001059		16/6/2004	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001396)						Trung tâm Y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
765	Nguyễn Thị Linh	042199010451		09/02/1999	Thôn 2, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin DND.6.0143742						Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
766	Nguyễn Thị Chi Linh	052198004355		10/10/1998	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học dược (DU 000241)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
767	Nguyễn Thị Khánh Linh	064302000250		25/12/2002	92 Phan Chu Trinh, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 7121044						Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
768	Nguyễn Thị Mỹ Linh	64199012283		15/02/1999	xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng E0011561	Tiếng anh Bậc 3 02459	CNTTCB C00003363				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
769	Nguyễn Thị Mỹ Linh	052197008676		10/12/1997	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0000466)	Tiếng anh B1 (607/QĐ-ĐHQN	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644524)		Cán bộ công đoàn trường thành từ đoàn cơ sở		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
770	Nguyễn Thị Mỹ Linh	052302010036		28/08/2002	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001157)					Trạm Y tế xã Ianan	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
771	Nguyễn Thị Thảo Linh	052197004479		17/11/1997	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B916042)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
772	Nguyễn Thị Thùy Linh	064303000149		09/02/2003	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế DHH.6.C0003500	Tiếng anh B1 24.B1.001295					Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
773	Phạm Thị Thùy Linh	064304005639		08/3/2004	258/10 Dã Tượng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Cao đẳng Dược AA6231					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
774	Phan Kiều Linh	052199012211		20/12/1999	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000443)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
775	Phan Thị Cẩm Linh	064302009300		13/3/2002	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600660					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
776	Phan Thuỳ Linh	038196030759		25/08/1996	Thọ Xuân, Thanh Hoá	Cử nhân Luật kinh tế (E0140008)	Tiếng anh B1 (0019794)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0986936)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
777	Rơ Ô H' Linh	064198001357		20/9/1998	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược C01931				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
778	Trần Ánh Linh	052199008505		07/9/1999	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000492)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
779	Trần Thị Mỹ Linh	064196010582		21/9/1996	Kbang, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (số hiệu: A.0001728)	Tiếng anh B1 (02677.18)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644609)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
780	Trần Thị Nhật Linh	064301003403		20/01/2001	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600696						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
781	Trần Thị Thùy Linh	064194010264		11/6/1994	81 Cách mạng, TDP 9, xã Chư Sê, tỉnh Gia lai	Cao đẳng Dược B49337					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
782	Trần Vũ Hoài Linh	052301000129		29/04/2001	Trung Thuần, Quảng Trị	Cử nhân Luật (QNUA.0004398)	Tiếng anh Bậc 3 (0002333)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0005541)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
783	Trịnh Thị Mỹ Linh	052194002615		25/01/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành dược (025715)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
784	Trương Hoàng Mỹ Linh	064195000625		20/01/1995	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Thủy văn 519966			GXN Bồi dưỡng VTLT 384/GXN-CNSG			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
785	Vũ Hà Linh	064303006724		17/3/2003	219 Thôn Ia Mút, xã Ia Dom, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00480					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
786	Siu H' Lương	064191013299		28/02/1991	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B653801				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
787	Rơ Lan Líp	064303005244		15/10/2003	xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600962				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
788	Nay H' Liu	064198014845		07/6/1998	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 001752	Tiếng anh B1 2002.B1.0642	CNTTCB 0211505		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
789	Dương Thị Ngọc Loan	064186003306		06/4/1986	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0002076	Tiếng anh B 17.455	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng Đại học Đông Á				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
790	Hà Thị Loan	052195018058		03/10/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học sư phạm toán (A.0003264)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư-lưu trữ (XHNV:46 969)			Trung tâm Y tế Tuy Phước	Lưu trữ viên trung cấp				Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	
791	Huỳnh Phương Loan	052303001652		20/02/2003	Vân Canh, Gia Lai	Đại học Kế toán (002328)	Tiếng anh B1 (0264)	Ứng dụng CNTT cơ bản (001176)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
792	Lê Thị Loan	052197013965		06/9/1997	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025853)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
793	Nguyễn Thị Kiều Loan	064302008222		17/02/2002	TDP 1, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật HCH.6.002384		Tin học văn phòng HAU4-037996				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
794	Nguyễn Thị Kim Loan	052194005586		12/5/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000058)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
795	Nguyễn Thị Thảo Loan	064192012688		01/10/1992	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180343						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
796	Nguyễn Thị Tuyết Loan	052300007351		12/05/2000	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000045)					Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Chiêng cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
797	Phạm Thị Loan	064302001739		01/7/2002	An Bình, xã Cửu An, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán LĐXH014432	Toeic 430 NC: 16/10/2023	CNTTNC QH5424				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
798	Trần Thị Loan	036194011479		07/10/1994	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế DND6.0104698	Tiếng anh C A3252608	CNTTCB DND.I1.0001621				Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
799	Văn Thị Loan	064188008585		12/4/1988	Thôn 2, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B639862					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
800	Vũ Thị Loan	038191043924		03/5/1991	46B Hồ Tùng Mậu, tổ 5, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học YDC02951					Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
801	Nguyễn Thị Cẩm Lộc	042301011104		21/06/2001	Thành Sen, Hà Tĩnh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (E0037579)	Tiếng anh B1 (04528)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
802	Nguyễn Xuân Lộc	052096001100	07/10/1996		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (1463)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
803	Rah Lan Loết	64301000511		20/01/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (600497)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
804	Nguyễn Thị Lợi	001192039575		17/7/1992	xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị văn phòng và Lưu trữ A553739						Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
805	Nguyễn Thị Ánh Lợi	052196012720		26/03/1996	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (002583)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
806	Nay H' Lơn	064199005108		21/6/1999	Tổ 3, Bôn Đê, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng M0000999	Tiếng anh A2 BSET2516502			Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
807	Huỳnh Gia Long	052200000724	05/10/2000		An Hoà, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (0002682)	Tiếng anh B1 (0001631)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1102459)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
808	Nguyễn Văn Long	64200007387	01/01/2000		xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin D035600						Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
809	Phạm Ngọc Tuấn Long	064086002935	24/10/1986		phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin 00096411						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
810	Tạ Long	064094009946	14/4/1994		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00222						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
811	Võ Thành Long	052204008458	28/9/2004		Ân Hảo, Gia Lai	Cao đẳng Phục hồi chức năng (YDC00687)						Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
812	Nay Lông	064097011422	05/8/1997		xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật kinh tế 1841050	Tiếng anh C A3037785	CNTTCB 0511407		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
813	Đào Hồng Luận	064096006780	20/01/1996		14 Đống Đa, tổ 4 Tây Sơn, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 000567	Tiếng anh Bậc 2 041518	CNTTCB T0000939				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
814	Hving H Lúc	054303003728		12/12/2003	Suối Trai, Đắk Lắk	Cử nhân điều dưỡng (A0005213)	Tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
815	Mai Văn Lực	052096001444	24/3/1996		Vân Canh, Gia Lai	Đại học luật (1748558)	Tiếng trung B (QH40201924809) Đại học KHTN Ngày cấp: 11/12/2019	Ứng dụng CNTT cơ bản (0500116)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
816	H Lưm	064301015047		15/12/2001	Làng Tơ Drăh, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600490				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Al Bá cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
817	Kpă H' Lúy	064300008891		19/8/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019239	Tiếng anh B1 22.B1.002219	CNTTCB C00081032		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
818	Ksor H' Luyên	064300017677		01/01/2000	Làng Blo Dung, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNU.A.0000552	Tiếng anh B1 0000816	CNTTCB 0006137		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
819	Phan Thị Ngọc Luyến	052190018108		11/3/1990	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000292)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
820	Y Luyến	064303005056		13/02/2003	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600903				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
821	Nay H' Luyết	064300017009		01/4/2000	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNU.A.0005157	Tiếng anh Bậc 3 0003572	CNTTCB 0005557		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
822	Huỳnh Thị Ái Mỹ Ly Ly	052190008003		28/5/1990	An Nhơn, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10205182)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
823	Huỳnh Thị Sao Ly	052196013427		20/06/1996	An Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (A0001344)	Tiếng anh B1 0137518	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644228)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
824	Nguyễn Lê Mỹ Ly	052191021078		08/9/1991	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A432565)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
825	Nguyễn Thị Ly	052189005625		12/9/1989	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản trị Văn phòng TVU.1.046197			CĐ VTLT A269754			Trung tâm y tế Chư Pưh	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
826	Nguyễn Thị Ánh Ly	052193001717		01/07/1993	Chư Krey, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001433					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đăk Song	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
827	Nguyễn Thị Khánh Ly	052303010331		01/6/2003	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (CN001609)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.11.0068019)				Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
828	Nguyễn Thị Ly Ly	064300010184		11/04/2000	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000074)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
829	Nguyễn Thị Mai Ly	064192008026		04/10/1992	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B57282						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
830	Nguyễn Thị Quỳnh Ly	064198012871		25/8/1998	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111289)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
831	Nguyễn Thị Thu Ly	052192002052		02/8/1992	74 Hai Bà Trưng, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B921958					Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
832	Phan Thị Ly	064195012404		05/01/1995	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0026533	Tiếng anh B 0013189	CNTTCB 0001627				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
833	Trần Thị Ngọc Ly	052196011820		05/5/1996	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000293)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
834	Lê Cao Thị Lý	052300006251		10/6/2000	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001424)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
835	Mai Thị Như Lý	052194013689		20/8/1994	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B640164)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
836	Ngô Thị Minh Lý	044302005022		05/9/2002	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0047816	Tiếng Trung HSK3 NC: 15/10/2023	CNTTCB DPX.C.003928				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
837	Phạm Thị Lý	064302004900		04/01/2002	91 Trần Phú, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0000657	Tiếng anh B1 0004216	CNTTCB 0007501				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
838	Trang Thị Lý	052191019173		01/01/1991	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B136306)				Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
839	Đinh Văn Lỳ	052097015457	05/05/1997		Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (001423)	CEFR LEVER A2 (IEMS0012919)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0446754)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
840	Đoàn Thị Ngọc Mai	052195011689		20/9/1995	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học dược (DU 000050)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
841	H' Lê Mai	064194005358		11/10/1994	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 182731				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
842	Hà Thị Thanh Mai	064194001889		09/3/1994	Bưu điện xã Tơ Tung, làng Nam Cao, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B493690					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
843	Ksor H' Mai	064196002507		01/8/1996	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B883969				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Boòng cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tôr	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
844	Lê Thị Mai	038302024621		24/05/2002	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YHN4004218		CNTTCB QH53202416896				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
845	Lê Thị Hồng Mai	046197009491		01/5/1997	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E0143528	Tiếng anh B1 0017967	CNTTCB 1228120				Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
846	Nguyễn Hoài Như Mai	052197009424			Thôn Hà Lòng 1, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TDU1002991	Tiếng anh Bậc1 B12400256	CNTTCB 0177051				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
847	Nguyễn Thị Tuyết Mai	064303001111		15/10/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0005242)	Chứng nhận Tiếng anh B1 (Đại học Đông Á)	Chứng nhận Tin học (Đại học Đông Á)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đắk Pơ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
848	Trần Lê Mai	064304001185		24/6/2004	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001158					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
849	Trần Thị Hoa Mai	064195010283		10/6/1995	xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0128989			CC BD NV VTLT 9186/K100 725/SGT-CC			Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp		Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
850	Trần Thị Thu Mai	052198002855		10/02/1998	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111187)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
851	Vũ Thị Ngọc Mai	064301007103		20/4/2001	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng D490300203					Trạm Y tế xã Ia Hrung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
852	Rơ Măh H' Mẫn	064300009314		14/12/2000	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược BD/005170				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
853	Trần Văn Mẫn	054088002360	18/7/1988		Hoà Hiệp, Đắk Lắk	Cử nhân Luật học (0098808)	Tiếng anh B (A420223)	Tin học B (0431045)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
854	Nguyễn Thị Lanh Mau	052193003917		20/5/1993	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B401232)				Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
855	Nguyễn Đình May	064203002679	22/3/2003		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học YKV.CN.001961	Tiếng anh B1 38893330	CNTTCB 023647				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
856	Lê Thị Hải Mi	064302016269		22/02/2002	TDP 3, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 7120655	Tiếng Nhật A5 (N5) 108C00685	CNTTNC N.012689				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
857	Rơ Chăm H' Miên	064198009832		17/3/1998	Phú Túc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A.001123)				Người dân tộc thiểu số	Khoa nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
858	Siu MiLa	064198008511		21/12/1998	3009 Ấp Câu Kê, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng điều dưỡng B11055189				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
859	Siu H' Minh	064303003300		20/7/2003	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600951				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 3	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
860	Cao Văn Minh	064092015312	13/7/1992		Thôn 5, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000424)					Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
861	Mai Nguyễn Nhật Minh	064204004571	10/10/2004		xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược CD5198						Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
862	Mai Thị Bình Minh	064192012620		09/4/1992	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 000898	Tiếng anh B A770121	Tin học B A919817				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
863	Nguyễn Quang Minh	064202000913	17/11/2002		92 Đặng Dung, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng BA05119	Giấy xác nhận Tiếng anh A2 (không có số hiệu, không có ngày cấp)	CNTTCB QH53202215131				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
864	Phan Anh Minh	066202001714	24/12/2002		M' Đrắk, Đắk Lắk	Đại học Công nghệ thông tin (0003281)	Tiếng anh B1 (0007934)					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
865	Hiao H' Mler	064195003047		13/11/1995	Bôn Bai A, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng CD2016-03				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
866	H Kuin MLô	066194016249		21/9/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A181147				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
867	Kpă H' Mơ	064302010737		31/8/2002	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004675	Tiếng anh Bậc 3 E6001465	CNTTCB C00182529		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
868	Võ Thị Tuyết Mơ	052197003415		20/01/1997	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (B.883924)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
869	R' Ô H' Mri	064197001411		02/03/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000522	Tiếng anh B1 01284.19	CNTTCB 0835738		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
870	Nay H' Mua	064198010112		10/02/1998	Buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0003341	Tiếng anh B1 00214.20	CNTTCB 0000063		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
871	Nguyễn Thị Mươi	052302006834		10/02/2002	Hoài Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (002907)	Tiếng anh Bậc 3 (IUH.FL.000296)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013788)				Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
872	Lê Thị Mười	052183002774		04/03/1983	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán (C694079)	Tiếng anh B (B764372)	Tin học văn phòng (35)		Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
873	Hà Trương Diệu My	052301000774		01/6/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học ngành kế toán (QNUA.0004496)	Tiếng anh Bậc 4 (0002362)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0004138)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
874	Hồ Yến My	052301013482		15/10/2001	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU.A0004420)	Tiếng anh Bậc 3 (0003588)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006450)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
875	Huỳnh Diễm My	052301000990		23/09/2001	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A000596)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
876	Huỳnh Thị Diễm My	052195000591		07/4/1995	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B738090						Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
877	Huỳnh Thị Lệ My	064198011049		20/01/1998	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế DND.6.0125501	Tiếng anh C A3252617	CNTTNC DND.12.0003434				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
878	Lê Kiều My	052303006886		16/10/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (QNU.A/0004229)	Tiếng anh Bậc 4 (0007946)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0010674)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
879	Lê Thảo My	052303009819		24/11/2003	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Luật (QNUA/0004084)	Tiếng anh B1 (0007944)	Tin học ứng dụng cơ bản (0009183)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
880	Lê Thị Diệu My	064195010602		26/7/1995	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1424186	Tiếng anh B 2607640	CNTTNC 0016907				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
881	Lê Thị Kiều My	052304003187		16/07/2004	Ngô Mây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001451)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
882	Lê Thị Trà My	056194013973		13/9/1994	Plei Thơh Ga B, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng CD261					Trạm Y tế xã Ia Hrú	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
883	Nguyễn Thị Diễm My	052194002310		09/3/1994	Bình Định, Gia Lai	Đại học luật (1432292)						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
884	Nguyễn Thị Kiều My	064196012777		04/6/1996	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 1804369		CNTTCB DND.I.1.0001381				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
885	Nguyễn Thị Lệ My	052199000687		29/4/1999	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học Luật (A.0003507)	Tiếng anh B1 (01086.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0336380)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
886	Nguyễn Thị Trà My	052188018200		24/10/1988	Tổ 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 516/DH					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
887	Phạm Nguyễn Trà My	064300012759		20/11/2000	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0001164	Tiếng anh Bậc 3 NU18A1B43949 ĐH Đông Á	chứng nhận kỹ năng sử dụng CNTT, tin ứng dụng NU18A1B43949 ĐH Đông Á				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
888	Trần Thị Hồng My	052192007907		14/10/1992	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Dược C0002368)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
889	Trần Thị Trà My	052197017018		04/05/1997	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Dược (003900)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
890	Nguyễn Thị My	038191052087		08/03/1991	Pleiku, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B125593)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
891	Nguyễn Thị Thuỳ My	052196006195		22/4/1996	Bình Định, Gia Lai	Đại học ngành kế toán (QNUA+/0002752)	Tiếng anh A2 (00063.17)	Tin học B (A.1306151)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
892	Bùi Thị Na	051194004324		06/6/1994	phường Trương Quang Trạng, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng điều dưỡng B597333						Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
893	Đinh Thị Na	052304005764		19/10/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001426)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
894	K pă H' Li Na	064199013100		24/10/1999	Tổ 20, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội TDLB001735	Tiếng anh Bậc 3 B12826	CNTTCB TDLCI000375		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
895	Lê Hoàng Na	052195018007		03/03/1995	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Dược (005220)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
896	Rơ Châm Lê Na	064302005524		09/6/2002	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0004463				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
897	Trần Lý Ly Na	052301011513		17/8/2001	Phù Cát, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (VL-6BA004894)	Tiếng anh A2 (BSET2404953)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202326962)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
898	Trần Võ Mi Na	038303025140		27/8/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh UFM-7019698	Tiếng anh Bậc 2 BC20000218685	MOS word, excel				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
899	Phạm Thị Nại	064196005540		13/06/1996	Kông Bơ La, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B070612033)					Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
900	Bùi Trường Nam	064091000284	06/4/1991		xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư khoa học máy tính 282713	Tiếng anh C A1263458					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
901	Đỗ Như Nam	052197000627		10/4/1997	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (00949/DD					Khoa khám bệnh	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
902	Lê Phương Nam	064099001959	04/8/1999		xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh DND.6.016669	Tiếng anh B1 0007561	CNTTCB DND.11.0026411				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
903	Huỳnh Thị Năm.	052195013456		10/03/1995	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Dược (25855)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
904	Ksor H' Năng	064300008499		01/01/2000	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0021185	Tiếng Anh B1 22.B1.003911	CNTTCB C00095093		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
905	Rmah H' Náp	064198001185		6/10/1998	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1102728				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
906	Rcom Sy Ne	064301008505		15/4/2001	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng YDS.CN.002849	Tiếng anh A2 BSET2420210	CNTTCB QH53202424338		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
907	Nen	064304017359		03/5/2004	xã Trà Đa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600964				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
908	Y Nes	064302006522		15/7/2002	xã Đăk Sơ Mei, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600499				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đăk Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
909	Ra Lan H' Bé Net	064302013788		29/01/2002	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng CN001013	Tiếng anh A2 BSET2416160	CNTTCB DND.I1.0062852		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
910	Rcom H' Rơ Nết	064197002773		14/06/1997	Ia Sao, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025683)				Người dân tộc thiểu số	Khoa Hồi sức- Cấp cứu	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
911	Đinh Thị Phương Nga	052194018289		01/01/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (000889)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
912	Lê Thị Kim Nga	062184002989		01/7/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC03032						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
913	Lê Vũ Tuyết Nga	052197009929		19/10/1997	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (C0001865)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
914	Lý Thị Thuý Nga	052304013726		15/5/2004	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001348)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
915	Nguyễn Thị Nga	064199003838		15/12/1999	505 Quang Trung, TDP 3, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP003873					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dok cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
916	Nguyễn Thị Bích Nga	052193019591		18/4/1993	Tam Quan, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (160653)	Tiếng anh B (1371497)	Tin học B (A612721)			Phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
917	Nguyễn Thị Thanh Nga	064193003238		06/12/1993	Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1235294	Tiếng anh B A1596887	Tin học B A1347357		Con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
918	Trương Thị Tuyết Nga	052199015935		08/6/1999	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000373)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
919	Vũ Thị Nga	040193040576		12/01/1993	Tổ 6, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B639956)						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
920	Vũ Thị Nga	038190021507		10/6/1990	Số 16 Hồ Xuân Hương, thôn 2, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh A000909						Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
921	Vũ Thị Nga	040188003440		08/7/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A170206					Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
922	Đoàn Thị Đinh Ngà	052304002416		05/09/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001427)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
923	Nguyễn Thị Ngà	033192009941		08/01/1992	Tổ 3, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B401188					Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
924	Đỗ Thái Ngân	064190006381		22/9/1990	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181217					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
925	Đoàn Thị Thuý Ngân	052194004284		15/12/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (1322803)	Tiếng anh B (A1704025)	Tin học ứng dụng B (A1787372)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội				Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
926	Hồ Thị Ngân	052191001906		10/6/1991	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180388					Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
927	Hoàng Lê Kim Ngân	058301002965		15/09/2001	An Khê, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN)	Tiếng anh B2 (0017268)	Ứng dụng CNTT cơ bản (11230793)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
928	Huỳnh Ngọc Thanh Ngân	064303000834		02/10/2003	124/43/2 Trần Nhật Duật, tổ 7, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN 005533	Chuẩn đầu ra B1 (ĐH Nông Lâm TPHCM)	CNTTNC (ĐH Nông Lâm TPHCM)				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
929	Huỳnh Ngọc Thu Ngân	052303013108		21/12/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Văn thư-Lưu trữ (HCH.6.000355)	Tiếng anh B1 E020819)	Ứng dụng CNTT cơ bản (033231)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
930	Lê Thị Kim Ngân	052195014006		03/12/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B 888135)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
931	Nay Hồng Ngân	064300010555		31/5/2000	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA0002303	Tiếng anh B1 0001692	CNTTCB 0002494				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
932	Nguyễn Lệ Hoàng Ngân	052300003791		05/11/2000	Canh Vinh, Gia Lai	Luật học (E0033609)	Tiếng anh B1 (không có số hiệu)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
933	Nguyễn Phương Ngân	064192003349		20/3/1992	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 002224	Tiếng anh B A3253156	CNTTCB 1201905				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
934	Nguyễn Thị Ngân	038198009453		15/9/1998	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A182091					Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
935	Nguyễn Thị Kim Ngân	052300003030		08/12/2000	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000760)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
936	Nguyễn Thị Thu Ngân	064198011781		27/01/1998	xã Kông Bơ La, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 000232	Tiếng anh Bậc 3 DND.F.0000770	CNTTCB DND.I1.0026166				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
937	Nguyễn Thị Thuỷ Ngân	052188020544		17/11/1988	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân kế toán (344756)	Tiếng anh B (B241805)	Tin học B (B361258)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
938	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	064188005627		07/01/1988	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (CL0077724)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
939	Phạm Thu Ngân	052193015264		01/02/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1498175)	Tiếng anh B (A749169)	Ứng dụng CNTT B (A712401	Chứng chỉ Văn thư hành chính (00001499)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
940	Rơ Ô H' Ngân	064197013779		12/3/1997	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật ULB.000.8214				Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
941	Trần Lê Kim Ngân	052195002066		11/12/1995	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B924203)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
942	Trần Thị Lệ Ngân	064303012798		28/4/2003	Làng Nú, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00486					Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
943	Trần Thị Thuý Ngân	052302008850		10/06/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán tổng hợp (QNU A.10002123)	Tiếng anh bậc 3 (0004686)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013346)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
944	Trần Tố Ngân	064300015810		08/11/2000	01 Đỗ Thúc Tịnh, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cao đẳng Dược 002019					Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
945	Võ Thị Ngân	052185009889		18/6/1985	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000319)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
946	Võ Thị Tường Ngân	052197013283		08/4/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (PA001453)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
947	Vũ Thị Ngân	040195001552		01/06/1995	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B827393					Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
948	Siu H' Ngao	064193009569		14/11/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 125040093CQ	Tiếng anh B A3217531	CNTTCB 0178324		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
949	Rmah H' Ngen	064195016534		01/6/1995	Khu Phố Mỹ Lệ Đông, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng Điều dưỡng B790625				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
950	Trần Văn Nghênh	030079011533	20/12/1979		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin C795541						Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
951	Đặng Quang Nghĩa	064201005637	12/7/2001		xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (số hiệu: 001333)	Tiếng anh B1 0005412	CNTTCB 0066556				Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
952	Huỳnh Thị Nghĩa	052199008537		20/06/1999	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000700)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
953	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa	052182009090		28/01/1982	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (E0126898)	Tiếng anh B (A2277547)	Tin học B (A2475773)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
954	Phan Thị Nghĩa	052199005100		19/09/1999	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A182274)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
955	Võ Tấn Nghĩa	054097005863	10/7/1997		Phú Túc, Gia Lai	Đại học dược (DL05202517)					Trạm Y tế xã Kdang - cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơmei	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
956	Ksor H' Nghiên	064302010462		14/10/2002	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHY.6.121425	Tiếng anh A2 BSET2516542	CNTTCB 023714		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
957	Đoàn Thị Thương Nghiệp	052193011872		05/6/1993	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0000192)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
958	Nguyễn Thị Nghiệp	052194007807		27/9/1994	Tam Quan, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (A000748)					Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
959	Đoàn Thị Nghiệt	052196009831		15/02/1996	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (A0000296)	Tiếng anh A2 (00966.18)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0336652)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
960	Rơ Lan Ngíu	064300007507		16/01/2000	Làng Bi, xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000467/CDD4006C				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Grai	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
961	Phùng Thị Ngoan	033188009430		22/4/1988	Nhà Công vụ C 15, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0084064	Giấy xác nhận Tiếng anh A2 Viện khoa học quản lý giáo dục	Tin học B 00299				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
962	Đặng Thị Mỹ Ngọc	052197015553		04/11/1997	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025810)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
963	Hồ Thị Như Ngọc	064193009228		11/11/1993	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00851						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
964	Lê Thị Bích Ngọc	052191012725		25/10/1991	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Đại học luật (0090480)	Tiếng anh B (982333)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0257530)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Ia Grai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
965	Lê Thị Kim Ngọc	052198004018		01/09/1998	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành dược (7301386)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
966	Man Thị Như Ngọc	052301014429		20/04/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học Kế toán (QNUA. 0004491)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0001711)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
967	Nguyễn Đoàn Hồng Ngọc	074195006176		17/11/1995	Thôn Mỹ Phú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B839495					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
968	Nguyễn Khương Cẩm Ngọc	064302010827		21/7/2002	79 Nguyễn Bá Lân, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật HCH.6.00380	Tiếng anh Bậc 3 HCH.6.00380	CNTTCB 0064894				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
969	Nguyễn Thị Ngọc	001191056602		27/02/1991	Mê Linh, buôn Thành công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A498755						Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
970	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	064192005779		10/12/1992	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (số hiệu: 1045938)	Tiếng anh B A1155777	Tin học ứng dụng B A1584380				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
971	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	052194001249		04/8/1994	xã Ngô Mây, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182888					Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
972	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	064195010403		10/10/1995	1541 Quang Trung, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 025427						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
973	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	051197006424		01/02/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B953293					Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã AlBa cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
974	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc	066195014743		07/02/1995	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU.1.023734	Tiếng anh B A1871677	Tin học ứng dụng B A2039000				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
975	Phạm Thị Ngọc	038199029138		24/02/1999	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDP002472)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
976	Trương Thị Ngọc	038190034493		21/02/1990	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng 019479	Tiếng anh Bậc 3 E6000250	Tin học B 0532603		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
977	Ksor Ngứ	64201011651	15/4/2001		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A.001537				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
978	Bùi Thảo Nguyên	044300009217		24/01/2000	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A7106563		CNTTNC N005048				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
979	Đặng Thị Tây Nguyên	064194003286		14/4/1994	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 00001572	Tiếng anh B TA1707	Tin học văn phòng TA2224				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
980	Đỗ Thị Thảo Nguyên	064193006207		22/12/1993	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 25YDC00578					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
981	Lương Văn Nguyên	064092000586	02/01/1992		43 Trần Hưng Đạo, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Hành chính học 829649	Tiếng anh B A1322801	Tin học B A1302308		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế KBang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
982	Nguyễn Phi Nguyên	064203001623	28/7/2003		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0001974	Tiếng anh Bậc 1 0000746	CNTTCB 0001449				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
983	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	064191000677		07/5/1991	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.005828	Tiếng anh B A2030302	CNTTCB 011359				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
984	Nguyễn Văn Nguyên	064095000505	13/8/1995		53 Nguyễn Du, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60003432	Tiếng anh B A2588163	CNTTNC 0005149				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
985	Phạm Thanh Nguyên	064202008633	20/04/2002		Kbang, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU A/0004087)	Tiếng anh B2 (0008989)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0015033)				Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
986	Phan Bùi Trung Nguyên	064094001690	29/9/1994		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học 1445202	Tiếng anh Bậc 3 E6000526	CNTTCB 0206120				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
987	Phan Thị Kiều Nguyên	052196013729		05/10/1996	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B888137)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
988	Rơ Lan H' Nguyên	064302006523		05/7/2002	Làng Gran, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 100124	Tiếng anh B2 BSET2508900	CNTTCB C00188800		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
989	Trần Thị Thảo Nguyên	054300003461		07/9/2000	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (VL-B10910)	Tiếng anh B1 (034249)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00171864)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc - Trạm chính	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
990	Võ Lê Thanh Nguyên	052302004514		12/12/2002	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (A0004538)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Tim mạch - Nội tiết	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
991	Võ Thị Nguyên	052300009521		03/9/2000	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000010)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
992	Đinh Văn Lý Nguyện	052201007253	11/02/2001		Vân Canh, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU.A/0002039)	Tiếng anh Bậc 3 (0007284)	Ứng dụng CNTTcơ bản (0010872)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
993	Nguyễn Thị Nguyện	052194000320		29/3/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (QNUA.0003675)	Tiếng anh A2 (BSET2515991)			Con của người hưởng chính sách như thương binh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
994	Từ Thị Nguyện	052198012912		10/12/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B111105)				Con của người có công (thương binh)	Khoa Răng hàm mặt - tai mũi họng	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
995	Bùi Minh Nguyệt	064193003744		06/4/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 160810	Tiếng anh B B920587	Tin học B B0071321				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
996	Đinh Thị Nguyệt	64304013258		29/01/2004	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600977				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ayun cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
997	Đỗ Thị Thu Nguyệt	064198006503		18/8/1998	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000510	Tiếng anh B A321335	CNTTCB 0836293				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
998	Đoàn Thị Ánh Nguyệt	052199010012		30/9/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0012199)	Tiếng anh Bậc 3 (20.B1.004111)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C0001236)			Khoa KSBT-HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa KSBT-HIV/AIDS-YTCC và ATTP	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
999	Hồ Thị Ánh Nguyệt	064193003951		01/10/1993	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B597069						Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1000	Hồ Trần Như Nguyệt	052185016236		25/02/1985	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (325013)	Tiếng anh B (A230704)	Tin học B (375357)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1001	Lâm Ngọc Như Nguyệt	052194003845		18/07/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (1323359)	Tiếng anh B (A1916508)	Ứng dụng CNTT B (A1305387)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1002	Lê Thị Ánh Nguyệt	052197014026		15/03/1997	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1026096)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1003	Nay H' Nguyệt	064304002112		16/3/2004	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 6009553				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1004	Nguyễn Như Nguyệt	052199000948		11/04/1999	Ya Hội, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (0002779)	Tiếng anh B (A2826563)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00016250)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1005	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	064195012406		12/6/1995	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B717650						Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Chư Sê	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1006	Nguyễn Thị Như Nguyệt	064192003059		12/3/1992	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng 827806	Tiếng anh C A1177313	Tin học ứng dụng B A413696		Con thương binh		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1007	Nguyễn Thị Như Nguyệt	052304008037		09/01/2004	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A001465)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1008	Phan Ánh Nguyệt	052301006932		13/8/2001	An Nhơn, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (sh: 7112597)	Tiếng anh A2 (BSET2307875)	Công nghệ thông tin nâng cao (N.009467)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1009	Phan Thị Ánh Nguyệt	064196007605		02/01/1996	972 Phạm Văn Đồng, tổ 7, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000085)					Trạm Y tế Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1010	Trần Minh Nguyệt	052197002331		06/2/1997	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025947)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1011	Trần Thị Ánh Nguyệt	052186015435		16/06/1986	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng Dược C0002359)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1012	Trịnh Thị Kim Nguyệt	052195011095		10/9/1995	Phước Long, TP Hồ Chí Minh	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (1608726)	Tiếng anh B (A1704043)	Chứng chỉ tạm thời				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1013	Ngô Thị Ngọc Nhã	052302007589		02/01/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001008)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1014	Trần Thị Hoa Nhài	064198010348		02/01/1998	53 Phạm Văn Đồng, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111137					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược		Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1015	Đinh Thị Xuân Nhâm	064198007195		01/7/1998	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 002890	Tiếng anh Bậc 2 BSET2514186	CNTTCB 1079658		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1016	Lê Thị Nhàn	040184005798		20/10/1984	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DND.6.0100909872	Tiếng anh B A982180	Tin học ứng dụng A1446891				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1017	Rơ Mah H' Nhàn	064300007704		24/06/2000	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược VCI0005632				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1018	Trần Thị Nhàn	040191037597		12/5/1991	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000888	Tiếng anh B1 12301325	CNTTCB I911462				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1019	Đỗ Thị Lý Nhân	052304011231		20/01/2004	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001350)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1020	Đỗ Thiện Nhân	052203015966	02/3/2003		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (0004671)	Tiếng anh Bậc 3 (0008628)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0013844)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1021	Kpă Y Nhân	054202009104	04/6/2002		Thôn Xây dựng, xã Suối Trai, tỉnh Đắk Lăk	Đại học Điều dưỡng E0051009	Tiếng anh A2 BSET2423156	CNTTCB 019227		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1022	Nguyễn Duy Nhân	052092012528	05/10/1992		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đai học Công nghệ thông tin (0003467)	Tiếng anh B (A421288)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1023	Nguyễn Thị Hồng Nhân	064197008550		24/11/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 7101490	Tiếng anh Bậc 3 0007877	CNTTCB 0003596				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1024	Nguyễn Thị Kim Nhân	052194019646		07/8/1994	Ân Hảo, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (CN02076)	Tiếng anh B (A1140333)	Ứng dụng CNTT cơ bản (016816)			Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1025	Phan Thị Kim Nhân	052192001764		15/06/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B401099)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1026	Huỳnh Thị Bích Nhạn	052195018045		20/6/1995	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B717413)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1027	Phan Thị Bích Nhạn	052196006593		07/7/1996	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học ngành dược (026980)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1028	Đặng Thị Xuân Nhanh	075191001073		27/12/1991	xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA000789					Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1029	Đinh Minh Nhật	052099013424	06/3/1999		Kim Sơn, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (003209)	Tiếng anh Bậc 3 (C026262)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202211152)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1030	Nguyễn Quang Nhật	064203004177	30/8/2003		Thôn 4, xã Ia Krai, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin DKK62008962	GCN Chuẩn đầu ra Tiếng Anh DHT15A4HN ĐH kinh tế- kỹ thuật công nghiệp					Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1031	Nguyễn Thị Hoàng Nhật	052302008155		20/05/2002	Diên Hồng, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (CN001286)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0015552)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1032	Thái Văn Nhật	048096007404	17/6/1996		Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (CN000327)	Tiếng anh B (A1918006)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0004719)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1033	Bùi Nguyễn Quỳnh Nhi	052304005247		15/11/2004	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001428)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1034	Đinh Thị Ngọc Nhi	64304018535		25/4/2004	Yên Phú 1, xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng IDC00871						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1035	Hồ Thị Phương Nhi	066192020580		17/9/1992	26 Sư Vạn Hạnh, tổ 7, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B182406					Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1036	Hoàng Thị Bích Nhi	064301012841		27/4/2001	Lơ Pang, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0037550)	Tiếng anh B1 (22.B1.004308)	Ứng dụng CNTT cơ bản (018634)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1037	Huỳnh Nữ Thảo Nhi	052193017362		09/11/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (QNUA. 0007724)	Cử nhân Tiếng anh 1324473)	Tin học B (0001579)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1038	Huỳnh Tuyết Nhi	052194001633		10/4/1994	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B738271)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1039	Lê Hoàng Nhi	064302004180		22/3/2002	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0012445	Toeic 510 điểm ngày cấp 19/06/2024	CNTTCB C00189463				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1040	Lê Thị Hoài Nhi	052196010128		24/3/1996	Chư Pưh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738380)					Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krái	Trung tâm Y tế Ia Grai	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1041	Lê Thị Hồng Nhi	052194016971		26/4/1994	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1099009)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1042	Nay H' Nhi	064194001740		01/10/1994	Bôn Rưng Ma Nin, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688915				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1043	Nguyễn Hà Diệu Nhi	064301010825		07/5/2001	101 Huỳnh Thúc Kháng, tổ 1, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302567						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1044	Nguyễn Lê Uyên Nhi	064301006371		10/02/2001	113 Hùng Vương, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302571					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1045	Nguyễn Thị Nhi	052193005757		15/3/1993	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (YDC00099)					Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1046	Nguyễn Thị Ái Nhi	052198012803		15/02/1998	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng(A000807)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1047	Nguyễn Thị Bảo Nhi	064197007868		30/3/1997	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng ngành hộ sinh (B934817)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Hộ sinh		Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
1048	Nguyễn Thị Tố Nhi	064198011444		25/10/1998	xã Bình An, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E005722	Tiếng anh B1 002852	CNTTCB 0988520				Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	
1049	Nguyễn Thị Ý Nhi	052197005424		10/11/1997	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1803758)	Tiếng anh B (A.1918170	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0014977)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1050	Nguyễn Thị Yến Nhi	052303000570		20/02/2003	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00450)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1051	Nguyễn Thị Yến Nhi	064198010389		06/06/1998	Cửu An, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B 1111139)					Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1052	Phạm Thị Xuân Nhi	64301008489		01/11/2001	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học E0037537	Tiếng anh B1 21.B1.000853	CNTTCB C00147828				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1053	Trần Thị Lan Nhi	052196003607		24/12/1996	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (1643647)	Tiếng anh C (3092740)	Tin học B (0006514)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1054	Trần Thị Phương Nhi	066199011695		16/3/1999	Pơng Drang, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0012208)	Tiếng anh B1 (0026386)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0988521)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1055	Trần Thị Ý Nhi	064191011072		10/4/1991	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 418349	Tiếng anh B A107818	Tin học B A413724				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1056	Đào Thị Nhiên	064187002191		10/3/1987	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1267306	Tiếng anh B 0239001	KTV Tin học 486				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1057	Ksor Nhiên	064097006755	08/01/997		Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng cử nhân thực hành Dược C02085				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1058	Bùi Thị Nhinh	030191009900		16/9/1991	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60012788	Tiếng anh C A3313900	CNTTCB 0000523				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1059	Đinh Thị Nhíp	052304001200		17/08/2004	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001453)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1060	Đinh Văn Nho	052099009651	13/07/1999		Canh Liên, Gia Lai	Đại học Cử nhân Công tác xã hội (QNU A.0007998)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Tiếng anh (0005153) ĐH Quy Nhơn	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009916) ĐH Quy Nhơn		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1061	Ksor H' Nhoa	064192010742		10/6/1992	Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B.688232				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1062	Ra Lan h' Nhoắt	064300011609		08/5/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng DND.6.0150020	GXN Tiếng anh bậc 3 25/GXN/EDUVIET NC: 08/7/2024	CNTTCB DND.I1.0045662		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1063	Nay Nhon	064089010685	17/9/1989		Thôn Ama HLăk, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688962				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1064	Nguyễn Đoàn Thuý Nhơn	052192170356		09/12/1992	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000027)			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số (A.05285)		Trạm Y tế xã An Nhơn Tây	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm Y tế xã Tuy Phước - cơ sở chính	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1065	Châu Thị Huỳnh Như	052195006021		01/6/1995	xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học NTTDS.10203109						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1066	Đặng Trần Khánh Như	052302007411		06/9/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (UL.B.0012451)	Tiếng anh IELTS 5.5 (24VN516238DAN101A) NC: 30/9/2024	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202404218)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1067	Đoàn Thảo Như	064199008084		06/7/1999	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000846	Tiếng anh A2 IEMS0014013	CNTTCB C00057765				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1068	Đoàn Thị Quỳnh Như	052199009557		10/6/1999	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học Kế toán tổng hợp (00192)	Tiếng anh Bậc 3 (0000026)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1101751)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1069	Dương Khả Như	052197007921		05/11/1997	Quy Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025687)					Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1070	Lê Thị Quỳnh Như	052301014931		02/11/2001	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng Y22.0498/YDP					Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bàu Cạn cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1071	Lương Tố Như	064197002618		19/8/1997	xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 1803694		CNTTCB 0007164				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1072	Mai Thị Quỳnh Như	64301008935		26/10/2001	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật MBS60015907	Tiếng anh Bậc 3 0002528	CNTTCB QH53202347203 ĐH CNTT-ĐHQG HCM				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1073	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	064303001031		06/7/2003	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng 7122493	Toeic 829915 ngày cấp 04/04/2025	CNTTNC N.011768				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1074	Nguyễn Kim Ý Như	052197018060		18/03/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Cử nhân Công tác xã hội (A.0001162)	Tiếng anh Bậc 2 (0227018)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0644662)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1075	Nguyễn Nữ Quỳnh Như	054303000245		10/08/2003	Xuân Phước, Đắk Lắk	Cử nhân Điều dưỡng (CN001695)	Tiếng anh Bậc 3 DND.F.0006478)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00154850)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1076	Nguyễn Quỳnh Như	052196011566		11/6/1996	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học dược (020760)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1077	Nguyễn Thị Hiền Như	046192005007		28/12/1992	Phú Vinh, Tp Huế	Cao đẳng Điều dưỡng (B375357)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1078	Phạm Minh Lê Như	052195005174		08/11/1995	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0002126)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1079	Phan Lệ Huỳnh Như	64300003378		13/5/2000	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược E22.057/YDP					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đăk Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1080	Rơ Châm Như	64301012650		19/12/2001	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 26631				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1081	Trình Tường Quỳnh Như	052195009715		13/12/1995	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B-738052)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1082	Trương Thị Quỳnh Như	052198000820		21/01/1998	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1055280)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1083	Võ Ngọc Quỳnh Như	064199012832		08/11/1999	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7104746	Tiếng anh A2 BSET2400165	Tin học cơ bản QH53202337515				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1084	Võ Thị Tố Như	052195012300		30/10/1995	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành xét nghiệm y học (1643738)	Tiếng anh B (1918110)	Ứng dụng CNTT cơ bản (số hiệu: 0749755)			Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1085	Nay H' Nhuế	064300011820		13/12/2000	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB003787	Tiếng anh Bậc 3 B13945	CNTTCB TDLCI 001484		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1086	Bùi Cẩm Nhung	064300006923		23/11/2000	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học VL-B10916	Tiếng anh B1 E010882	CNTTCB QH53202337380				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1087	Bùi Thị Hồng Nhung	038191018929		27/5/1991	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000780	Tiếng anh Bậc 3 BN00016219	CNTTCB 0404396				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1088	Đặng Thị Hồng Nhung	052197007852		08/05/1997	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (1763800)		Ứng dụng CNTT nâng cao (00098094)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1089	Đỗ Thị Hồng Nhung	064196013314		26/12/1996	Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B973455					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1090	Hồ Thị Thanh Nhung	064192004696		8/12/1992	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng (1010518)	Tiếng anh B A982030	Tin học ứng dụng 0046873				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1091	Hoàng Thị Nhung	038199007489		27/01/1999	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành dược A184162						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1092	Ksor H' Nhung	064302007032		15/10/2002	Bôn Sưng Ma Nhiu, xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.005233	Tiếng anh B1 2024.B1.0781 Ngày cấp 28/10/2024	CNTTCB 021959		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1093	Lê Hồng Nhung	052303003202		24/11/2003	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (CN 001697)	Tiếng anh Bậc 3 (0005093)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00154852)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1094	Lê Huyền Nhung	064300007345		21/4/2000	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 001533	Đại học Ngôn ngữ Anh DND.6.0188461	CNTTCB C00169356				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1095	Lê Thị Cẩm Nhung	052187012726		28/10/1987	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B787769)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1096	Nguyễn Hoàng Phương Nhung	064303004975		07/10/2003	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0002552	Chứng nhận NL Tiếng anh Bậc 3 0000662 (ĐH Yersin Đà Lat)	CNTTCB 0001547				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1097	Nguyễn Thị Nhung	064197004092		05/11/1997	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B883928					Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1098	Nguyễn Thị Nhung	042190003810		15/5/1990	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A180452						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1099	Nguyễn Thị Nhung	064301009153		20/02/2001	375 Hùng Vương, TDP 10, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60019010				Cán bộ công đoàn trường thành từ cơ sở		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1100	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	052198009193		01/01/1998	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111196)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1101	Nguyễn Thị Hồng Nhung	064197011890		07/10/1997	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1789503	Tiếng anh B A3006469					Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1102	Nguyễn Thị Hồng Nhung	052302003648		13/7/2002	Phù Cát, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (TTN.CN.005254)	Tiếng anh Bậc 3 (98/QĐ-TNU-LIC) Đại học Tây Nguyên	Ứng dụng CNTT cơ bản (TTN.TH.004727)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1103	Nguyễn Thùy Nhung	064196009257		11/12/1996	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế 1464241						Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1104	Phạm Thị Hồng Nhung	066184005060		02/4/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0085372	Tiếng anh B A1601970	CNTTCB QH40201931190				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1105	Tô Hồng Nhung	052199007907		17/08/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000588)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1106	Tô Thị Tuyết Nhung	052195001320		09/01/1995	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B649266)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1107	Trần Thị Nhung	64300010039		24/02/2000	Thôn 2, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA00551						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1108	Trần Thị Bích Nhung	064302015596		05/8/2002	151 Nguyễn Bá Lại, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0048339	Tiếng anh B1 0167558	CNTTCB C00237458				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1109	Trần Thị Tuyết Nhung	064191005944		20/11/1991	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A439163					Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1110	Trương Thị Cẩm Nhung	052192017321		22/7/1992	Kbang, Gia Lai	Đại học tài chính - ngân hàng (835326)	Tiếng anh C (A2299842)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0036916)			Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1111	Trương Thị Hồng Nhung	064192000282		16/8/1992	Tổ 3 Thành An, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001149					Trạm Y tế xã Kông Bờ La	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1112	Võ Thị Hồng Nhung	064197001809		17/4/1997	Thôn 1, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1036820						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1113	Ksor H' Nhương	064199011272		12/3/1999	Buôn Hdreh, xã Ia Hdreh, tỉnh Gia Kau	Cử nhân Luật kinh tế E0011360	Tiếng anh B1 20.B1.004352	CNTTCB C00044038		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1114	Ksor H' Nhúy	064301012192		28/02/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng CN000713	Tiếng anh A2 BSET2309538	CNTTCB 0056175		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1115	Đặng Thị Ni	052190000882		10/01/1990	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A186206)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1116	Kpă Da Ni	064303002865		21/01/2003	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNU A/0004124	Tiếng anh B1 0006242	CNTTCB 0009764		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1117	R' Cõm H' Nĩ	064195014043		04/4/1995	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003074	Tiếng anh B NN.11830	Tin học văn phòng B TH-12440		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1118	YBLol Niê	066089012722		15/8/1989	Buôn Gum Gốp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng xét nghiệm B208471				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1119	Nguyễn Thị Vi Nin	052199015070		10/11/1999	Tổ 6, Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (000506)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1120	Lê Xuân Ninh	044094007436	13/04/1994		Quảng Ninh, Quảng Bình	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (E0119776)	Tiếng anh C (A2909424	Ứng dụng CNTT cơ bản (0253015)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1121	Nguyễn Thị Thùy Ninh	064195006080		01/10/1995	Châu Khê, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 0000328					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1122	Nguyễn Thị Nở	064193006179		20/02/1993	Thôn Tung Blai, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị Văn phòng - Lưu trữ B189117						Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1123	Nay H' Noen	064198000835		23/10/1998	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 003217				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1124	Nơi	064302000282		08/5/2002	Làng Đe Hrel, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0005250	Tiếng anh Bậc 3 94855/NG21A1B ĐH Đông Á	Kỹ năng sử dụng CNTT và TH ứng dụng ngành điều dưỡng (ĐH Đông Á)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1125	Trương Thị Thúy Nội	064300005755		03/5/2000	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60009927			Kỹ năng nghiệp vụ Hành chính văn phòng và VT-LT C007928			Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1126	Nay H' Non	064196009254		07/12/1996	Buôn Nu, xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 003233	Tiếng anh B1 E6000187	CNTTCB 005805		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1127	Bùi Thị Trinh Nữ	064199000197		20/02/1999	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000225					Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1128	Cáp Thị Nữ	052194007665		11/11/1994	An Lương, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (1322809)	Tiếng anh A2 (Giấy xác nhận kết quả thi CEFR 72 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1240452)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1129	Huỳnh Thị Mỹ Nữ	064195009276		30/01/1995	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán MHN7026919	Tiếng anh C A2959692	CNTTCB C00033455				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1130	Nguyễn Thị Nữ	052194020729		21/7/1994	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B640145)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1131	Nguyễn Thị Nữ	052194009394		02/9/1994	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (000030)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1132	Nguyễn Thị Ái Nữ	052197007164		29/9/1997	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111059)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1133	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	052300006923		01/12/2000	phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302194						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1134	Trương Thị Mỹ Nữ	052194010208		04/4/1994	Hẻm 06 Siu Bleh, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B601237					Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1135	Võ Thị Nữ	052197009715		05/5/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025951)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1136	Nguyễn Thị Nương	052192021582		16/10/1992	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0002477)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1137	Thái Thị Mỹ Nương	064191011782		23/5/1991	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0002993	Tiếng anh B1 0335914 ĐH Đông Á	Tin học B số hiệu: 0335914				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1138	Võ Thị Thanh Nương	064193014110		18/02/1993	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B262991)					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1139	Ngô Huỳnh Hoàng Ny	052302003200		26/07/2002	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (QNUA/0001426)	Tiếng anh B1 (005169)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006784)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1140	Huỳnh Thị Kiều Oanh	064198001658		17/4/1998	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật y học B930460						Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1141	Huỳnh Thị Kim Oanh	052304009254		10/11/2004	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (001430)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1142	Kpă Oanh	064197003349		14/12/1997	Làng Bạc 1, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TDU.1001471	Tiếng anh B1 B12301788	CNTTCB 1912066TD231655		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1143	Lê Thị Vân Oanh	064194011538		12/6/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1296509		Tin học A A2273617				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1144	Nguyễn Thị Kim Oanh	040190007339		28/11/1990	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 651141	Tiếng anh C A589424	Tin học B A336422				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học ngành kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1145	Nguyễn Thị Kim Oanh	040196019178		13/4/1996	xã Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An	Cử nhân Điều dưỡng 1803625	Tiếng anh A2 B2783496	CNTTCB DND.I1.0016464				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1146	Nguyễn Thị Phương Oanh	064304007013		18/3/2004	Thôn Sông Ba, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00886						Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1147	Phạm Thị Lệ Oanh	052303002717		06/10/2003	Cát Tiến, Gia Lai	Cử nhân hộ sinh (DHH.6.C.0005608)	Tiếng anh B1 VStep (08704)	Ứng dụng CNTT cơ bản (020214)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Hộ sinh		Trung tâm Y tế Mang Yang	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
1148	Rmah H' Oanh	064193000902		06/11/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B717193				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1149	Tạ Thị Ngọc Oanh	001192039162		06/12/1992	35 Lê Quang Định, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (SH: 761340)	Tiếng anh B A1441612	Tin học A A752667				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1150	Võ Hoàng Oanh	052198000286		08/06/1998	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0131548	Tiếng anh B1 VSTEP 02922	CNTTCB DND.11.0024634				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Tuy Phước	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1151	Siu H' Ơn	064197008839		07/01/1997	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E005600	Tiếng anh B1 0031348	CNTTCB 003242		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1152	Kpă H' Pa	064197007416		02/6/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0000369	Tiếng anh B1 0026473	CNTTCB 1294751		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1153	Panh	064300001152		07/4/2000	Thôn Krun, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 001895				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1154	Siu Panh	064193000689		11/5/1993	Thôn Tốt Biơch, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0003076	Tiếng anh B A1218961	Tin học ứng dụng B A1319413		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1155	RMah Pha	064200006558	29/6/2000		38 Hàm Nghi, TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN000872	Tiếng anh A2 BSET2421295	CNTTCB 021867		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1156	Phâm	064302003420		011/01/2002	xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600698				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Mang Yang cơ sở 4	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1157	Ksor Phan	064097001377	18/12/1997		xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Đại học Công tác xã hội A0004207	Tiếng anh B1 00185.20	CNTTCB 0837005		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1158	Lê Nguyễn Hoàng Phan	052099012684	19/9/1999		Bình Dương, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (002767)	Toeic NC: 05/4/2022	Ứng dụng CNTT cơ bản (017421)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1159	Vương Thị Hồng Phấn	052194004035		07/08/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B493694)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1160	Đinh Thị Phẳng	064301012150		16/11/2001	Làng Leng Tô, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E0041733	Tiếng anh Bậc 3 E15201	CNTTCB C00126656		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1161	Lê Khánh Phát	064094006795	15/10/1994		295 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02912						Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trạm Y tế phường Pleiku cơ sở 4	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1162	Phe	064193015061		02/01/1993	Thôn Pi ơm, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688263				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1163	Đinh Giang Phi	064097001488	02/9/1997		Thôn 3, xã Kông Bơ La, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước A0000439	Tiếng anh Bậc 3 00335.20	Tin học cơ bản 0001277		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1164	Nguyễn Thị Phi	052192009632		12/10/1992	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B640146)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1165	Puih Phiêng	064199005177		17/11/1999	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0000913	Tiếng anh A2 BSET2313443	CNTTCB 034398		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1166	Ksor Phiếu	064099005068		07/4/1999	xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.004525	Tiếng anh B1 30/QĐ-ĐHTN-LIC	CNTTCB 015391		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1167	Siu H' Phôn	064304001919		15/3/2004	Bôn Sô Bal Leng, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600957				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1168	Đinh Thị Thanh Phong	052300006404		13/09/2000	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001166)				Người Dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1169	Nguyễn Thế Phong	052096012691	31/05/1996		Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1111248)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1170	Đặng Thị Phú	052186015893		06/12/1986	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân sư phạm tin học (53190)	Tiếng anh B (12460)	Cử nhân sư phạm tin học (53190)	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng (558)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1171	Trần Thị Phong Phú	051300003380		13/02/2000	Nghĩa Lộ, Quảng Ngãi	Đại học dược (DND.6.0171129)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1172	Đỗ Thị Phúc	064199015772		02/7/1999	Thôn 4, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành A182507						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1173	Lê Thị Phúc	052197008964		20/8/1997	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025952)				Con bệnh binh	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1174	Phạm Tấn Phúc	066089006897	29/9/1989		Hẻm Lý Thường Kiệt, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học A371487						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1175	Trần Thị Diễm Phúc	064198000359		01/12/1998	An Khê, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (A.001275)	Chứng nhận tiếng anh Bậc 3 (02670.19) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0645435)				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Công tác xã hội		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1176	Trần Thị Hồng Phúc	064301012887		07/01/2001	Làng Mrông Ngó 3, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Kế toán (30023961)	Tiếng anh B1 C2491581	MOS word:bmG8-sFMQ, Excel: 4e5Z-XMX6				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1177	Đinh Phúc	064200006155	10/4/2000		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600525				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1178	Ksor Phúc	064204001073	09/01/2004		xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600981				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1179	Đặng Thị Ngọc Phụng	064303004145		27/01/2003	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001454)					Trạm Y tế xã Đăk Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1180	Nguyễn Thị Kim Phụng	064194011726		08/9/1994	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 17101586	Tiếng anh B1 B112222224	CNTTCB 1909905				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1181	Nguyễn Thị Kim Phụng	052195000243		12/8/1995	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B738234)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1182	Nguyễn Thị Yến Phụng	052199012121		27/01/1999	An Hoà, Gia Lai	Đại học luật (E0010887)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (E03996)	Ứng dụng CNTT cơ bản (009887)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1183	Trịnh Thị Kim Phụng	064196000431		30/12/1996	xã Krong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 0002295	Tiếng anh B 001422	CNTTCB C004121			Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1184	Ksor H' Phước	064199002719		20/12/1999	Bôn Biah B, xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0010975	Tiếng anh B1 21.B1.001407	CNTTCB 0989651		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1185	Trần Đình Phước	066099014988		06/12/1999	xã Eakar, tỉnh Đăk Lăk	Cử nhân Luật DND.6.0137531	Tiếng Trung H42503016531 NC: 9/3/2025	CNTTNC DND.I2.0006046				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1186	Cao Thị Trúc Phương	064301007554		01/6/2001	86 Võ Thị Sáu, TDP 1, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán A003776	Tiếng anh B1 0037524	CNTTNC 013649				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1187	Đàm Thị Thu Phương	064198015550		26/7/1998	Mơ Nai Trang, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 600918						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1188	Đỗ Xuân Phương	052303015319		10/4/2003	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (DHH.6.C.0005555)	Tiếng anh Bậc 3 (08263)	Ứng dụng CNTT cơ bản (021475)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1189	Lê Duy Phương	052093017911	04/10/1993		Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (004836)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1190	Lê Thị Phương	064183008174		16/9/1983	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 702479			Bằng nghề Văn thư - Đánh máy 00302244			Trung tâm y tế Đak Pơ	Văn thư viên		Bệnh viện Tâm Thần Quy Nhơn	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1191	Lê Thị Bích Phương	054303002416		28/4/2003	Hoà Hiệp, Đắk Lắk	Cử nhân điều dưỡng (DHH.6.C.0005573)	Tiếng anh B1 (08495)	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (020224)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1192	Lê Thị Kim Phương	064300014896		22/12/2000	14/01/13 Nguyễn Đức Cảnh, tổ 4, Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng (MBS60007887)	Tiếng anh B1 1854030306	CNTTCB C00198922				Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Tài chính	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1193	Nguyễn Hoài Phương	052300007092		13/12/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (7106576)					Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1194	Nguyễn Minh Kim Phượng	052303000555		14/10/2003	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.001417)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1195	Nguyễn Phạm Hà Phương	052303008280		02/8/2003	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (DHH.6.C.0005387)	Tiếng anh Bậc 3 (08266)	Ứng dụng CNTT cơ bản **(021475)** (Thí sinh đã xác minh: 021476)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1196	Nguyễn Tạ Bích Phương	052301009271		22/02/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (27514)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1197	Nguyễn Thanh Phương	052301008195		27/11/2001	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân y tế công cộng (YDS.CN.002030)	Tiếng anh Bậc 4 (E6000479)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C.00112266)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1198	Nguyễn Thị Phương	038198029557		20/7/1998	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 013138					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1199	Nguyễn Thị Phương	040181021532		21/9/1981	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân lưu trữ và quản trị văn phòng (QH25201903082)	Tiếng anh B (3272515)	Tin học cơ bản (1153814)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1200	Nguyễn Thị Ánh Phương	052197006525		21/10/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (BA00917)		Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000836)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1201	Nguyễn Thị Hà Phương	052197000537		01/12/1997	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (số hiệu: 1763803)	Tiếng anh B1 (00338.20)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1300545)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1202	Nguyễn Thị Lan Phương	064189005890		27/12/1989	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00746					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1203	Nguyễn Thị Minh Phương	064303004744		16/01/2003	68 Trần Bình Trọng, TDP 9, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học DHH.6.C.0005745	chứng chỉ Tiếng anh B1 (số hiệu: 08056) ĐH ngoại ngữ-ĐH Huế	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 17/10/2025				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1204	Nguyễn Thị Mỹ Phương	052303011632		28/7/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001235)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1205	Nguyễn Thị Nhã Phương	064302010742		18/8/2002	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh IUH.B.0072612	Toeic 580 điểm ngày cấp: 23/01/2024	CNTTCB 0022216				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1206	Nguyễn Thị Phương Phương	064196001532		16/10/1996	383 Hùng Vương, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước 0005964	Tiếng anh Bậc 2 0067217	Tin học B A2192541				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1207	Nguyễn Thị Trúc Phương	054300000057		13/04/2000	Đồng Xuân, Đắk Lắk	Đại học Kế toán (QNUA.0002427)	Tiếng anh Bậc 3 0001773)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0001282)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1208	Phạm Thị Minh Phương	064196005999		27/12/1996	243 Nguyễn Huệ, tổ 4, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 'NTTDS.10201207					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1209	Phan Công Phương	048098007238	10/3/1998		xã Hòa Tiến, TP Đà Nẵng	Đại học Quản lý nhà nước 000564	Tiếng anh Bậc 3 E04963	CNTTCB 0287941				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1210	Huỳnh Thị Bích Phượng	052198011947		08/01/1998	xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111302					Trạm Y tế xã Ayun	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1211	Lê Thị Phượng	064197001426		07/10/1997	126 Trần Hưng Đạo, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B995670					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1212	Lê Thị Phượng	052194014514		01/12/1994	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B738055)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1213	Lê Thị Minh Phượng	001199035370		24/6/1999	xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 000965	Tiếng anh A2 IEM80009882	CNTTCB 0035338				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1214	Lưu Hoài Phượng	052195018958		12/7/1995	Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (A000374)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1215	Nguyễn Thị Phượng	064191001892		10/6/1991	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 20AS1610					Trạm Y tế xã Ia Bòong	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1216	Nguyễn Thị Phượng	052194001648		22/02/1994	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B38235)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1217	Nguyễn Thị Bích Phượng	056303010671		07/01/2003	Bàu Cạn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001083)					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1218	Nguyễn Thị Lệ Phượng	052198006829		20/4/1998	An Lương, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS. 10100763)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1219	Nguyễn Thị Thúy Phượng	064190008239		11/5/1990	TDP 2, đường Lê Lai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng 1226884	Tiếng anh B A1652794	Tin học B A1581536				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1220	Thái Thị Ánh Phượng	064300015036		01/8/2000	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0001251	Tiếng anh A2 IMS0022667	CNTTCB 012319				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1221	Đinh Thị Phyen	064194003027		16/8/1994	Làng leng Tô, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 41-23/TXLA19ĐH	Tiếng anh C A3318163	CNTTCB DND.11.0025187		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1222	Ksor H' Piên	064303008000		26/3/2003	Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng DHH.6.C.0005535	Tiếng anh Bậc 3 25.B1.00052	Tin học ứng dụng B 019411		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1223	Siu H' Pli	064300010151		10/7/2000	Tập đoàn 4+5, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNUA.0000816	Tiếng anh Bậc 3 0001785	Tin học ứng dụng 0003068		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1224	Siu H' Plonh	064194002395		08/10/1994	xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B81766				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1225	Rcom H' Pu	064198007386		12/10/1998	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 001366	Tiếng anh A2 BSET2300525	CNTTCB 0211510		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1226	Pyơi	064196015175		28/6/1996	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025727				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Gang cơ sở 4	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1227	Nguyễn Trung Quân	052089000693	07/02/1989		An Lão, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (E0064186)	Tiếng anh B (A57803)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C.00016272)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1228	Võ Trương Anh Quân	052093000491	10/8/1993		An Hoà, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1338085)	Tiếng anh B (A1916108)	Tin học B (A1857831)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1229	Hà Xuân Quang	052097000238	11/10/1997		Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật (A.0003454)	Tiếng anh Bậc 3 (03406.19)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0837018)		Con thương binh		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1230	Hồ Hữu Quang	052090021633	09/10/1990		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (0003649)				Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1231	Nguyễn Duy Quang	064094010022	19/3/1994		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học CN00330	Tiếng anh B A2031043	Tin học B A2207027				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1232	Tạ Nhật Quang	064094014231	07/12/1994		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B649331					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1233	Nguyễn Đình Quanh	052097001838	01/12/1997		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025816)				Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1234	Nay H' Quăt	064300007915		24/6/2000	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB006148	Tiếng anh Bậc 3 B14214	CNTTCB TDLCI003353		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1235	Lê Thị Quế	064191000356		26/9/1991	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí E0041548	Tiếng anh C A3217241	CNTTCB DND.I1.0013529				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	
1236	Nguyễn Thị Quế	052199010064		10/06/1990	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000452)				Con thương binh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1237	Ngô Thị Quí	064302012469		30/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học E0051234	Tiếng anh B1 23.B1.003246	CNTTCB C00245908				Trung tâm y tế KBang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1238	Đỗ Thành Quốc	052094005610	10/02/1994		Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (1323367)	Tiếng anh B (A1916535)	Tin học B (A1305418)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1239	Lê Văn Quốc	052094016345	18/07/1994		Vân Canh, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Hình ảnh y học (E0119801)	Tiếng anh B (A1740485)	Ứng dụng CNTT B A2045360)		Người Dân tộc thiểu số	Khoa Xét Nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1240	A Quy	062096000171	05/9/1996		xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng Dược B1077991				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1241	Trần Thị Hạ Quy	052195000434		16/11/1995	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688410)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1242	Võ Thị Kim Quy	052194012721		17/7/1994	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B639869)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1243	Hồ Thị Quý	040187020293		15/02/1987	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán VHVL/2024/02/0252	Tiếng anh B B0076855	CNTTCB C00150473				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1244	Kpă Quý	064090006444	06/11/1990		Bôn Phu ama Miơng, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A000836				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1245	Nguyễn Thị Quý	052199008340		29/8/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000705)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1246	Rơ Mah H' Quý	064197006218		28/7/1997	Làng Lung Prông, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược BD/003687				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1247	Võ Minh Quý	064082005668	07/6/1982		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 111377	Tiếng anh B B229627	Tin học A A212570				Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1248	Đỗ Thị Quyên	064191000816		07/10/1991	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 451423	Tiếng anh B 0390751	Tin học B A244244				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1249	Lâm Thảo Quyên	064187003087		22/5/1987	Tổ 7, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành dược PA000528					Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế KBang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1250	Lê Thị Mỹ Quyên	045195008302		06/01/1995	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học B677607						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1251	Lê Thị Ngọc Quyên	052189000888		04/12/1989	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A083550	Tiếng anh B B987247	Tin học ứng dụng B A147682				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1252	Lê Thị Phương Quyên	052197002091		11/10/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025728)					Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1253	Nguyễn Thị Quyên	052191006499		29/10/1991	Kông Chro, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (17099753)				Con bệnh binh		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1254	Nguyễn Thị Bích Quyên	052303005489		25/10/2003	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học luật (QNUA/0004071)	Tiếng anh B (0009021)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0011590)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1255	Nguyễn Thị Kim Quyên	051188012050		07/5/1988	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh (24875)	Tiếng anh B 0440201	Tin học ứng dụng B 0231008				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1256	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	054304007818		22/7/2004	Ô Loan, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A001753)					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1257	Nguyễn Thị Út Quyên	052191011014		06/12/1991	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A555401)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1258	R' Ô H' Quyên	064300013091		16/8/2000	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán E0019774	Tiếng anh B1 21.B1.000912	Ứng dụng tin học quốc tế MOS w95h-FMps		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1259	Tạ Nhật Quyên	064196011719		14/9/1996	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 1577445	Tiếng anh B 3222070	CNTTCB 0881791				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1260	Trần Thị Hồng Quyên	064193004059		02/10/1993	TDP 15, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001030					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1261	Trần Thị Lệ Quyên	052198011144		03/05/1988	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B111062)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1262	Võ Thị Thu Quyên	054301009922		01/10/2001	Xuân Đài, Đắk Lắk	Cử nhân Điều dưỡng (E0037425)	Tiếng anh Bậc 3 (05162)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00126583)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1263	La Thị Thu Quyền	052300002410		26/12/2000	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10104218)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1264	Lê Thị Diễm Quỳnh	064302012324		20/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PTNA0238					Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1265	Lê Thị Vạn Quỳnh	038199000829		29/06/1999	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (YDC 02262)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1266	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	052189006727		04/06/1989	Vân Canh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (A016075)	Tiếng anh B (0439996)	Ứng dụng CNTT (B376026)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1267	Nguyễn Thị Ngọc Bích Quỳnh	064188003978		16/5/1988	47 Nguyễn Thị Định, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng 028407	Tiếng anh B 345002	Tin học B 0028287				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1268	Nguyễn Thị Như Quỳnh	064191000309		03/11/1991	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật MBS60002937	Tiếng anh B A2235938	CNTTCB 0287159				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1269	Nguyễn Thị Như Quỳnh	052304012312		27/01/2004	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A.001469)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1270	Phạm Thị Như Quỳnh	064193001528		12/7/1993	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (1324083)	Tiếng anh B1 A2290936	CNTTCB TTB015742				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1271	Phạm Tuấn Quỳnh	052096013015	20/12/1996		An Lương, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (007754)	Tiếng anh A2 (038000)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1299877)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa ohu vực Cát Minh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1272	Phan Như Quỳnh	062302002841		06/04/2002	Kon Tum, Quảng Ngãi	Đại học Dược (DU000283)						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1273	Kpă Xê Ra	064193001909		10/01/1993	Thôn IaMua, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000098				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1274	Nay H' Sa Ra	064189008801		12/4/1989	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1005730				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1275	RCom Ran	064093013486	08/10/1993		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 0002494	Tiếng anh B A2437364	CNTTCB 017647		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1276	KPă H' Reo	064199003471		06/9/1999	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội 4256080032	Tiếng anh Bậc 3 0003234	CNTTCB 0004959		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1277	Ksor H' Rét	064195004378		01/4/1995	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A000861				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1278	Rơ Mah H' Ri	064300016907		30/11/2000	428 Quang Trung, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDA000503				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1279	Xa Ri	064302008507		01/3/2002	xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng VCI0010993				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1280	Ksor H' Rim	064303002636		14/8/2003	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNU A/0004063	Tiếng anh B1 0008702	CNTTCB 0013032		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1281	Rơ Mah H' Rim	064301011218		08/7/2001	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600694				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1282	Siu Sa Rim	064303005383		28/8/2003	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng danh hiệu cử nhân thực hành TN21-CĐ0000115				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Krêl cơ sở 3	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1283	Nay H' Rới	064193009904		13/08/1993	Buôn Mlah, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0538028	Tiếng anh B A849955	CNTTCB 0206135		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1284	Đinh Thị Rong	052191005562		02/02/1991	Vĩnh Sơn, Gia Lai	Đại học dược (D0000384)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1285	Ksor H' Ruit	064195003608		16/01/1995	Bôn Hoang 2, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B688787				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Hiao cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1286	Nguyễn Thuyết Rừng	054094007480	20/02/1994		Sông Cầu, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (B717792)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1287	Ksor Ha Sa	064197013828		16/3/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 7103791	Tiếng anh A2 BSET2514394	CNTTNC N002461		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1288	Nguyễn Như Sa	052300014894		20/08/2000	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (7108669)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1289	Huỳnh Thị Ngọc Sang	052197000220		20/10/1997	Bình An, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10200804)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1290	Lê Thanh Sang	052095005738	10/10/1995		Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B.890214)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1291	Lê Thuý Sang	052194000800		12/01/1994	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B597153)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1292	Phạm Thị Ngọc Sang	052194013575		23/5/1994	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP001987						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1293	Tạ Thị Thu Sang	052186004522		05/10/1986	Bình Hiệp, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (0007875)	Tiếng anh C (A2531866)	Tin học B (A1924437)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1294	Lê Thị Sen	040192032666		17/6/1992	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: 003099	Tiếng anh Bậc 3 92169	CNTTCB A485514				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1295	Trần Nhật Sinh	064202004352	11/9/2002		TDP 5, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Hệ thống thông tin QH75202500299	Tiếng anh Bậc 3 E023308					Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1296	Đoàn Lê Phi Sơn	052095010224	29/11/1995		An Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10205194)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1297	Hoàng Công Sơn	064099011159	23/3/1999		123 Phan Đình Phùng, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin 003834	Tiếng anh B1 0027522					Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1298	Nghiêm Thanh Sơn	035084008558	25/8/1984		phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin A0129333	Tiếng anh C A3011590					Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1299	Nguyễn Bá Sơn	052098015610	12/02/1998		Hội Sơn, Gia Lai	Kỹ sư kỹ thuật môi trường (520641)	Tiếng anh B1 (0011517)	Tin học ứng dụng Auto CAD 2D, 3D (0016187)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1300	Nguyễn Hồng Sơn	052096004047	06/06/1996		Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Xét nghiệm Y học (A000784/CDD37035 22783)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1301	Siu Sữ	064097007150	17/7/1997		Plei Kbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000243	Tiếng anh Bậc 2 1008	CNTTCB 0336283		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1302	Huỳnh Mộng Sự	052198003426		13/4/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111063)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1303	Hồ Sót Sun	051099005743	14/05/1999		Trà Bồng, Quảng Ngãi	Đại học quản lý nhà nước (QNUA.0000466)			Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, nghiệp vụ lưu trữ (24449812	Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1304	Đinh Thị Tuyết Sương	052304011569		02/6/2004	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A001470)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1305	Lưu Ngọc Sương	052303014944		14/01/2003	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Kế toán (QNUA/0004322)	Tiếng anh Bậc 3 (0009034)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0011257)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1306	Nguyễn Thị Sương	042191000880		10/10/1991	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00284					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1307	Nguyễn Thị Thu Sương	052197011054		12/04/1997	Bình Định, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1052081)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1308	Võ Thị Mai Sương	040191042303		05/01/1991	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Quản trị văn phòng (A216454)			CC bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư 00019/2015			Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1309	Đặng Đức Tài	064097000182	03/09/1997		An Khê, Gia Lai	Đại học Dược (010126)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1310	Đặng Văn Út Tám	052093019956	10/12/1993		xã Bình Dương, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (sh: 216688)	Tiếng anh B A2116738	CNTTCB A2289672				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1311	Đặng Thị Tâm	052196016859		08/3/1996	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (B833266)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1312	Đặng Thị Nhã Tâm	052303011769		18/3/2003	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001215)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1313	Đinh Thị Tâm	040183023251		20/5/1983	137 Nguyễn Huệ, thôn 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Trung cấp văn thư hành chính (0074)						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1314	Hoàng Thị Thanh Tâm	042194002181		06/05/1994	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (TDU1000869)					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Krái	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1315	Ksor H' Tâm	064192020114		12/6/1992	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa A0003619	Tiếng anh B A850135	Tin học B A1411535		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1316	Lê Văn Tâm	064094010594		08/4/1994	150 Quang Trung, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00849						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1317	Nguyễn Thị Tâm	064193002396		26/4/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học B497029						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1318	Nguyễn Thị Tâm	052196016654		03/06/1996	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS. 10104223)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1319	Nguyễn Thị Diễm Tâm	052192017189		21/01/1992	An Lương, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (TVU.1.034129)	Tiếng anh B (A397264)	Tin học B (A416228)				Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1320	Nguyễn Thị Minh Tâm	064193007308		06/10/1993	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 450983		Tin học B A1156121				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1321	Phạm Thị Tâm	040188036484		02/9/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0072985	Tiếng anh B 000072	Tin học B A1646854				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1322	Trần Thị Thanh Tâm	064191009580		10/08/1991	595 Nguyễn Huệ, TDP 2, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00844					Trạm Y tế xã K'Dang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1323	Rah Lan H' Tan	064303014287		29/06/2003	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.005248	miễn ngoại ngữ	CNTTCB 022000		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1324	Lê Ngọc Tân	064093000679	26/10/1993		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin 337078	Tiếng anh Bậc 2 0020011					Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1325	Nguyễn Công Mạnh Tân	064201016538	22/10/2001		401 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (A000356)	Tiếng anh B 0024236					Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1326	Nguyễn Thị Ngọc Tân	052304013232		18/02/2004	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (A001471)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1327	Huỳnh Quang Tấn	064093013809	12/6/1993		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học 001391	Tiếng anh A2 051193	CNTTCB 018641				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1328	Vi Thị Táo	038197008488		12/12/1997	DLâm, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học D0000359				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1329	Nguyễn Thị Phương Tây	052194003669		05/3/1994	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000240)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1330	Rmah H' Teh	064193012223		31/01/1993	Plei Marin 2, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng CD243				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1331	Ra Lan Têu	064099008891	21/6/1999		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin E002059	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1332	Bi Tha	064194003305		16/11/1994	Thôn Tuơh Klah, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B.493601)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1333	Y Tha	062302001225		18/7/2002	xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng điều dưỡng 600506				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tôr	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1334	Trần Thị Thà	052301005111		10/6/2001	An Hoà, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA0000845)	Tiếng anh Bậc 3 (0004319)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009573)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1335	Lê Thị Ngọc Thạch	052191015445		24/3/1991	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B136317)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1336	Nguyễn Xuân Thạch	052095016911	20/11/1995		Phù Cát, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (503335)					Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1337	Văn Thị Cẩm Thạch	064191002725		20/3/1991	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Quản lý nhà nước 25217	Tiếng anh B 1892381	Tin học B A888583				Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1338	Hoàng Hồng Thái	064094000369	15/11/1994		xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật 1643992	Tiếng anh A2 IEMS0006863	CNTTCB 004362		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1339	Đinh Thị Thăm	064196010516		20/02/1996	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (0001765)	Tiếng anh Bậc 3 0038320	CNTTCB 0214462		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1340	Nay H' Thăm	064196003410		28/6/1996	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU1005705	Tiếng anh B1 B12401954	CNTTCB 1915051		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1341	Đào Thị Minh Thắm	052196001000		22/9/1996	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025602)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1342	Đỗ Thị Hồng Thắm	064199003172		11/11/1999	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0003339			CC BD NV VTLT 54756			Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1343	Hà Thị Hồng Thắm	052195007036		15/01/1995	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738011)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1344	Lương Thị Thắm	052192005458		28/4/1992	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kế toán 829976	Tiếng anh B A1073243	Tin học B A788473		con thương binh		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1345	Nguyễn Thị Kim Thắm	052194000603		20/9/1994	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 0000839	Tiếng anh B A1210474	Tin học ứng dụng B A793513				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1346	Nguyễn Thị Phương Thắm	052304006889		09/06/2004	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (001332)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1347	Nguyễn Thị Thanh Thắm	64199003739		04/4/1999	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 001357	Tiếng anh B1 E013534	CNTTCB 0211565				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1348	Siu Đình Thân	064087009911	31/01/1987		xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Khoa học máy tính 00260857				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1349	Hoàng Xuân Thắng	064098002583	25/8/1998		xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin TDKS.108	Tiếng anh B1 (không có số hiệu)					Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1350	Khổng Xuân Thắng	052092001821	06/3/1992		Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân tài chính ngân hàng (828152)	Tiếng anh C (A1558801)	Tin học B (A1414088)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1351	Nguyễn Văn Thắng	064203003080	26/11/2003		xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (QNU A/0003254)	Tiếng anh Bậc 3 0009803					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1352	Thái Văn Thắng	052093020839	16/07/1993		Ngô Mây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000242)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1353	Bùi Thị Phương Thanh	052199004581		10/8/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000666)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1354	Đỗ Thị Thanh	038190041504		21/02/1990	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A409306				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1355	Đỗ Thị Thanh Thanh	064195011482		15/12/1995	Thôn Bàn Tân, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7301312						Trung tâm y tế Chư prông	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư prông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1356	Nguyễn Huy Thanh	077089010945	13/8/1989		phường Vũng Tàu, TPHCM	Cao đẳng Dược B2000211					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1357	Nguyễn Lê Thanh	052192021703		12/01/1992	Sró, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1835298)	Tiếng anh B (1573407)	Tin học B (1712645)				Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1358	Nguyễn Thị Thanh	064196008250		23/9/1996	xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180837					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1359	Nguyễn Thị Thanh	045198003392		30/8/1998	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán DCT7005342	Tiếng anh Bậc 4 E6001163	CNTTCB 0322647				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1360	Nguyễn Thị Băng Thanh	052199005844		16/12/1999	An Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (002803)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1361	Nguyễn Thị Lệ Thanh	049190001517		16/12/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 00197858					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1362	Trần Thị Lệ Thanh	064184010346		17/5/1984	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính 000365						Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1363	Nguyễn Thị Tuyết Thánh	064196012571		17/9/1996	Thôn 4, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh B97089					Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 4	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng hộ sinh	Trạm Y tế xã Kong Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
1364	Chu Thị Thành	064190002882		27/6/1990	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU031515	Tiếng anh B A2786939	Tin học ứng dụng A A0400931				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1365	Đinh Văn Thành	044203010259	20/06/2003		Nam Gianh, Quảng Trị	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học (005167)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Ia Pa	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1366	Lê Công Thành	064096005688	26/02/1996		251 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181303					Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1367	Ngô Trần Quang Thành	052097006682	29/4/1997		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000602)				Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1368	Nguyễn Thị Thành	052188011445		20/10/1988	Núi Thành, Đà Nẵng	Đại học Tài chính - ngân hàng (00181512)	Tiếng anh B (A1728088)	Tin học B (0108155)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1369	Phạm Thị Bích Thành	052189002649		23/10/1989	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân Quản trị Kinh doanh (554166)		Tin học B (269962)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1370	Trần Công Thành	064203000535	12/8/2003		phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học C04442					Trạm y tế xã An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1371	Nay H' Thao	064199003058		28/8/1999	Bôn Phu Ma Nher 1, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội QNU.A.0006985	Tiếng anh Bậc 3 0002842	CNTTCB 0006266		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1372	Nay H' Thao	064301009682		12/6/2001	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0033524	Tiếng anh B1 23.B1.000970	CNTTCB C00147889		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1373	Rơ Lan H' Thảo	064197008819		17/12/1997	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDP003545				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1374	Bùi Thị Bích Thảo	052304016444		29/10/2004	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (YDC00883)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1375	Châu Thị Thu Thảo	052197005394		12/01/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (001739)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1376	Đinh Thị Thảo	052196015539		26/6/1996	Vĩnh Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025731)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Nội và Điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1377	Đỗ Thị Thảo	052197003374		06/4/1997	xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B952605						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Tuy Phước	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1378	Hồ Thị Thảo	064187010179		18/11/1987		Cao đẳng Quản trị kinh doanh A0085771			trung cấp VTLT 003025			Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1379	Hồ Thị Thanh Thảo	052195001144		30/7/1995	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B738101						Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1380	Hoàng Phương Thảo	064303005517		12/9/2003	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng (YDC01398)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1381	Hoàng Thị Thu Thảo	064303002927		04/6/2003	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 2944					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1382	Huỳnh Phương Thảo	052303008262		05/11/2003	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học luật (QH67202400301)	Tiếng anh B2 (24VN520082HUIP101A)					Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1383	Lê Thanh Thảo	052198009150		19/5/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111066)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1384	Lê Thị Thảo	054192011958		12/11/1992	Phú Yên, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A001852)					Trạm Y tế xã Phú Thiện - cơ sở 4	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1385	Lê Thị Ngọc Thảo	052187012170		09/6/1987	Thôn 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng văn thư hành chính 00366						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1386	Lê Thị Phương Thảo	052194007445		02/4/1994	An Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000037)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1387	Lê Trần Nguyên Thảo	052301004406		28/7/2001	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Luật kinh doanh (0056948)	Tiếng anh TOEIC 940/990 (số hiệu: 829915) NC: 13/5/2025	Tin học IC3 (4R6d-XMNe)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1388	Mai Phương Thảo	064302012935		29/8/2002	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học E0055178	Tiếng anh Bậc 3 E15513	CNTTCB 018347				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1389	Mai Thị Thanh Thảo	064300013047		02/10/2000	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng ND.60156225	Tiếng Anh Bậc 3 11368146150	CNTTCB DND.11.0044112				Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1390	Man Thị Bích Thảo	052192022823		13/02/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (DND.6.0173370)	Tiếng anh B (A232478)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0916095)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1391	Ngô Thị Thanh Thảo	052196001020		18/12/1996	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738337)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1392	Nguyễn Bích Thảo	064199013142		06/02/1999	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Báo chí DND.6.0141495						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành báo chí				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	
1393	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	052190018209		14/8/1990	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Thạc sĩ Kế toán (A137912)	Tiếng anh B (0326009)	Tin học B (0231063)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1394	Nguyễn Phương Thảo	052304000707		10/06/2004	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA0719)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331		Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1395	Nguyễn Phương Thảo	052303011350		13/10/2003	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (DHH.6.C0005419)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1396	Nguyễn Phương Nhật Thảo	064303006076		26/3/2003	xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật QNU A/0004104	Tiếng anh Bậc 3 0007404	CNTTCB 0013047				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1397	Nguyễn Thị Thảo	064194001438		01/9/1994	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B597407					Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1398	Nguyễn Thị Thảo	033195008705		09/01/1995	51 Quang Trung, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B888096					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1399	Nguyễn Thị Thảo	052196008890		06/11/1996	An Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B 738388)			Chứng chỉ nghiệp vụ Dân số - KHHGĐ (09049)		Trạm Y tế xã An Nhơn Tây	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm Y tế xã Bình Khê	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1400	Nguyễn Thị Bích Thảo	054197010489		16/10/1997	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng Dược (A.001359)				Người Dân tộc thiểu số, con thương binh	Trạm Y tế xã Phú Túc - Cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1401	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	064303004559		03/8/2003	An Phú, Gia Lai	Đại học tài chính ngân hàng (QNUA/0004776)	Tiếng anh Bậc 4 (0008170)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009267)				Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1402	Nguyễn Thị Thanh Thảo	046192008627		17/01/1992	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Hộ sinh B365778						Bệnh viện 331	Cao đẳng Hộ sinh		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
1403	Nguyễn Thị Thanh Thảo	064198000143		30/4/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0001327	Tiếng anh A2 BSET2302771	CNTTCB 014272				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1404	Nguyễn Thị Thu Thảo	064190014079		29/11/1990	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B122359					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kong Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1405	Nguyễn Thị Thu Thảo	052191020395		27/5/1991	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B787747)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1406	Nguyễn Thị Thu Thảo	052300013260		07/07/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA. 0000579)	Tiếng anh Bậc 3 (0000915)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0003108)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1407	Nguyễn Thị Vân Thảo	015197007379		28/08/1997	Thôn Quyết Thắng, xã Ia Krel, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.00 1037)					Trạm Y tế xã Ia Dơk - Cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ - Cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1408	Phạm Thị Anh Thảo	064198010218		25/4/1998	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001911	GCN Tiếng anh B12400018 ĐH Thành Đông	CNTTCB số hiệu: 1912526 ĐH Thành Đông				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1409	Phạm Thị Thu Thảo	049191001164		10/10/1991	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A555348						Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1410	Phan Thị Thảo	040191037851		17/7/1991	18 Nguyễn Huệ, làng Ktoh, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học Lưu trữ học 298833						Trung tâm y tế Kông Chro	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1411	Phan Thị Thu Thảo	064186009258		28/8/1986	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ 0000003				con thương binh	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1412	Rah Lan H' Thảo	064302001349		13/9/2002	TDP 4, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0000862	Tiếng anh Bậc 3 0005230	CNTTCB 0009585		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1413	Rơ Châm Thảo	064201004401	04/02/2001		Làng Kênh, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600967				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1414	Tạ Thị Thảo	052191000684		20/10/1991	An Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025559)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1415	Tô Thị Thanh Thảo	064196013235		08/10/1996	Vĩnh Quang, Gia Lai	Đại học Kế toán (0006196)	Tiếng anh B (A2000145)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DPXC000649)	Chứng chỉ Đào tạo Dân số viên (23.CY6558)		Trạm Y tế xã Bình Khê	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học Kế toán - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học Kế toán - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1416	Tôn Nữ Phương Thảo	064196012517		06/08/1996	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm Y học (E0132392)	Cử nhân ngôn ngữ Anh (QNU A+/0001478)	Ứng dụng CNTTB (A1952243)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1417	Trần Thị Phương Thảo	052303013884		17/7/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (VL-6BA016850)	Tiếng anh B2 (BC20000396070)					Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1418	Trần Thị Thanh Thảo	052198010428		22/4/1998	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (007184)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1419	Trần Thị Thu Thảo	052195005509		17/5/1995	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688633)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1420	Triệu Lâm Như Thảo	064191010840		03/5/1991	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 20A1593				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1421	Trương Kiều Phương Thảo	052301004090		12/8/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (QNUA.0005154)	Tiếng anh Bậc 3 (0001858)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0006851)			Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1422	Trương Nguyễn Phương Thảo	052301009898		01/9/2001	An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00301)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1423	Võ Thu Thảo	052198010589		20/02/1998	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111020)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1424	Trần Thị Thật	052198012604		18/3/1998	An Hoà, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (001389)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Bậc 3 (2020B10335) (ĐH Tây Nguyên)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0823900)			Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa xét nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1425	Nguyễn Thị Thu Thê	052182015602		20/02/1982	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0002107)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1426	Hồ Mai Thi	064302005950		28/01/2002	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật Phục hồi chức năng BA02782						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1427	Hồ Thị Lệ Thi	051302005073		11/7/2002	Thanh Bồng, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành dược (OTT2301506)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly - Cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1428	Lại Thị Thi	038196015666		19/3/1996	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước 257699		CNTTCB 0272723				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1429	Lê Anh Thi	064191000343		20/10/1991	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A181099					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1430	Nguyễn Hoàng Thi	052095005254	11/01/1995		Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (PA000391)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1431	Nguyễn Ngọc Thi	054093000195	22/12/1993		Đồng Xuân, Đắk Lắk	Đại học kế toán (1100949)	Tiếng anh C (A2564233)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0322474)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1432	Nguyễn Thị Cẩm Thi	052197002260		08/03/1997	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học Dược (DLH05)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1433	Nguyễn Thị Thuý Thi	052197013128		08/10/1997	Phù Cát, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (1803895)	Tiếng anh C (A3216565)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.T1.0014404)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1434	Trần Thị Mạnh Thi	052189002488		30/12/1989	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học kế toán (328578)	Tiếng anh B (361082)	Tin học B (001301)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1435	Dương Thị Thu Thí	052199003539		07/09/1999	Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng Dược (000555)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1436	Đinh Văn Thích	052098001395	27/7/1998		Ân Tường, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (QNUA/0002017)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Tiếng anh Bậc 3 (0003966) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0000373)		Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1437	Kpă Thích	064089006381	30/4/1989		Buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Đại học Tài chính - Ngân hàng (009196)	Tiếng anh B A3185718	Tin học B A313689		Người dân tộc thiểu số	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1438	Rơ Châm Thiêm	064197008825		01/02/1997	Châm Anêh, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7300718				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1439	Nguyễn Ngọc Thiện	074301000433		25/5/2001	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDA000317						Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1440	Trần Thị Ngọc Thiện	052193018873		08/07/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B221156)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1441	Đinh Minh Thiệp	052200008502	10/3/2000		Kim Sơn, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (QNUA/0000541)	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ Tiếng anh Bậc 3 (0003689) (ĐH Quy Nhơn)	UDCNTTCB (0008991)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1442	Lương Thị Thiệt	087300006190		18/01/2000	Lai Vung, Đồng Tháp	Đại học Công tác xã hội (QH25202300041)	Tiếng anh Bâc 3 (QH5820230115 1)	Chứng chỉ Tin học đại cương (XHNV 08857)			Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1443	Ksor Thĩn	064199008228		10/01/1999	Làng Jrăng Blo, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học DLH0502328				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia O	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1444	Bùi Phan Việt Thịnh	052203001627	19/02/2003		Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin (CKCA.0009085)						Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1445	Nguyễn Huy Thịnh	052202015044	26/6/2002		Ân Tường, Gia Lai	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (003166)	Tiếng anh B1 (007426) ĐH Nam Cần Thơ	Ứng dụng CNTT cơ bản (002333) ĐH Nam Cần Thơ				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1446	Nguyễn Thế Thịnh	052087007324	22/02/1987		Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân luật (DND.6.0119939)	Tiếng anh B (A3221287)	Ứng dụng CNTT cơ bản (số hiệu: 0472688)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1447	Nguyễn Thị Thịnh	042190003811		10/5/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng TDU.1005731	Tiếng anh B1 B12401981	CNTTCB 1915073				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1448	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	052185015271		07/8/1985	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học kế toán (A243739)	Tiếng anh B (B858416)	Tin học B (B374594)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1449	Nguyễn Trương Gia Thịnh	052203000691	23/3/2003		Vạn Đức, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin - kỹ thuật phần mềm (1148/QĐ-ĐHFPT)	Chứng chỉ ACADEMIC PREP ARATORY ENGLISH Summit 2 (No.ENG221167					Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành kỹ thuật phần mềm				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1450	Nguyễn Thị Tho	052198001478		02/3/1998	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1111203)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1451	Nguyễn Thị Thọ	052189006491		01/10/1989	Quy Nhơn, Gia Lai	Thạc sĩ Kế toán (0001269) Cử nhân kế toán (433097)	Tiếng anh B1 (00384.18)	Tin học B (414625)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1452	Lê Thị Kim Thoa	052195018164		04/01/1995	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738012)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1453	Nguyễn Thị Kim Thoa	052302000479		15/03/2002	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001140)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1454	Phạm Nữ Bảo Thoa	052191016219		04/4/1991	Tuy Phước, Gia Lai	Thạc sĩ Kế toán (0001678) ĐH Tài chính-Ngân hàng (568138)	Tiếng anh Bậc 4 (ESOL-0038503)	Tin học B (A958071)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1455	Trần Thị Tuyết Thoa	052195008837		20/02/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1099206)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1456	Võ Minh Thoa	052198007910		26/12/1998	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111021)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1457	Y Thoa	064301014562		17/9/2001	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược D.4903.005131				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1458	Đinh Thị Thoả	052304007430		26/7/2004	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001457)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1459	Thoãi	064197014835		09/3/1997	xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025734				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 3	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1460	Nguyễn Thị Hồng Thoại	052301011602		17/12/2001	Bình Hiệp, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (7111028)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện 331	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1461	Nguyễn Tân Thời	052094006265	19/11/1991		Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000126)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1462	Đặng Thị Lệ Thơm	052197006284		22/01/1997	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1111306)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1463	Đặng Thị Tuyết Thơm	044190015223		27/10/1990	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật DHH.6.0.0000117	Tiếng anh B A1003993	Tin học B A1535383				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1464	Hồ Thị Hương Thơm	064302011014		05/7/2002	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0004554						Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1465	Mai Thị Ý Thơm	064193007137		07/6/1993	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0100011	Tiếng anhC A2248257	Tin học B A1412932				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1466	Thonh	64303016880		07/12/2003	Làng Chrơng 2, xã Hra, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Hộ sinh (DHH.6.C.0005614)	Tiếng anh Bậc 3 08303	CNTTCB 020248		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Hộ sinh		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
1467	Thonh	064197002915		01/10/1997	xã Kdang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 003183	Tiếng anh Bậc2 BSET2420228	CNTTCB 38441		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1468	Đặng Thị Lệ Thu	052194015042		03/8/1994	Vạn Đức, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688201)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1469	Nguyễn Thị Thu	038194014472		20/5/1994	xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B497584)					Khoa Nội- Nhi-Nhiễm	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư A Thai cơ sở 3	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1470	Nguyễn Thị Thu	038192042870		07/01/1992	Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A07317					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã K'Dang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1471	Nguyễn Thị Hoài Thu	040198021753		24/6/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước DND.6.0127912		CNTTNC DND.I2.0004868				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1472	Phan Thị Anh Thu	064188013089		15/3/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng 0004981	Tiếng anh C 494370	Tin học ứng dụng B 180364				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Tài chính				Chuyên viên	01.003	
1473	RCom H' Thu	064301003305		13/02/2001	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0048009	Tiếng anh B1 E16916	CNTTCB C00233987		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1474	Tống Thị Khánh Thu	064303004717		24/7/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.005284	Tiếng anh B1 2024.B1.0157	Tin học cơ bản TTN.TH.005362				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1475	Trần Thị Mĩ Thu	052184018072		18/07/1984	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B956706)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Sró	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1476	Trần Thị Xuân Thu	052186012528		01/9/1986	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (1032542)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0013426)				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1477	Trịnh Thị Lệ Thu	066192022364		24/4/1992	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B209028					Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Gào	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1478	Võ Thị Thu	064195001528		01/01/1995	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính 000368						Trung tâm Y tế Chư Sê	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1479	Võ Thị Thanh Thu	064195010096		20/10/1995	25/7 Nguyễn Trãi, tổ 3 Tây Sơn, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (SH:0001290)	Tiếng anh B A1559518	Tin học B A2646339				Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1480	Đặng Ngọc Minh Thư	064303000737		02/5/2003	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán UEH.B.0073135	Toeic 645 ngày cấp 20/8/2024	Tin học IC3 Qpab-4Tms				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1481	Hồ Anh Thư	052199011448		11/03/1999	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học (000477)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1482	Lê Quỳnh Thư	064199010249		03/02/1999	Thôn 3, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học BMU.D.000859					Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1483	Lê Thị Anh Thư	052302001549		20/12/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ sư Kỹ thuật Y sinh (SPK.BE033741)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Kỹ sư hạng III		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Pleiku	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1484	Lê Thị Minh Thư	052194011444		22/09/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (NTTDS10104239)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1485	Ngô Thị Mỹ Thư	052199006265		01/04/1999	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000460)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1486	Nguyễn Anh Thư	052198011192		14/10/1998	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111072)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1487	Nguyễn Đình Thư	052096011358	01/01/1996		Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B817383)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1488	Nguyễn Huyền Thư	052196000625		16/8/1996	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B833236)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1489	Nguyễn Thị Minh Thư	052198008248		08/03/1998	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000388)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1490	Nông Thị Minh Thư	064300014703		11/4/2000	xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001290				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1491	Phạm Thị Thanh Thư	064303004494		23/4/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật kinh tế ĐHH.6.C.0003595	Tiếng anh B1 E22714	CNTTCB C00195871				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1492	Tạ Thị Anh Thư	064301005581		23/5/2001	Thôn 1, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán B008181	Tiếng anh B3 C009744	MOS word, excel, pp				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1493	Tô Thanh Thư	052303003149		01/08/2003	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng (CN001634)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00240232)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1494	Trần Thị Bích Thư	052301003977		30/4/2001	xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học PH02606					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1495	Vũ Thị Anh Thư	64303013882		16/01/2003	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDA000312						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1496	Kpuih Thụ	064202009311	20/6/2002		xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600506				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Prông cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pia	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1497	Lê Thị Thanh Thuấn	052189004654		23/6/1989	Tam Quan, Gia Lai	Đại học Luật (E0041120)	Tiếng anh B (B0091018)	Tin học văn phòng (0116341)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1498	Lê Thị Bích Thuận	052192019654		08/06/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (1011021)	Tiếng anh B (A523753)	Ứng dụng CNTT B - Access (A214271)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1499	Phạm Thị Thuận	052190017151		15/5/1990	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng (DND.60131616)	Tiếng anh B (0416056)	Tin học văn phòng (C020230)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1500	Phạm Thị Thuận	051198001242		01/06/1998	Ba Tơ, Quảng Ngãi	Đại học Luật (E0011143)	Tiếng anh B1 (02314)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00044067)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1501	Ksor Thuât	064098009852	15/01/1998		140F Kpă Tít, TDP 5, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.004523	Tiếng anh B 2022.B1.0833	CNTTCB 017670		Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Uar	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1502	Trần Văn Thức	052095001221	13/09/1995		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (439/KĐ-CĐYT)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1503	Đinh Thị Thuý Thương	052194015067		04/6/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738122)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1504	Đỗ Thị Út Thương	66196001993		15/9/1996	Thôn Tung Blai, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (B.1026003)					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1505	Đoàn Thị Hoài Thương	064195009307		06/9/1995	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học 1643778	Tiếng anh B A3253121	CNTTCB DND.I1.0010525				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1506	Lã Thị Thúy Thương	064185010850		22/9/1985	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng Gây mê hồi sức số hiệu: E0044741	Tiếng anh B A2235555	Tin học úng dụng B A2426898				Bệnh viện 331	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1507	Lê Thị Hoài Thương	064192012313		24/10/1992	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 830132	Tiếng anh C A1177076	Tin học ứng dụng B A788595				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1508	Lê Thị Thu Thương	064189001998		16/6/1989	Thôn 13, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành kế toán 613470	Tiếng anh B B7477	Tin học văn phòng C 4410/C&C				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1509	Lý Thị Kim Thương	064184012727		06/02/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	- Thạc sĩ Điều dưỡng 27/ThSĐD/2017 - Cử nhân Điều dưỡng (A0213031)	Tiếng anh Bậc 4 TA-B2/0010042	Tin học B B0022810				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1510	Mai Thị Thương	052196001043		20/6/1996	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738343)						Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1511	Nguyễn Thị Hoài Thương	064302005405		03/02/2002	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00358						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1512	Nguyễn Thị Kim Thương	052300007891		28/01/2000	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00227)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1513	Nguyễn Thị Ngọc Thương	052197007895		25/12/1997	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (PA001455)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1514	Nguyễn Vũ Thương	064089002919	04/12/1989		Đội 2, thôn 1, xã Kong Gang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181240					Trạm Y tế xã Kong Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1515	Phạm Thị Ngọc Thương	064196016527		04/06/1996	Kbang, Gia Lai	Đại học Y tế công cộng (1643876)	Tiếng anh C (A2487808)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0001009)			Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế xã Kông Bờ La	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1516	Phùng Thị Thanh Thương	052196010959		10/02/1996	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B653891)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1517	Võ Thị Hoài Thương	064302008420		02/12/2002	TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin QNUA/0000071	Tiếng anh B1 0005250					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1518	Hồ Thị Lệ Thường	052194018305		14/03/1994	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (0002790)	Tiếng anh B (A1210664)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1153689)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1519	Nguyễn Kim Thường	054300003861		25/6/2000	Tuy An Nam, Đắk Lắk	Cao đẳng ngành dược (A.001206)					Trạm Y tế xã Ia Phí - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1520	Phạm Thị Hồng Thuy	052196004149		05/10/1996	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (số hiệu: 001836)	Tiếng anh B (A3280858)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C0006755)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1521	Đặng Hoàng Mộng Thuý	052191002586		26/11/1991	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Kế toán (A422480)			Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ (51803)			Trung tâm Y tế Tuy Phước	Lưu trữ viên trung cấp				Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	
1522	Đào Thị Duy Thuý	052303007223		21/12/2003	Ân Hảo, Gia Lai	Đại học quản trị văn phòng (HCH.6.000318)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Cán sự	01.004	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1523	Dương Thị Kim Thuý	052194019040		06/01/1994	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C.0002471)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1524	Lê Thị Thuý	052199000673		11/5/1999	Vân Canh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000670)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1525	Lê Thị Diễm Thuý	052194004750		02/11/1994	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B493250)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1526	Nguyễn Thị Thanh Thuý	052194016565		25/07/1994	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Xét nghiệm y học (B568754)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1527	Nguyễn Thị Thu Thuý	052194014253		20/02/1994	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B08081494)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1528	Phạm Thị Diễm Thuý	052300004838		15/8/2000	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành dược (001486)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1529	Trần Thị Bích Thuý	052303011469		14/12/2003	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001218)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1530	Hồ Thị Ngọc Thuỳ	052194001474		05/3/1994	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B888033)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1531	Lê Tôn Thương Thuỳ	052197008663		03/02/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B973530)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1532	Nguyễn Thị Bích Thuỳ	052301008402		11/01/2001	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000585)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1533	Nguyễn Thị Bích Thuỳ	052183007591		01/01/1983	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân kế toán (00325150)	Tiếng anh B (A1319817)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0364958)		Con thương binh		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1534	Phạm Thị Thuỳ	052190002841		05/10/1990	Vạn Đức, Gia Lai	Đại học luật (E0015485)	Tiếng anh A2 (BSET2405658)	Ứng dụng CNTT cơ bản (A0085852)				Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1535	Đinh Thị Thuỳ	052303012542		05/11/2003	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001435)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1536	Huỳnh Thị Thuỳ	052302003532		20/3/2002	Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân Quản trị khách sạn (QNUA/0001779)			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư-nghiệp vụ lưu trữ			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1537	Lê Thị Hồng Thuỳ	052197016412		02/02/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025694)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1538	Nguyễn Thị Bích Thuỳ	052300003665		10/02/2000	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng (YDA00398)						Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1539	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	052194007024		08/01/1994	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025503)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1540	Nguyễn Thị Thu Thuỳ	052194003877		02/08/1994	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B.688974)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1541	Trần Thu Thuỳ	052304005137		30/12/2004	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001436)				Con thương binh		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1542	Võ Thị Kim Thuỳ	052192010035		25/6/1992	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000757)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1543	Ksor H' Thúy	064195016355		27/7/1995	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 1737913	Tiếng anh A2 BSET2308481	CNTTCB 0290926		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1544	Lê Thị Hồng Thúy	064193014109		06/8/1993	Tổ 1, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00850					Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1545	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	064303006840		10/12/2003	xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 003176					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1546	Nguyễn Thị Phương Thúy	064300007966		06/8/2000	Thôn Hưng Bình Tân Hợp, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001596	Tiếng Nhật N5 16148640017	Giấy xác nhận ứng dụng CNTTCB (không có số hiệu) TT ngoại ngữ, tin học EduViet cấp ngày 03/11/2025				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1547	Nguyễn Thị Thanh Thúy	064303002241		26/11/2003	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng YHN4004724						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1548	Trần Thị Thúy	046188001805		23/5/1988	100/1 Âu Cơ, tổ 4, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU031518	Tiếng anh B A2786940	CNTTCB 0463032				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1549	Trần Thị Mỹ Thúy	056199007688		16/12/1999	Xóm Mới, Tây Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học Dược 7301682					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1550	Trần Thị Thu Thúy	064194003207		02/6/1994	87 Ngô Quyền, tổ 5, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180775						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1551	Đặng Thị Thùy	064199010139		26/02/1999	xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học TDDS.1781					Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1552	Hà Mai Phương Thùy	064300009043		27/6/2000	239 Hai Bà Trưng, thôn 3, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược E22.173/YDP					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1553	Trần Thị Thùy	042197026854		13/12/1997	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 000373	Tiếng anh B1 2019B11346	CNTTCB 004235				Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Kế toán				Chuyên viên	01.003	
1554	Hồ Thị Thanh Thùy	064199013239		22/4/1999	phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN02013	Tiếng anh B E6000319	CNTTCB 018511				Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1555	Hoàng Thu Thùy	042190001410		15/9/1990	Thôn 1, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02988					Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1556	Lê Thị Thủy	064187002833		06/10/1987	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng TVU031520	Tiếng anh B A2786942	Tin học UDCNTT Cơ bản (số hiệu: 0463034)				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1557	Lê Thị Thanh Thủy	064194010885		04/12/1994	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng xét nghiệm y học (B496974)						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1558	Nguyễn Thị Thủy	064193011503		14/11/1993	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00750						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1559	Nguyễn Thị Thủy	030302013556		09/10/2002	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng DND.6.0170832	Toeic 829915 cấp ngày: 30/5/2024	CNTTNC DND.12.0015283				Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Tài chính		Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1560	Nguyễn Thị Kim Thủy	064191002889		04/7/1991	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A180465					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1561	Phạm Thị Thu Thủy	030191012059		09/4/1991	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B942041					Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 1	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1562	Trần Thị Kim Thủy	064195006602		11/9/1995	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B890939					Trạm Y tế xã Ayun	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1563	Vũ Thị Thu Thủy	025304004768		12/02/2004	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00868						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1564	Đặng Thị Bích Thuyền	052300007851		26/02/2000	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A.001472)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1565	Bùi Thị Mai Thy	052194004970		08/3/1994	xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 0069/ĐH.17					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1566	Lê Trúc Thy	064303000770		26/5/2003	01 Lý Thái Tổ, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001201					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1567	Đặng Võ Bảo Tiên	064197002417		08/02/1997	An Khê, Gia Lai	Đại học dược (D0001011)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kông Bơ La	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1568	Đinh Thị Thủy Tiên	044193003942		20/06/1993	TDP 7, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: 1130182	Tiếng anh B A1329190	Tin học B A1543688				Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1569	Lê Hoàng Tiên	052193010260		26/7/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ sinh học 1007941	GXN kết quả thi Tiếng anh A2 cấp ngày 23/9/2025-Học viện ANND TTGDNN.	GXN đã hoàn thành thi CNTTCB 331/GXN-EDUVIET cấp ngày 08/10/2025-TT				Bệnh viện 331	Đại học ngành Sinh học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1570	Nguyễn Thị Tiên	004196007350		10/10/1996	xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học B934678				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế phường An Phú	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1571	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	052198012256		03/3/1998	Thanh Khê, TP Đà Nẵng	Cử nhân ngành điều dưỡng (7100976)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1572	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	052193007729		10/7/1993	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học kế toán (022264)	Tiếng anh B (A1210185)	Tin học B (A791338)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1573	Nguyễn Thị Tiên Tiên	064197000770		23/7/1997	xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00585	Tiếng anh C A2487810	CNTTCB 0656615				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1574	Trịnh Thị Kiều Tiên	064193001318		22/01/1993	Thôn 2, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin B306071						Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1575	Đặng Nhật Tiến	064097008397	14/6/1997		phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học B934722						Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1576	Đào Thị Minh Tiến	052300005742		12/9/2000	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học luật (QNUA.0000553)	Chứng nhận tiếng anh B1 (0000546) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002630)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1577	Đoàn Thị Minh Tiến	064193008380		15/10/1993	Thôn 1, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược (B375895)					Trạm Y tế Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1578	Nguyễn Quốc Tiến	082200001637	12/02/2000		Làng Klú, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600503					Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1579	Rah Lan H' Tiêu	064198004293		20/01/1998	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0004294	miễn ngoại ngữ	CNTTCB 008777		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1580	Trần Thị Bích Tín	052196000200		09/10/1996	An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học dược (006283)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1581	Nguyễn Hồ Trung Tính	052199013617		28/11/1999	An Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (001125)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0019080)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1582	Lê Thị Mỹ Tình	064198002554		28/8/1998	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng 7101515	Tiếng anh Bậc 2 BSET0025217	CNTTCB C00062648				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1583	Lưu Thị Kim Tình	052196012549		20/12/1996	Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887989)					Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1584	Phạm Thị Tình	010189000991		25/5/1989	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.100875	Tiếng anh B1 B12301340	CNTTCB C00011238				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1585	Nguyễn Thị Tịnh	037189014188		26/3/1989	Phú Thiện, tỉnh Gia lai	Cao đẳng Dược A000442					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1586	Lê Thị Tới	052190013786		18/5/1990	Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (515586)	Tiếng anh B (A624509)	Ứng dụng CNTT cơ bản (A092109)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1587	Nay H Mi Tra	064302002404		15/02/2002	xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TTN.CN.004125	Tiếng anh bậc 3 140/QĐ-TNU-LIC ĐH Tây Nguyên	CNTTCB TTN.TH.004610 ĐH Tây Nguyên		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1588	Nguyễn Dương Hải Trà	064301014268		25/10/2001	102 Trường Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7302610						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1589	Nguyễn Thị Trà	052193013209		27/09/1993	Hội Sơn, Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (1222610)		Ứng dụng CNTT B (A844234)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Tài chính		Bệnh viện 331	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1590	Trần Thị Thanh Trà	052199011586		10/02/1999	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân quản lý nhà nước (A.0003348)		Ứng dụng CNTT cơ bản (1102567)	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư-lưu trữ (27285)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1591	Trương Thị Thuý Trà	052301016239		20/10/2001	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000629)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1592	Đinh Thị Bích Trâm	052304000915		25/7/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001437)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1593	Huỳnh Thị Thuỳ Trâm	052199002618		08/8/1999	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000559)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1594	Lê Bích Trâm	064191002192		05/5/1991	334 Lê Lợi, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PA001438					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1595	Lê Nam Trâm	054302001063		08/08/2002	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng Dược (A.001573)				Người Dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Túc - Cơ sở 3	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1596	Lê Thị Bích Trâm	049196014454		20/10/1996	xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 0000144					Trạm Y tế xã Ia Khươl	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1597	Nguyễn Ngọc Trâm	064303002625		01/11/2003	Plei Amarin 1, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học 005261		CNTTCB 019327				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1598	Nguyễn Thị Trâm	064194011716		30/10/1994	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A0136					Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1599	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	064197003104		20/07/1997	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 000053	Toeic 450 điểm ngày cấp: 8/01/2019	CNTTCB 1122300				Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1600	Nguyễn Thị Thanh Trâm	052194004929		16/02/1994	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học Dược (B924211)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1601	Nguyễn Thị Xuân Trâm	054303003526		13/2/2003	Bình Kiến, Đắk Lắk	Đai học dinh dưỡng (PNTU.CN/001270)	Tiếng anh Ielts 5.0 tương đương B1 (25VN501392NGUT101A)-IDP Education cấp	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202510022)				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	
1602	Phan Ngọc Bảo Trâm	064190013846		09/11/1990	132 Lạc Long Quân, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A554702				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế phường An Phú cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1603	Phan Thị Bảo Trâm	064196016555		25/9/1996	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 021406						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Pưh	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1604	Trương Thị Hoà Trâm	052192013463		11/08/1992	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B737455)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1605	Nguyễn Thị Ngọc Trầm	052192009482		10/8/1992	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B136324)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1606	Tran	064197003270		12/4/1997	Thôn Bỗi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1025739				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Kdang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1607	Lê Thuỳ Trân	052303001794		02/8/2003	An Khê, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN.004222						Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1608	Nguyễn Thị Mỹ Trân	052303003341		15/7/2003	Cát Tiến, Gia Lai	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng (CN002024)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00243403)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1609	Phạm Thị Nhân Trân	052193015675		17/7/1993	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (0001446)	Tiếng anh B (A1559746)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0001448)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1610	Châu Nữ Kiều Trang	052197003931		12/10/1997	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (TVU.1.046326)	Tiếng anh B1 (0075020)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202354884)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1611	Đặng Thùy Trang	049304002364		01/01/2004	Đức Phú, Đà Nẵng	Cao đẳng ngành dược (005110)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1612	Đào Thị Mỹ Trang	052189001760		17/01/1989	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (000833)	Tiếng anh B (5053/CITA)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0258252)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1613	Đào Thị Thu Trang	052300002915		10/07/2000	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000194)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1614	Đinh Thị Thu Trang	004193000810		24/5/1993	370/72 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B233561				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1615	Đỗ Quỳnh Trang	052198008395		04/10/1998	An Nhơn, Gia Lai	Đại học Xét nghiệm Y học (000396)	Tiếng anh B1 DND.F.0000886)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0013230)			Khoa Xét Nghiệm	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét Nghiệm	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1616	Đỗ Thị Huyền Trang	064199010134		19/5/1999	Thôn Sô Ma Lowng A, xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7103810	Tiếng anh bậc 2 BSET2313299	Tin học ứng dụng C005199				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1617	Đỗ Thị Kiều Trang	052300004869		01/01/2000	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học (000066)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1618	Dương Vũ Thu Trang	064304008734		20/10/2004	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 003540					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1619	Hà Thị Thu Trang	035192007308		22/10/1992	xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0034491			CCVTLT 52425			Trung tâm y tế Chư Prông	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1620	Hà Thị Thuỳ Trang	052193005278		20/10/1993	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B080320134)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1621	Hồ Thị Thu Trang	064301005459		12/6/2001	72 Phan Đình Phùng, TDP 1, xã Chư Păh, tỉnh Gia lai	Cử nhân Điều dưỡng 7112603		CNTTNC N.010072				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1622	Hồ Thị Thu Trang	052199006573		20/10/1999	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000632)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1623	Huỳnh Ngọc Trang	052189017301		12/11/1989	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0001234)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1624	Lê Thị Trang	052188009606		10/6/1988	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 228184			trung cấp văn thư lưu trữ 003074			Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên				Văn thư viên	02.007	
1625	Lê Thị Trang	052193004256		30/11/1993	Quy Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B401114)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1626	Lê Thị Thu Trang	064196008083		05/5/1996	Buôn Đoàn Kết, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B890736					Trạm Y tế xã Phú Thiện- cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1627	Lê Thị Thùy Trang	064198012739		02/9/1998	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TVU.1.054166						Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1628	Mai Thị Huyền Trang	038193046709		18/6/1993	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học ngành y tế công cộng (1245562)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Nam	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1629	Nguyễn Đỗ Huyền Trang	052189007768		10/05/1989	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Kế toán (418053)	Tiếng anh B (399755)	Tin học B (0231184)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1630	Nguyễn Hoài Y Trang	052194016349		04/12/1994	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B649245)					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1631	Nguyễn Thị Trang	066198008196		25/01/1998	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0010910	Tiếng anh B1 0033236	CNTTCB C0000859				Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1632	Nguyễn Thị Trang	064194001171		06/02/1994	Thôn 10, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B493666					Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1633	Nguyễn Thị Trang	052195000673		28/03/1995	An Lão, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C 0001838)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1634	Nguyễn Thị Hồng Trang	052300002774		08/03/2000	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Dược (7302318)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1635	Nguyễn Thị Kiều Trang	064184010764		23/11/1984	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A190829						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1636	Nguyễn Thị Ngọc Trang	064303002031		05/4/2003	xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN0011908		CNTTCB C00186014				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1637	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	064195000247		26/02/1995	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180778						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1638	Nguyễn Thị Thanh Trang	052195015885		17/11/1995	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B924210)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1639	Nguyễn Thị Thu Trang	052301005055		18/11/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh thương mại (QNU A/0001394)	Tiếng anh B1 (0006694)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0007251)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1640	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	052194017252		06/10/1994	An Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (931)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1641	Nguyễn Thị Thùy Trang	064301005671		24/01/2001	TDP 1, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC02372		CNTTCB PT000611				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
1642	Nguyễn Thị Thùy Trang	064190010821		20/6/1990	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 670021	Tiếng anh C A1322299	Tin học B A263465				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1643	Nguyễn Thị Thùy Trang	064303004731		22/12/2003	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHH.6.C.0005674	Tiếng anh B1 24.B1.002227	CNTTCB 023739				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1644	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	064303008687		16/01/2003	TDP 1, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán LĐXH016587						Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1645	Phạm Thị Thùy Trang	072197008391		29/4/1997	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 1630044	Tiếng anh B A3279476	Tin học A A957346				Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1646	Phan Thị Trang	036192014990		16/10/1992	phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 457180		Tin học B A1297725				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1647	Rmah H' Trang	064302011881		19/11/2002	TDP 1, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật QNUA/0000848	Tiếng anh Bậc 3 0005288	CNTTCB 0009630		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1648	Rmah H' Trang	064300003838		30/11/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị nhân lực HCH.6.001234			CCNVVTLT C008596	Người dân tộc thiểu số		Bệnh viện 331	Văn thư viên trung cấp		Trung tâm y tế Đak Đoa	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	
1649	Trần Thị Mỹ Trang	05219401671		22/4/1994	Phường Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887944)					Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1650	Trần Thị Thu Trang	037303000311		15/6/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng TN21-CĐ 0000119						Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1651	Trần Thị Thuỳ Trang	052199001138		19/12/1999	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (A0003405)	Tiếng anh B1 (0852CNTA2021)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002651)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1652	Trần Thị Thùy Trang	035185013121		27/8/1985	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 198628	Tiếng anh A2 (không có số hiệu, không có ngày cấp)	CNTTCB (không có số hiệu, không có ngày cấp)				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán			Đại học ngành Kế toán	Chuyên viên	01.003	
1653	Trịnh Nhã Trang	064302009319		01/6/2002	24 Giải Phóng, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học DU000358					Trạm Y tế xã KBang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1654	Trương Thị Thúy Trang	064184005985		06/8/1984	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0056340	Tiếng Người dân tộc thiểu số C0038074	Tin học ứng dụng B A1165655				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1655	Võ Thị Trang	052197003969		01/5/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025873)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1656	Võ Thị Mỹ Trang	052303002686		05/7/2003	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A.001474)						Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1657	Y Trang	062302000776		16/11/2002	Ya Ly, Quảng Ngãi	Cử nhân Quản lý nhà nước (0002049)	Tiếng anh bậc 3 (0005868)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0014296)		Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1658	Đàm Thị Tranh	020192010027		21/8/1992	xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02245					Trạm Y tế xã Ia Boòng	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1659	Y Trên	062195002080		12/12/1995	Rờ Kơi, Quảng Ngãi	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887945)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1660	Phan Đỗ Trí	052092010225	10/7/1992		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cử nhân luật (ULB003590)	Tiếng anh C (A1264265)	Ứng dụng CNTT cơ bản (016187)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1661	Ksor H' Trĩ	064196001702		05/01/1996	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B790534				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1662	Phạm Thị Bích Triều	064302016613		02/03/2002	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng Dược (002856)					Trạm Y tế xã Ya Ma	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1663	Đinh Thị Bích Triệu	052304000924		25/7/2004	Vĩnh Quang, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001438)				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1664	Đặng Thị Kiều Trinh	052302007246		10/6/2002	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Đại học quản trị kinh doanh (QNUA/0001474)	Tiếng anh Bậc 3 (0005878)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0008087)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1665	Đặng Thị Kim Trinh	064193000266		04/4/1993	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0026475	Tiếng anh B 0013843	Tin học ứng dụng A 0008359				Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1666	Hà Thị Kiều Trinh	064197005641		10/3/1997	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học E0024553	Tiếng anh Bậc 3 03140	CNTTCB DND.I1.0015659				Trung tâm y tế An Khê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1667	Hồ Thị Thuỳ Trinh	052300007273		08/02/2000	Bình Hiệp, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A000677)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1668	Kpui Hà Trinh	064196012261		13/01/1996	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0034510	Tiếng anh Bậc 3 000680	CNTTCB C00206176		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia grai	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1669	Lê Nguyễn Kiều Trinh	054303008556		29/10/2003	Phú Yên, Đắk Lắk	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (DHH.6.C0005743)	Tiếng anh Bậc 3 (08550)					Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1670	Lê Thị Huyền Trinh	052302012613		21/5/2002	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001460)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1671	Mai Thị Mỹ Trinh	052195000475		20/02/1995	01 Võ Thị Sáu, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B688586						Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1672	Nguyễn Kiều Trinh	052197001080		20/11/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học dược (TDU.3000129)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1673	Nguyễn Lan Trinh	052300013804		05/07/2000	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học Dược (7302329)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1674	Nguyễn Tăng Thị Tiết Trinh	052195005520		04/02/1995	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883090)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1675	Nguyễn Thị Kiều Trinh	064304007204		16/7/2004	TDP 6, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDC00871						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1676	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	064195014035		21/6/1995	An Bình, Gia Lai	Đại học dược (DU000037)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1677	Nguyễn Thị Thu Trinh	066300012511		07/02/2000	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001841	Tiếng anh B1 BSET2307465	CNTTCB C0082868				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1678	Phạm Thị Hồng Trinh	064197006455		02/8/1997	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883945)					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1679	Phan Thị Kiều Trinh	052300006641		30/6/2000	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Đại học Luật - chuyên ngành kinh tế (E0019301)	Tiếng anh B2+ (14381921)	Ứng dụng CNTT cơ bản (K14-048/06-22)		Con bệnh binh		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1680	Rơ Châm Trinh	064302007901		02/9/2002	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A003898				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1681	Thái Thị Mỹ Trinh	052300004572		10/12/2000	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A 000090)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1682	Trần Thị Phương Trinh	052300003832		17/9/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (QNU.A.0002543)	Tiếng anh B1 (0000353)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0002664)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1683	Trần Thị Thu Trinh	052301000821		20/11/2001	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000633)					Trạm Y tế xã Mang Yang	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kdang - sơ sở 2	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1684	Trần Tố Trinh	064300003546		12/01/2000	Hẻm Lê Hồng Phong, tổ 18, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001668						Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1685	Từ Thị Trinh	051198007924		06/6/1998	An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000102	Tiếng anh C A2991371	CNTTNC 0076197				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1686	Võ Thị Kiều Trinh	052199008049		15/11/1999	Tam Quan, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (E0012170)	Tiếng anh Bậc 3 (20.B1.005257)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00031526)			Khoa KSBT-HIV/AIDS-YTCC và ATTP	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1687	Võ Thị Tuyết Trinh	052196014981		16/8/1996	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B890740						Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1688	Bùi Thị Nguyệt Trúc	052197007214		21/02/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025698)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1689	Lương Thị Ánh Trúc	054196002899		16/02/1996	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B906313)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1690	Nguyễn Thị Hoàng Trúc	052188012441		14/4/1988	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (2123)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1691	Nguyễn Thị Xuân Trúc	064198004920		27/9/1998	phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7100994	Tiếng anh bậc 2 BSET2420689	CNTTNC N000582				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1692	Huỳnh Thị Xuân Trung	064179004393		20/6/1979	237 Sư Vạn Hạnh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng YDC00860					Trạm Y tế phường Biển Hồ cơ sở 4	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1693	Nguyễn Tấn Trung	052202009822	25/11/2002		Bình An, Gia Lai	Kỹ sư công nghệ thông tin (A002520)	Tiếng anh B1 (DKC24B102032)					Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1694	Phạm Đức Trung	064203000521	09/12/2003		xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức (CN001839)	Giấy xác nhận kết quả thi Tiếng anh trình độ A2 (không có số hiệu) Trung tâm	CNTTCB C00193548				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1695	Trần Quốc Trung	052202013712	18/5/2002		Tam Quan, Gia Lai	Đại học dược (DHH.6.G0000187)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1696	Hà Văn Trưng	075089017499	16/9/1989		Tuy Phước, Gia Lai	Đại học Kế toán (114050268LT)	Tiếng anh B (A990656)	Tin học B (37812-i)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1697	Nguyễn Đan Trường	052087010326	05/9/1987		Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học công nghệ môi trường (số hiệu 376910)	Tiếng anh B (045420)	Tin học B (0036481)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1698	Nguyễn Đức Minh Trường	052093020733	10/03/1993		Hội Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (0002334)				Người Hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1699	Thái Lam Trường	064201001418	14/05/2001		xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin 0420250054	Toeic 520 ngày cấp 31/12/2024					Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1700	Trương Thị Trường	052194013750		25/02/1994	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B653987)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1701	Đào Đức Trường	064202013034	25/8/2002		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin DND.6.0178970	Tiếng anh Bậc 3 DND.F 0005824					Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1702	Nay H' Truyên	064194011784		21/10/1994	xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1748851	miễn ngoại ngữ	CNTTNC 0034957		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1703	Rơ Ô H' Truyên	064198004685		04/12/1998	Buôn Hdreh, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0000357				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1704	Lê Quốc Truyền	052083016928	02/10/1983		Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1105176)	Tiếng anh B (A2134973)	Trung học chuyên nghiệp C923898)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1705	Đặng Thị Cẩm Tú	064198004744		27/04/1998	xã Gào, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế 000182	Tiếng anh C A2991376	CNTTNC 000175				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1706	Nguyễn Lê Quỳnh Tú	052300015545		06/4/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000055)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1707	Nguyễn Ngọc Tú	064197001351		15/3/1997	xã Hra, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1763808	Tiếng anh A2 IEÉM0013116	Tin học văn phòng 0037479				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1708	Nguyễn Văn Tú	052202005242	04/4/2002		Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (100151)	Tiếng anh CEFR Lever B2 (BSET 2421788)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0060605)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1709	Trần Thị Cẩm Tú	052304004407		20/5/2004	Phù Cát, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A001403)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1710	Ung Thị Cẩm Tú	064193003033		26/6/1993	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng 000507	Tiếng anh C A1581590	CNTTCB 830/GCN-TTNNTH				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Tài chính		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1711	Lê Anh Tuấn	064091010993	09/10/1991		xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B378729					Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Nan	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1712	Lê Quốc Tuấn	064099009899	25/7/1999		xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Đại học Dược TDDS.1453					Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1713	Nguyễn Mạnh Tuấn	064201003099	02/4/2001		xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học DNC/Cn.001195	Tiếng anh B1 008014	CNTTNC 004161				Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1714	Phan Anh Tuấn	052097006035	25/11/1997		An Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học dược (7301229)					Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1715	Nay Tuế	064202004640	30/4/2002		xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học DHY.6.1201.25	Tiếng anh A2 BSET2514172	CNTTCB 016636		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1716	Bùi Thanh Tùng	064201015860	06/7/2001		xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 002581					Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 2	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1717	Bùi Văn Tùng	017090009629	13/02/1990		xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B597214				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Lâu cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pia cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Prông	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1718	Đặng Thái Tùng	064090010610	28/11/1990		xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh 236999	Tiếng anh A2 BSET2507514	Tin học ứng dụng B A355879				Bệnh viện 331	Đại học ngành Quản trị kinh doanh		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
1719	Dương Thành Tùng	064085002314	05/7/1985		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành kỹ thuật y sinh (số hiệu: TC004941)	Tiếng anh B 009405	Tin học B 227659				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Kỹ thuật y sinh				Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
1720	Nguyễn Sơn Tùng	052203002280	01/6/2003		Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân công nghệ thông tin (QNUA/0003280)	Chứng nhận Tiếng anh Bậc 3 (0007518) (ĐH Quy Nhơn)					Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1721	Lê Cao Tường	052096009280	10/4/1996		Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (DND.6.0143904)	Tiếng anh Bậc 3 (DND.F.0001638)	Kỹ sư Công nghệ thông tin (DND.6.0143904)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1722	Lê Thị Bé Tuý	054191001501		06/07/1991	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội (61CTXH/13/2)	Tiếng anh B (B0032771)	Ứng dụng CNTT B (A970271)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1723	Huỳnh Thị Mỹ Tuyên	052196002762		10/8/1996	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738349)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1724	Ksor H' Tuyên	064303015694		13/7/2003	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600958				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1725	Nguyễn Thị Tuyên	038194042406		11/5/1994	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B738112)					Trạm Y tế xã Chư Krey	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1726	Rơ Mah Tuyên	064302013979		01/01/2002	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA/0002053		CNTTCB 0009637		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1727	Bùi Thị Thanh Tuyền	051197007252		06/6/1997	xã Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 1026009					Trạm Y tế xã Krong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đăk Rong	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1728	Nguyễn Thị Kim Tuyền	064300008386		05/9/2000	401 Trần Hưng Đạo, tổ 6, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế E0033877	Chứng chỉ quốc tế Aptis B2 (số hiệu: 610/4313/8) NC: 25/8/2025	CNTTCB HAU4-035954				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1729	Phạm Trần Kim Tuyền	064302010674		29/9/2002	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 0000320					Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1730	Âu Thị Bội Tuyền	064197011758		30/01/1997	Thắng Lợi, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B1102099						Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1731	Đỗ Công Tuyền	064200013140	15/12/2000		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A04482						Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1732	Hồ Thị Bích Tuyền	052185018399		05/12/1985	Bình An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (C0002367)					Trạm Y tế xã Lơ Pang	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm Y tế Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1733	Lê Thị Thanh Tuyền	052190016480		02/10/1990	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng quản trị văn phòng (A118696)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Cán sự	01.004	
1734	Nguyễn Huỳnh Tuyền	052196001042		26/7/1996	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B887947)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1735	Nguyễn Thị Ánh Tuyền	052199004555		10/9/1999	Hoà Hội, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000562)					Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1736	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	064300017284		20/8/2000	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng E0021912	Tiếng anh A2 BSET2311612	Tin học ứng dụng C0097010				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1737	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	064194001804		04/10/1994	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001054						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1738	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	052197010058		14/10/1997	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1025742)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1739	Phan Thị Thanh Tuyền	052193022917		04/02/1993	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B000234)					Trạm Y tế xã Bình An	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1740	Thái Thị Thanh Tuyền	052193021629		06/06/1993	Bình Dương, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B639928)					Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa Nội và Điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1741	Bùi Thị Ánh Tuyết	051303007519		01/02/2003	51A Tôn Thất Thuyết, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng CN001750		CNTTCB C00186105				Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1742	Đặng Thị Tuyết	052194013646		18/09/1994	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Quản trị Kinh doanh (1021254)	Tiếng anh B (A2108644)	Tin học B (A1966427)	Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ (36907)			Trung tâm Y tế Hoài Ân	Trung cấp văn thư - lưu trữ				Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1743	Đào Thị Tuyết	052304005487		22/3/2004	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A001433)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1744	Đinh Thị Tuyết	064300006845		25/02/2000	xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước QNUA0000511	Tiếng anh B1 0002014	CNTTCB 0003506		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1745	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	052194000297		19/5/1994	phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ đại học 7301423					Trạm Y tế xã phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1746	Huỳnh Thị Cẩm Tuyết	052304000722		16/02/2004	Bình Phú, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001434)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1747	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	052196000447		25/01/1996	Xuân An, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B1025922)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1748	Nay H' Tuyết	064301006918		09/92001	Bôn Sô Ama San, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược VCI009952				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1749	Nguyễn Thị Tuyết	044192003458		08/6/1992	17 Hồ Xuân Hương, thôn 2, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B57165						Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm y tế Kbang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1750	Nguyễn Thị Tuyết	052191022888		22/4/1991	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A233876					Trạm Y tế xã Ia Ko cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1751	Nguyễn Thị Tuyết	030189011585		19/4/1989	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (PA000875)						Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kông Chro	Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1752	Nguyễn Thị Tuyết	052199002747		29/7/1999	Hoà Hội, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (A.0004201)	Chứng nhận năng lực tiếng anh Bậc 3 (00160.20) (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1102122)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội		Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1753	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	052196016855		30/6/1996	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (C0002463)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1754	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	052199008454		18/02/1999	Hoài Ân, Gia Lai	Cử nhân xét nghiệm y học (BA04133)	Tiếng anh C (A3144280)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00003729)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1755	Nguyễn Thị Lệ Tuyết	052301005415		29/07/2001	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (PNTA0250)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1756	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	064198001905		28/5/1998	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7100812	Tiếng anh B A420239	Tin học ứng dụng B 420228				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1757	Thái Thị Mỹ Tuyết	052304011689		13/12/2004	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A 001456)					Khoa Nội	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1758	Đoàn Thị Bích Ty	052197000626		16/05/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1025967)				Con thương binh	Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1759	Ksor Úk	064095016466	15/05/1995		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A000833				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hiao	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1760	Kpă Sơ Un	064201012151		26/3/2001	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phần mềm (sh: 7117636)	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1761	Đinh Thị Ứng	052302006497		06/11/2002	Kim Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001148)				Người Dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1762	Nay H' Út	064301002060		16/02/2001	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng A190813				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phú Thiện cơ sở 4	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1763	Kpă H' Uy	064301013870		26/6/2001	Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Văn thư hành chính 600213				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Văn thư viên trung cấp				Văn thư viên trung cấp	02.008	
1764	Rơ Mah H' Uy	064198012377		16/8/1998	xã Ia Chía, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 000644				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dok	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1765	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	052302009128		22/04/2002	Ngô Mây, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A001124)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
1766	Nguyễn Thị Thu Uyên	064199015833		12/9/1999	146/7 Âu Cơ, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182290					Trạm Y tế xã Kon Gang	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1767	Nguyễn Thị Tú Uyên	052197001075		06/12/1997	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (C2002121)	Tiếng anh trình độ B (A2075901)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0001386)				Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1768	Phạm Thị Thu Uyên	064300001082		13/4/2000	28 Võ Trung Thành, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000056					Trạm Y tế phường Diên Hồng cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế phường An Phú/ cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1769	Phan Thị Kim Uyên	052301013418		13/4/2001	An Lương, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000606)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1770	Rơ Mah Uyên	064199005859		12/10/1999	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân ngành kỹ thuật xét nghiệm y học 002227	Tiếng anh B1 BSET2417213	CNTTCB (TTN.TH.002761)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1771	Siu H' Uyên	064300007959		28/4/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng TTN.CN.005319		CNTTCB 014008		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1772	Trần Tố Uyên	064300005822		16/4/2000	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kinh doanh thương mại 0043411			CC BD NV VTLT 55249			Bệnh viện Tâm Thần Quy Nhơn	Văn thư viên		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	
1773	Trịnh Thị Thu Uyên	052302000773		28/5/2002	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A.001013)					Trạm Y tế xã Bình Phú	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1774	K pă H' Uynh	064199009600		16/4/1999	Buôn Kơ Jing, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019141	Tiếng anh B1 E09480	CNTTCB C00091444		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1775	Ksor H' Uynh	064302013794		13/9/2002	xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0184162	Tiếng anh A2 BSET2516501	CNTTCB DND.I1.0051301		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1776	Bùi Thị Hồng Vân	064304014052		27/11/2004	xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA1007					Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Al Bá cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1777	Đặng Thị Hồng Vân	052304016230		19/09/2004	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (A001461)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1778	Đinh Thị Vân	052300005054		15/03/2000	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng Dược (A.000119)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1779	Đinh Thị Thanh Vân	064196006218		30/4/1996	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B851769				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Khươl	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Khươl cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1780	Kpă Siu Tường Vân	064301010531		28/3/2001	51 Hàm Nghi, TDP 2, xã Phú Thiện	Cao đẳng Dược C03722				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1781	Lê Thị Tùng Vân	064300009625		23/02/2000	46/61 Phù Đổng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 30019852	Tiếng anh B1 2904569	MOS word, excel				Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1782	Nguyễn Thị Vân	052303013681		14/3/2003	Hoài Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (004222)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1783	Nguyễn Thị Ánh Vân	064303000976		12/01/2003	Kbang, Gia Lai	Cử nhân ngành Công nghệ sinh học (0190311)	Tiếng anh (064303000976) IIG Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng cấp ngày: 30/11/2024	Ứng dụng CNTT cơ bản (0078856)				Bệnh viện 331	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1784	Nguyễn Thị Thúy Vân	064191000781		26/02/1991	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học Công tác xã hội 062557	Giấy xác nhận kết quả thi Tiếng anh A2 (không có số hiệu) cấp ngày 29/10/2025	Tin học B A1122180		Con thương binh		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1785	Nhữ Thị Cẩm Vân	064188010689		13/12/1988	Hội Phú, Gia Lai	Cử nhân kế toán (011548)	Tiếng anh C (0489273)	Tin học B (0063907)		Cần có minh chứng đối tượng ưu tiên: Cán bộ công		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1786	Phạm Nguyễn Khánh Vân	064301000307		25/10/2001	xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược Y22.0396/YDP				Con thương binh	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1787	Trần Thị Hồng Vân	052197002605		22/6/1997	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (E0008976)	Tiếng anh B (A2283578)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0005947)				Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Lao và bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1788	Trần Thị Thảo Vân	064199000698		06/5/1999	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học 001395	GCN năng lực tiếng anh 2019B11444 Đại học Tây nguyên	CNTTCB 0211577				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1789	Từ Thu Vân	044199009259		07/4/1999	phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân Kế toán 000445	Cử nhân tiếng anh E0043108	CNTTCB 0356959				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1790	Võ Thị Hồng Vân	049197005960		06/11/1997	Đăk Đoa, Gia Lai	Đại học luật (DND.6.0131306)	Tiếng anh A2 thi ngày 18/10/2025-Học viện ANND	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.26481)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1791	Vương Thị Bích Vân	066190016354		18/8/1990	xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng Sản phụ khoa (số hiệu: 0003130)						Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đức Cơ cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1792	Đào Ngọc Văn	064088002129	19/8/1988		Thôn 3, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00210					Trạm Y tế xã Pờ Tó	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1793	Nguyễn Đình Văn	064097002378	06/3/1997		xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Công nghệ thông tin (B912798)						Trung tâm y tế Kông Chro	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	
1794	Nguyễn Đoàn Thanh Vân	052097015806	14/01/1997		Ân Tường, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0000262)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1795	Vũ Quốc Văn	033089015085	01/7/1989		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng YDC02926						Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1796	Nguyễn Thị Vang	052199003521		10/08/1999	Quy Nhơn, Gia Lai	Cử nhân Kế toán tổng hợp (số hiệu: A.0003650)	chứng nhận Tiếng anh bậc 3 (ĐH Quy Nhơn)	Ứng dụng CNTT cơ bản (số hiệu: 1101911) ĐH Quy Nhơn				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1797	Đặng Thị Vệ	052195014819		29/01/1995	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B88278)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1798	Kơ Pă Vĕl	064196003181		16/3/1996	Làng Nhao 2, xã Gào, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B839583				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Gào cơ sở 2	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1799	Nguyễn Duy Vẹn	052191001871		09/4/1991	Canh Vinh, Gia Lai	Cử nhân lịch sử (104LS/13/2)			Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư-lưu trữ (VTVL/202025/859)			Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Văn thư - lưu trữ				Văn thư viên	02.007	
1800	Đinh Thị Roan Vi	064302002342		30/8/2002	Kông Chro, Gia Lai	Đại học quản lý nhà nước (0000812)	Tiếng anh Bậc 3 (0004903)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0009328)		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học ngành: Quản lý nhà nước		Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1801	Lê Thị Hoa Vi	064301006464		01/7/2001	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học TTN.CN.003174	Tiếng anh Bậc 3 70/QĐ-TNU-LIC	CNTTCB TTN.TH.002996				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1802	Lê Thị Thanh Vi	052194004926		13/07/1994	An Khê, Gia Lai	Cao đẳng Dược (258/QĐ-YDC ngày 03/12/2024)					Trạm Y tế xã Cửu An	Trung tâm Y tế An Khê	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1803	Nguyễn Hà Vi	064197005707		20/04/1997	Phú Túc, Gia Lai	Cử nhân Luật (1781033)	Tiếng anh A2 (BSET2420349)	Ứng dụng CNTT cơ bản (1010124)				Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1804	Nguyễn Thị Ái Vi	052199012142		22/11/1999	An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0002366)					Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1805	Nguyễn Thị Hiền Vi	052193023248		29/9/1993	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (000058)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1806	Nguyễn Thị Thuý Vi	052193010718		03/6/1993	Hoài Ân, Gia Lai	Cao đẳng ngành Điều dưỡng (B401260)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1807	Nguyễn Thị Tường Vi	064199008677		19/02/1999	Thôn 2, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học E0012239	Tiếng anh Bậc 3 02837	CNTTCB 1314123				Trung tâm Y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
1808	Nguyễn Tường Vi	052303005366		25/10/2003	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân dinh dưỡng (PNTU.CN/001275)	Tiếng anh B1 (VE.04901.25)					Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng		Trung tâm Y tế Tây Sơn	Đại học chuyên ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1809	Phạm Lương Tường Vi	052197000135		30/10/1997	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (1742852)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
1810	Phạm Thị Tý Vi	052190002587		12/5/1990	Chư Krey, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C0000169)				Con thương binh		Trung tâm Y tế Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1811	Trần Thị Hoài Vi	064199007771		14/4/1999	xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán B003652	Tiếng anh Bậc 3 C002552	Tin học w, e 5QeW-FVrJ w Lbba-FMRY e NFN-4TYz				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1812	Võ Thị Cẩm Vi	052300005754		25/05/2000	An Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (26653)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1813	Võ Thị Hoài Vi	064300013785		02/3/2000	Thôn Thái Hà, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 26652					Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 3	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1814	Vũ Lan Vi	064197015962		19/3/1997	phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0148501						Trung tâm y tế An Khê	Dân số viên hạng IV		Trung tâm y tế Đak Pơ	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1815	Bùi Thảo Viên	052301008152		06/6/2001	Phù Mỹ Tây, Gia Lai	Cử nhân quản trị kinh doanh (QNUA.0004635)	Tiếng anh B1 (0002923)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0004258)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
1816	Đinh Thị Viên	052197006737		15/3/1997	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000028)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Phù Mỹ Tây	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1817	Nguyễn Trần Thảo Viên	052199005332		25/08/1999	Phù Cát, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (VL-B06086)	Tiếng anh A2 (BSET2306474)	Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000577)				Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
1818	Đinh Thị Viết	051190019615		06/7/1990	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A180361				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Phí cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 2	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1819	Huỳnh Quốc Việt	052089004626	12/3/1989		An Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (BA040840128/BA-2025)	Tiếng anh C (A1916701)	Tin học B (A1306550)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1820	Mai Trương Quốc Việt	052200012836	28/8/2000		Cát Tiến, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (A000196)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1821	Kpă Vinh	064096008250	22/08/1996		xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước A0000480	Tiếng anh B1 0223119	CNTTCB 1100820		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
1822	Nguyễn Thế Vinh	052087011504	03/8/1987		Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (A17670)	Tiếng anh B (A.2764566)			Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
1823	Nguyễn Trần Vinh	052085011696	13/08/1985		Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B987705)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1824	Vũ	064201014459	19/12/2001		xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	Đại học công tác xã hội QNUA/0005366	miễn ngoại ngữ	CNTTCB 0011682		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1825	Nguyễn Văn Vũ	064085008792	03/4/1985		xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật Thiết bị điện tử y tế 0265	Tiếng anh B B596992	CNTTCB DPX.C.005570				Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Kỹ thuật Thiết bị điện tử y tế				Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
1826	Trương Công Vũ	052095014635	07/3/1993		Đề Gi, Gia Lai	Đại học dược (PH01734)				Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1827	Võ Văn Vũ	052099011487	26/07/1999		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000466)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1828	Rmah H' Vui	064191007499		12/11/1991	Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1432160	Tiếng anh B A2786597	Tin học ứng dụng B A1396144		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1829	Siu Vũi	064302001159		19/12/2002	xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600705				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Chư Sê cơ sở 5	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1830	Đinh Công Vương	064098013647	13/10/1998		xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0000503	Tiếng anh B1 N00020575	CNTTCB DPX.C.001389				Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1831	Nguyễn Thanh Vương	052094013291	28/6/1994		Ân Hảo, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (LT003094)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1832	Nguyễn Thị Thu Vương	052192002581		02/08/1992	An Hoà, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025520)			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số-KHHGĐ 2321/K25-		Trạm Y tế xã Vạn Đức	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Cao đẳng điều dưỡng - có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
1833	Hồ Tường Vy	064301007264		03/9/2001	An Bình, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (CN000895)	Tiếng anh Bậc 4 (E016588)	Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.005110)				Trung tâm Y tế An Khê	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Đăk Pơ	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1834	Phan Lệ Vy	062194003358		10/03/1994	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Đại học Kế toán (1338487)	Tiếng anh C (A.1850407)	Chứng chỉ Tin học ứng dụng B (A.1303625)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1835	Trần Khánh Vy	052197013227		07/9/1997	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (1660367)	Tiếng anh Bậc 2 (IN770462)	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202212811)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1836	Trần Thị Thảo Vy	052303006343		12/05/2003	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (CN001654)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00240242)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1837	Trần Tường Vy	052199008226		02/8/1999	Phù Cát, Gia Lai	Đại học dược (NTTDS.10104254)					Trạm Y tế xã Hội Sơn	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1838	Nay H' Wôn	064194011447		25/12/1994	Bôn Tông Se, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN00227	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1839	Siu Wơn	064202016963	06/12/2002		Buôn Chư Krih, xã Uar, Gia Lai	Cử nhân Luật E0048014	Tiếng anh B1 E17200			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành Luật				Chuyên viên	01.003	
1840	Ksor Xiên	064093002464	13/12/1993		Bôn Phu ama Miơng, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000353				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1841	Ksor Xóe	064088011263	10/6/1988		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B224380				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1842	Rơ Mah Xoeng	064301003788		16/04/2001	xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 000649				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Chía	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1843	Đinh Thị Xơn	052196008700		05/8/1996	Vĩnh Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B817306)				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Sơn Lang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Đak Rong	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1844	Đinh Thị Hồng Xuân	064301004990		20/7/2001	246 Mê Linh, Thôn Ia Mang, xã Ia Dơk, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng AF5251				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Dơk cơ sở 2	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Dơk	Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1845	Lê Thị Thanh Xuân	064193004031		30/01/1993	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000884	Tiếng anh B A1126991	Tin học B A984953				Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1846	Nguyễn Thị Thanh Xuân	060197010462		18/01/1997	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học Công tác xã hội (HPN.01697)	Tiếng anh Bậc 3 (E004918)	Ứng dụng CNTT cơ bản (C0009822)				Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1847	Trần Thị Lệ Xuân	052198009634		02/02/1998	Ân Hảo, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1071998)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1848	Lê Thị Hồng Xuyên	064302005195		16/11/2002	Cửu An, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (VCI0009924)					Trạm Y tế xã Kbang	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1849	Rơ Châm H' Xuyên	064199005397		20/11/1999	xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội HPN.01744	Tiếng anh B1 CEB1/2021/DOT 2/0223	CNTTCB 001219		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1850	Lê Thị Vi Xuyến	064193000356		23/6/1993	Phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (YDC 03053)					Trạm Y tế xã Ia H'Rung	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1851	Võ Thị Kim Xuyến	052195015828		29/4/1995	TDP 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B0888110					Trạm Y tế xã Ia Ly cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Phí	Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1852	Đỗ Thị Hồng Ý	64302008145		29/12/2002	phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học (CN 001368)	Tiếng anh B1 005288	CNTTCB C00230873				Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Trung tâm Y tế Kbang	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1853	Huỳnh Thị Như Ý	052301009298		15/6/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C03433)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Trạm Y tế phường Quy Nhơn	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1854	Ksor H' Ý	064302013019		16/6/2002	xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DHH.6.C.0005595	Tiếng anh Bậc 3 E20890	GCN tạm thời CNTTCB ĐH Quy Nhơn cấp ngày 22/10/2025		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1855	Lê Thị Như Ý	052303007141		02/06/2003	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân Quản lý nhà nước (0004046)	Tiếng anh B1 (0008403)	Ứng dụng CNTT cơ bản (0015970)				Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
1856	Nguyễn Thị Ngọc Ý	064190003525		06/9/1990	Thôn 1, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A180470						Bệnh viện 331	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1857	Nguyễn Thị Như Ý	052301014661		30/9/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A00607)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1858	Trần Dương Như Ý	064303004072		17/10/2003	70 Hoàng Văn Thụ, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A001412						Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng Dược		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1859	Trần Thị Thi Ý	052195000774		01/09/1995	Canh Vinh, Gia Lai	Đại học Dược (DYDH263)					Trạm Y tế xã Canh Vinh	Trung tâm Y tế Vân Canh	Cao đẳng Dược		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1860	Võ Thanh Ý	064191000688		20/10/1991	xã Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng 642520	Tiếng anh B 0440650	Tin học ứng dụng 190305 TH-ĐN				Trung tâm y tế Kbang	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1861	Rcom Đê Ya	064095014651	05/01/1995		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng YDP001042				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Pa	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1862	Phạm Thùy Yang	064193000770		17/01/1993	Thôn Đoàn Kết, xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 1265513	Tiếng anh B 1176852	Tin học ứng dụng B A792268				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1863	Rlan Yêin	064302006939		11/02/2002	Làng Klú, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600513				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Sê	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1864	Yem	064301014370		06/3/2001	Làng Kon Mahar, xã Đak Sơ Mei, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600512				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Đak Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Gang cơ sở 2	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1865	Ksor H' Yên	064197012007		03/6/1997	Buôn Ia Hly, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B783804				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1866	Nguyễn Thị Thanh Yên	052189006245		18/8/1989	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B921616)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1867	Bùi Thị Phi Yến	064177000455		25/10/1977	phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 192701	Tiếng anh A 10.441/CITA	Tin học B 62585				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
1868	Châu Thị Yến	064198010053		25/01/1998	465 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược B1111163					Trạm Y tế xã Đăk Sơ Mei	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Ia Băng	Trung tâm y tế Đak Đoa	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1869	Đào Thị Phương Yến	64303009680		17/12/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001046						Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1870	Đinh Thị Hải Yến	066198002235		29/12/1998	Thôn 3, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000510	Tiếng anh A2 BSET2401996	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng 38779 (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1871	Đỗ Thị Yến	052196003956		07/08/1996	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025701)						Trung tâm Y tế Tuy Phước	Cao đẳng Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1872	Đỗ Thị Thanh Yến	052197004190		03/7/1997	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học dược (10017565)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Cát Tiến	Trung tâm Y tế Phù Cát	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1873	Đoàn Thị Như Yến	064195004084		27/7/1995	phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181326						Bệnh viện 331	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Chư Păh cơ sở 2	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1874	Hồ Thị Hải Yến	066199010266		12/03/1999	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Đại học Dược (7301828)						Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1875	Mai Điệp Yến	064199011820		10/11/1999	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán A0005767	Tiếng anh B1 0050.CNTA.2021	CNTTCB 0002703				Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
1876	Ngô Thị Hồng Yến	052197007820		04/9/1997	Bình Định, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (TVU.1.04472)	Tiếng anh B1 (22RB13911) ĐH Trà Vinh	Ứng dụng CNTT cơ bản (QH53202349346)			Phòng điều dưỡng	Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
1877	Nguyễn Hoàng Yến	064301002154		15/01/2001	xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học YDS.CN.002436						Bệnh viện 331	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
1878	Nguyễn Hoàng Yến	052300014441		27/06/2000	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (000031)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1879	Nguyễn Thị Hải Yến	052197010197		23/5/1997	Phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân xã hội học, chuyên ngành truyền thông báo chí (DVH000100)	Tiếng anh B1 NN00805	Chứng chỉ tin học Quốc tế MOS W: dFJW-Dteo E: 8BAK-uGF2				Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học xã hội học (chuyên ngành truyền thông báo chí)				Phóng viên hạng III	V.11.02.06	
1880	Nguyễn Thị Mỹ Yến	052190021334		10/06/1990	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Dược (C0001805)					Trạm Y tế phường An Nhơn Bắc	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế phường Bình Định	Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	
1881	Võ Thị Bảo Yến	040199011843		12/5/1999	xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ Sinh học TTN.CN.003496	Tiếng anh B 2023.B1.2095	CNTTCB TTN.TH.004648				Bệnh viện 331	Đại học ngành Sinh học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
1882	Siu H' Yim	064193010863		05/3/1993	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B883010				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Le	Trung tâm y tế Chư Pưh		Trạm Y tế xã Ia Hrú	Trung tâm y tế Chư Pưh	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1883	Puih Yĩu	064303014780		16/4/2003	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600985				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Chư Păh	Cao đẳng điều dưỡng				Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1884	R' Ô H' Yoan	064303010581		07/7/2003	xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 600959				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Đức Cơ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1885	Rah Lan H' Yoar	064301016123		08/3/2001	Plei Ama Rin 3, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 600495				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1886	Rmah H' Yuết	064199009718		15/04/1999	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội TDLB001745	Tiếng anh Bậc 3 B13061	CNTTCB TDLCI006867		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
1887	Nay Yuin	064091008841	10/5/1991		Buôn Gum Gốp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B640073				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Krông Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Ia Hrung cơ sở 4	Trung tâm y tế Ia Grai	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1888	Rcom H' Yuôn	064196001707		20/7/1996	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B649412				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Tul	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng điều dưỡng	Trạm Y tế xã Kon Chiêng	Trung tâm y tế Mang Yang	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
1889	K Pă H' Yuyên	064192003883		15/8/1992	xã Ia Rbol, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng LT004584				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ayun Pa	Cao đẳng điều dưỡng		Trung tâm y tế Phú Thiện	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

Tổng danh sách đủ điều kiện dự thi: 1889 thí sinh